A. TÔN-XTÔI

CHIẾC CHÌA KHÓA VÀNG
hay truyện ly kỳ của BU-RA-TI-NÔ



A. TÔN-XTOI



CHIẾC CHÌA KHÓA VÀNG
hay truyện ly kỳ của
BU-RA-TI-NÔ





Họa sĩ A. CA-NỀP-XKI





Nhà xuất bản Tiến bộ

Mát-xcơ-va

In theo bản dịch của Nhà xuất bản
Kim đồng, Hà-nội
Người dịch: ĐỖ ĐỨC HIẾU

А. ТОЛСТОЙ

ЗОЛОТОЙ КЛЮЧИК
ИЛИ ПРИКЛЮЧЕНИЯ БУРАТИНО
На вьетнамском языке

Т $\frac{70802-169}{014(01)-82}$ без объявления

4803010102

Thân tặng
Lút-mi-la I-li-ni-sna Tôn-xtai-a

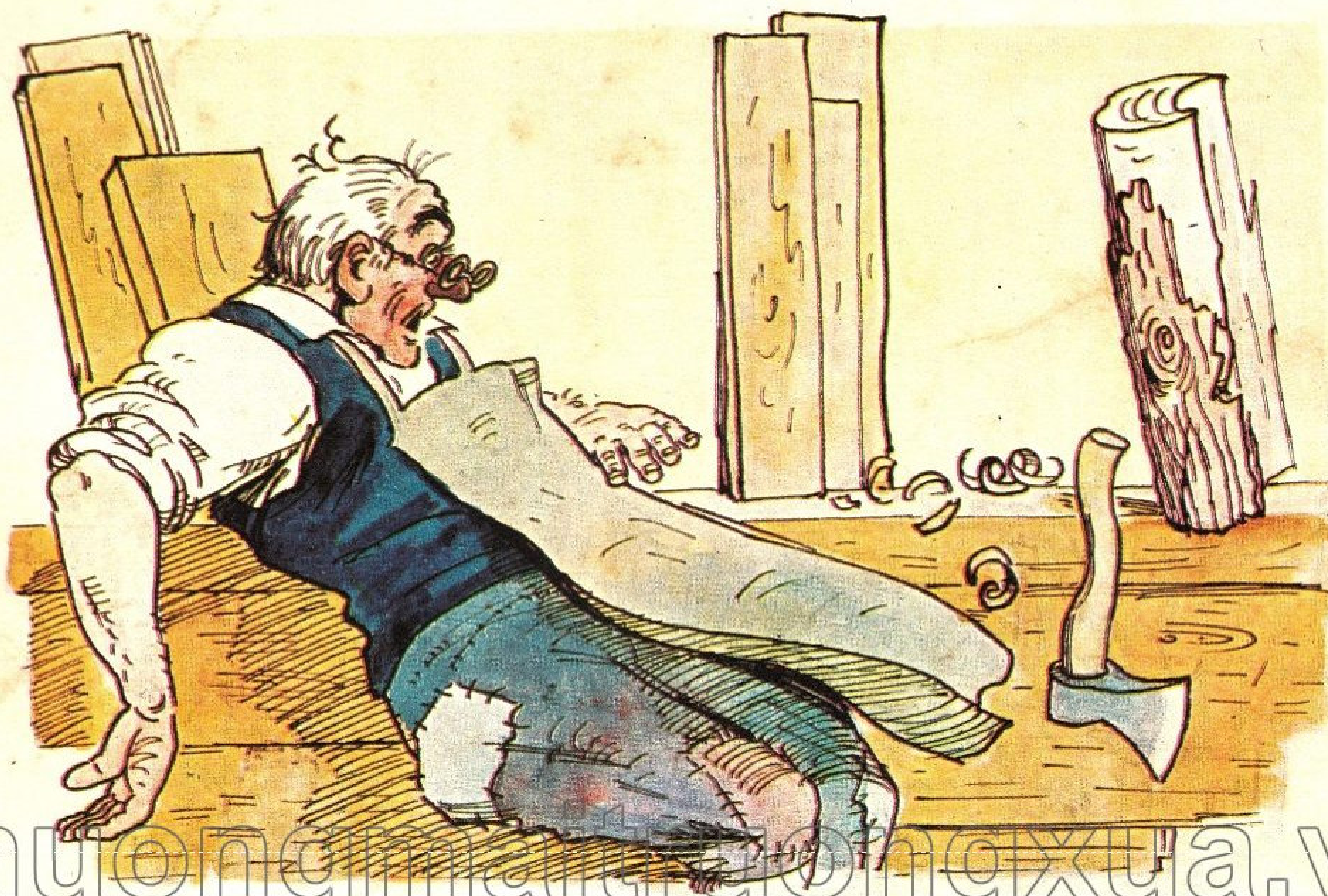
LỜI NÓI ĐẦU

Ngày xưa, cách đây lâu, lâu lắm, hồi tôi còn bé tí, tôi được đọc một quyển sách tên là «Pi-nốc-ki-ô, hay truyện phiêu lưu của chú búp bê gỗ». (Trong tiếng Ý - bé gỗ gọi là Bu-ra-ti-nô).

Tôi thường hay kể chuyện phiêu lưu hấp dẫn của Bu-ra-ti-nô cho các bạn nhỏ của tôi nghe. Nhưng sách thì mất rồi, nên mỗi lần, tôi lại kể khác đi, lại bịa đặt thêm những mẩu chuyện phiêu lưu không có trong sách.

Bây giờ, sau bao năm trời đằng đẵng, tôi nhớ lại người bạn cũ Bu-ra-ti-nô; để rồi tôi kể cho các cháu nghe câu chuyện lạ lùng về chú bé gỗ ấy.

A-lếch-xây Tôn-xtôi



Bác thợ mộc Giu-dép-pơ nhặt được
một thanh củi biết nói tiếng người

Ngày xửa, ngày xưa, ở một thành phố nhỏ trên bờ Địa Trung Hải, có bác thợ mộc Giu-dép-pơ, tuổi đã già; người ta gọi bác là bác Mũi Xanh.

Một hôm, đi đường, bác nhặt được một thanh củi, một thanh củi thường thôi, vẫn dùng để đốt lò sưởi những ngày đông tháng giá.

Bác nghĩ thầm: «Hừ, mang về may ra lại được việc... Chẳng hạn, có thể đóng cái chân bàn...»

Bác Giu-dép-pơ đeo đôi mục kính buộc xoắn một sợi dây lên mắt — đôi mục kính cũng già nua tuổi tác lắm rồi. Bác cầm thanh củi lật đi lật lại, rồi lấy rìu đẽo cho vuông.

Nhưng vừa động đến thì bác nghe thấy một tiếng kêu rất nhỏ nhẻ:

— Ái! Ái! Xin bác nhẹ tay cho!

Bác Giu-dép-pơ kéo đôi kính ra tận đầu mũi rồi nhìn khắp phòng mộc, — chẳng có ai cả...

Nhìn xuống gầm bàn; — chẳng có ai...

Nhìn vào bồ vỏ bào, — chẳng có ai...

Nhô đầu ra ngoài nhìn, — chẳng có ai...

Bác nghĩ bụng: «Có lẽ mình nằm mê chắc! Có quái ai đâu mà kêu!»

Bác lại cầm lấy cái rìu, vừa bổ xuống thanh củi thì lại nghe thấy tiếng rên rỉ khe khẽ:

— Trời ơi! Đau quá! Tôi đã bảo bác rồi mà!

Lần này, bác Giu-dép-pơ mới hoảng lên thật sự. Bác phát nóng, phát sốt lên, hơi nóng bốc nhòa cả cặp mắt kính... Bác xem xét cẩn thận mọi xó trong buồng, chui cả vào tận lò sưởi mà nhìn. Bác vẹo cổ nhìn rõ lâu vào lòng ống khói xem có ai không.

— Không, chẳng có ai hết.

Bác đành bụng bảo dạ: «Hay là tại mình uống cái gì nặng quá, nên tai nó ù lên chăng».

Không phải, hôm nay bác chẳng uống gì khác mọi ngày cả. Bác hơi yên tâm, bác cầm lấy cái bào. Bác lấy búa gõ mấy cái vào lưỡi bào cho vừa khớp rồi đặt thanh củi lên bàn. Nhưng bào vừa đặt lên thanh củi thì bác lại nghe thấy một tiếng kêu thất vọng khe khẽ:

— Ái! Ái! Ái! Bác ơi, bác đừng đâm cháu thế nữa, bác ơi! Bác Giu-dép-pơ vứt bào xuống đất, lùi, lùi mãi rồi ngã bệt xuống: bác đã đoán đúng, cái tiếng ấy ở thanh củi phát ra.

Bác Giu-dép-pơ cho bác Các-lô thanh củi biết nói

Vừa lúc ấy, bác Các-lô là người bạn già của bác Giu-dép-pơ bước vào nhà. Bác Các-lô vốn là một tay chơi đàn đại phong cầm.

Ngày trước, bác Các-lô đầu đội cái mũ rộng vành, lang thang tỉnh này sang tỉnh khác với một cái đàn phong cầm tuyệt đẹp để kiếm ăn bằng tiếng đàn, câu ca.

Bây giờ bác đã già lại yếu, đàn thì gãy đã từ lâu rồi.

Bác vừa bước vào vừa nói:

— Ấy, chào bác Giu-dép-pơ, bác làm gì mà bò lê bò càng thế?

Bác Giu-dép-pơ vừa đáp vừa lấm lét nhìn thanh củi:

— Bác ạ, mất cái đinh ốc nhỏ rồi, rơi chỗ quái nào chẳng biết nữa! Còn bác, dạo này ra sao?

Bác Các-lô trả lời:

— Khổ lắm bác ạ. Đã nghĩ nát óc mà chẳng biết sống cách nào. Bác xem có cách gì giúp tôi, hay mách hộ ý kiến...

Bác Giu-dép-pơ nghĩ thầm: «Mình phải tống quách cái thanh củi đáng nguyền rủa này đi mới được», rồi vui vẻ bảo bạn:

— Khó gì! Khó gì! Đây, bác cứ nhìn cái thanh củi trên bàn mà xem, đẹp tuyệt! Bác Các-lô ạ, bác lấy mang về xem...

Bác Các-lô buồn bã đáp:

— Được. Nhưng để làm gì? Cái xó nhà tôi, đến lò sưởi cũng không có mà đốt củi.

— Không phải nói bông đâu, bác về lấy con dao nhọn, gọt một con búp bê, rồi dạy nó nói mấy câu ba lơn, dạy nó hát, nó múa. Thế rồi bác đem nó ra phố làm trò, thế là bác có cơm ăn, rượu uống.

Lúc ấy, bỗng nghe thấy một tiếng reo vui vẻ, từ phía thanh gỗ ở trên bàn:

— Phải đấy! Ý kiến của bác Mũi Xanh hay quá! Hoan hô!

Bác Giu-dép-pơ sợ run lẩy bẩy, còn bác Các-lô chỉ hơi ngạc nhiên, đưa mắt nhìn xung quanh. Tiếng nói ấy ở đâu? Rồi bác bảo bác Giu-dép-pơ:

— Được, tôi nghe bác. Bác đưa thanh củi tôi xem thử.

Bác Giu-dép-pơ cầm thanh củi, giúi vội vào tay ông bạn.

Không biết vì bác nhỡ tay, hay vì thanh củi tự nó nhảy lên một cái, mà nó cộc đánh chát vào đầu bác Các-lô. Bác cáu tiết:

— Cho cái kiểu ấy à?

— Xin lỗi bác, không phải tôi định va vào đầu bác đâu.

— Thế ra tự tôi làm cộc chắc!

— Không, không phải thế... chắc là tại thanh củi nó đập bác đấy.

— Láo, chính bác đập vào đầu tôi.

— Chẳng phải tôi...

— Xưa nay tôi vẫn biết bác là người nát rượu. Nay lại biết thêm bác là kẻ nói dối nữa.

Bác Giu-dép-pơ giận quá, thét lên:

— À, anh này muốn gây sự hả? Có giỏi thì lại đây!

— Lại đây, tao vặn mũi mày!

Thế là hai bác cáu tiết, nhảy xổ vào đánh nhau. Bác Các-lô túm lấy mũi bác Giu-dép-pơ, còn bác Giu-dép-pơ thì nắm lấy mớ tóc mai đã bạc của bác Các-lô.

Hai bác cứ thế thụi nhau ra đáng. Một giọng nói xúc xiểm the thé phát lên từ thanh củi:

— Cứ đánh nhau đi! Đánh nhau nữa đi!

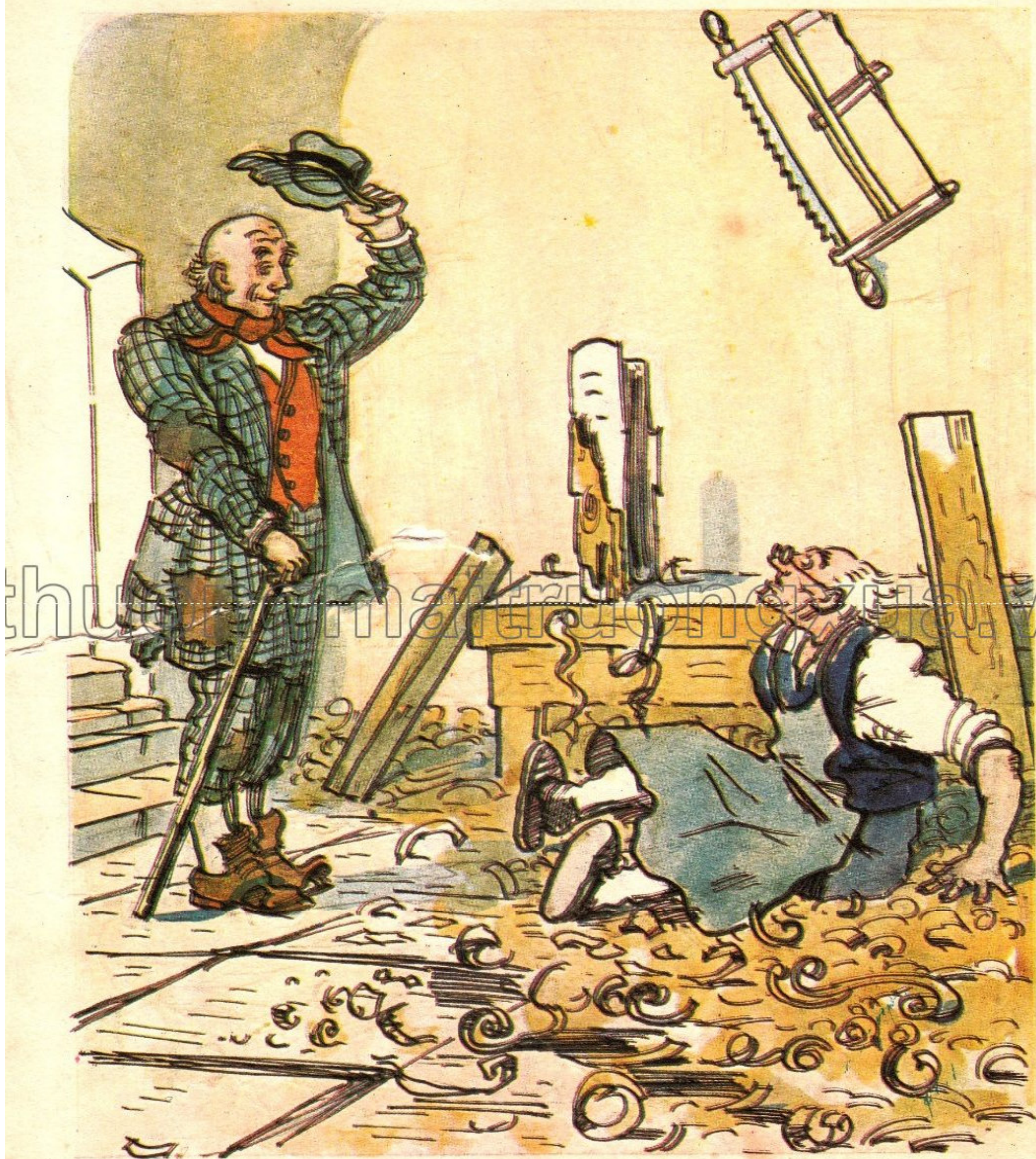
Được một lúc, hai ông bạn già mệt lử.

Bác Giu-dép-pơ bảo:

— Thôi, dàn hòa nhé!

— Được, dàn hòa!

Hai người ôm hôn nhau. Bác Các-lô cầm thanh củi mang về nhà.



Bác Các-lô gọt được một con búp bê gỗ đặt tên là Bu-ra-ti-nô

Bác Các-lô ở dưới gầm một cầu thang; cái xó nhà tồi tàn này chỉ có độc một cái lò sưởi, đối diện với cửa.

Nhưng cái lò sưởi xinh đẹp ấy, với ngọn lửa bốc cháy và cái chảo nghi ngút khói trên đống lửa nào có phải là của thật đâu. Chỉ toàn là những thứ vẽ trên một tấm vải cũ treo sát vào tường.

Bác Các-lô bước vào nhà, ngồi phịch xuống cái ghế độc nhất trong buồng, bên một cái bàn què chân. Bác lật đi lật lại thanh củi theo mọi chiều, rồi lấy dao bắt đầu gọt con búp bê.

Bác nghĩ bụng: «Biết đặt tên nó là gì? Hay gọi là Bu-ra-ti-nô? Đặt cái tên ấy hẳn mình sẽ gặp may. Mình quen một gia đình, cả nhà tên là Bu-ra-ti-nô: Nào Bu-ra-ti-nô bố, Bu-ra-ti-nô mẹ, Bu-ra-ti-nô con... Họ sống vui vẻ, chả phải lo nghĩ gì».

Thoạt tiên, bác khắc mớ tóc, cái trán, rồi hai con mắt...

Bỗng nhiên hai con mắt mở giương ra, trừng trừng nhìn bác...

Bác Các-lô chả tỏ vẻ gì sợ hãi cả, bác dịu dàng hỏi:

— Hai con mắt gỗ kia, sao nhìn ta chằm chằm thế?

Con búp bê chẳng nói chẳng rằng. Chắc là tại chưa có miệng đấy. Bác Các-lô khắc đến đôi má, rồi cái mũi, một cái mũi bé nhỏ như cái mũi thường...

Nhưng bỗng nhiên, cái mũi ấy cứ dài ra, dài mãi ra, đầu mũi thì nhọn hoắt. Bác không nhịn được, phải kêu lên:

— Không được, sao dài quá thế...

Bác muốn cắt đi cái đầu mũi, nhưng cái mũi co rúm lại, tránh bàn tay của bác. Mũi cứ giữ nguyên hình, vừa dài vừa nhọn đầy vẻ hiếu kỳ.

Bác Các-lô khắc đến cái miệng. Hai cái môi vừa thành hình, miệng đã mở to tướng:

— Hì hì hì! Hà hà hà!

Rồi một cái lưỡi đỏ, dài và nhọn, có vẻ láu lỉnh, thè luôn ra ngoài.

Bác Các-lô không chú ý đến những điệu bộ ấy nữa. Cứ thế, bác bào, bác đục, khoét. Bác gọt cho con búp bê cái cằm, cái cổ, hai vai, cái mình, hai cánh tay...

Nhưng vừa gọt xong ngón tay út thì Bu-ra-ti-nô đã giơ hai nắm tay cứ thế đấm vào cái trán hói của bác Các-lô, cấu véo, cù bác. Bác ôn tồn bảo:

— Này, tao chưa gọt xong mà mày đã nghịch ngợm quá thế... Thế rồi ra mày còn nghịch đến đâu hả con?

Bác nghiêm nghị nhìn Bu-ra-ti-nô. Bu-ra-ti-nô cũng tròn xoe hai mắt như mắt con chuột nhắt, nhìn lại bác Các-lô.

Bác Các-lô lấy một miếng gỗ đẽo hai ống chân rõ dài và hai bàn chân rất to. Xong đâu đấy, bác đặt thằng bé xuống đất cho nó tập đi.

Bu-ra-ti-nô chập chững một lúc, bước một bước, hai bước, rồi đi ra phía cửa, bước qua ngưỡng cửa và... chạy một mạch ra ngoài đường.

Bác Các-lô lo lắm, liền chạy theo:

— Này, thằng ranh, có về ngay không?

Ai ngờ Bu-ra-ti-nô chạy nhanh như con thỏ, đôi giày gỗ cứ gõ «cách, cách» liên hồi trên mặt đường. Bác Các-lô kêu to:

— Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!

Khách qua đường chỉ trỏ Bu-ra-ti-nô chạy trốn, phá lên cười. Một viên sen đầm to lớn, râu mép cong vút, đầu đội cái mũ ba sừng, đứng ngay ở giữa ngã tư đường.

Thấy chú bé gỗ chạy, lão ta liền xoạc hai cẳng ra, chắn ngang cả phố. Bu-ra-ti-nô định chui qua thì lão ta đã tóm lấy mũi nó, cứ thế giữ chặt cho đến khi bác Các-lô chạy đến nơi. Bác thở hồn hà hồn hển bảo:

— Rồi mày xem, rồi mày biết tay tao!

Nói rồi, bác định nhét Bu-ra-ti-nô vào túi áo...

Chẳng mấy khi được một ngày đẹp trời như hôm nay, lại trước mặt mọi người, đời nào Bu-ra-ti-nô chịu chui vào túi áo, đầu thì lộn xuống, chân chổng ngược ra ngoài. Nó liền quay ngoắt lại, ngã xuống mặt đường, giả vờ chết...

Viên sen đầm thấy vậy bảo:

— Ái chà! Có chuyện rồi đây!

Khách qua đường xúm đông chung quanh. Họ thấy Bu-ra-ti-nô nằm sóng soài dưới đất thì lắc đầu. Có người nói:

— Tội nghiệp thằng bé, chắc là nó đói quá...

Người khác lại bảo:

— Bác Các-lô đánh chết nó rồi. Cái lão chơi đàn ấy làm ra vẻ ta đây phúc hậu, nhưng thật ra ác bỏ mẹ, tàn nhẫn lắm...

Thế là viên sen đầm râu xồm túm lấy áo bác Các-lô, dẫn bác về sở Sen đầm. Bác Các-lô cứ lê chân trên đường mà rền rĩ:

— Trời ơi... Tôi đẽo với đục cái thằng nhãi này, chỉ tổ mang khổ vào thân.

Lúc thấy không còn ai ở ngoài phố nữa, Bu-ra-ti-nô mới ngóc cá mũi dậy, nhìn xung quanh và chạy tót về nhà, vừa chạy vừa nhảy...

Bác dế mèn khuyên nhủ Bu-ra-ti-nô

Khi Bu-ra-ti-nô về đến nhà, nó nhảy xuống đất, cạnh chân ghế.

Nó nghĩ thầm: «Mình biết giờ trò chơi gì bây giờ nhỉ?»

Chúng ta chớ quên rằng Bu-ra-ti-nô mới sống được có một ngày. Nó còn dại dột lắm, chẳng biết tí gì, chẳng biết một tí gì hết.

Bỗng nó nghe thấy tiếng kêu: «Cơ-ri! Cơ-ri! Cơ-ri!»

Bu-ra-ti-nô quay đầu lại, nhìn khắp gian nhà:

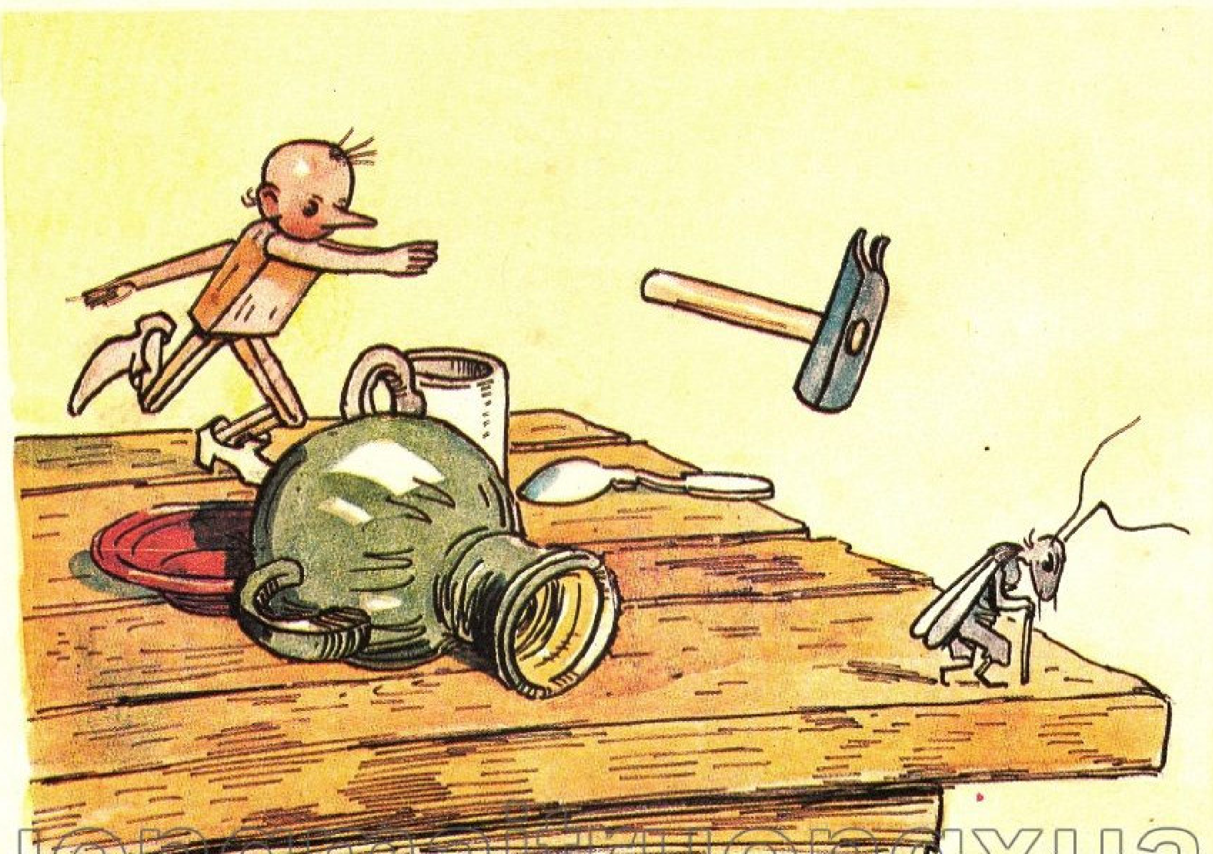
— Ủa! Ai thế nhỉ?

— Ta đây! Cơ-ri! Cơ-ri!

Bu-ra-ti-nô thấy một con vật giống như con gián, nhưng đầu lại như đầu châu chấu. Con vật đậu trên tường, bên trên cái lò sưởi, miệng khẽ kêu cơ-ri, cơ-ri. Hai mắt nó lồi ra, long lanh màu ngũ sắc, như bằng thủy tinh. Râu nó vẫy vẫy. Bu-ra-ti-nô hỏi:

— Ủa, anh là ai?

— Ta là Dế mèn. Ta ở nhà này đã trên một trăm năm nay.



Bu-ra-ti-nô thét:

— Tôi là chủ cái nhà này! Cút đi!

— Được, ta sẽ đi, tuy rằng ta phải đau lòng từ biệt căn nhà ta đã sống một thế kỷ nay. Nhưng, trước khi ta đi, ta khuyên nhủ mi một điều.

— Tôi không cần nghe lời khuyên của một lão dế mèn lẩm cẩm.

— Bu-ra-ti-nô ạ, mi chớ giở trò nghịch ngợm, mi phải nghe lời bác Các-lô. Mi không được vô cớ ra khỏi nhà; ngay từ ngày mai, mi phải đi học. Đấy, ta khuyên mi điều ấy. Nếu không, mi sẽ gặp nhiều chuyện nguy hiểm. Những cuộc mạo hiểm ghê gớm đang chờ mi. Cuộc đời mi không đáng giá một đồng trinh mẻ.

— Tại sao vậy?

— Rồi mi sẽ biết.

— Cái lão dế mèn lụ khụ đến hay! Tôi thích những cuộc mạo hiểm nhất trần đời! Mai, sớm tinh mơ, tôi sẽ trốn ra khỏi nhà, tôi sẽ leo lên cây, phá tổ chim, tôi sẽ trêu ghẹo bọn nhóc ngoài phố, tôi sẽ kéo đuôi chó, đuôi mèo... tôi sẽ làm đủ mọi trò.

— Bu-ra-ti-nô, ta thương hại mi, phải, ta thương hại mi, mi sẽ tha hồ mà khóc.

— Sao lại khóc?

— Bởi vì cái đầu gỗ của mi thật là ngu ngốc.

Nghe vậy, Bu-ra-ti-nô nhảy lên ghế, rồi từ ghế nhảy lên bàn. Nó vớ lấy cái búa, nhằm đầu bác dế mèn mà ném.

Bác dế mèn khôn ngoan thở dài, vẫy vẫy râu, rồi lẩn ra phía sau lò sưởi, biến mất. Bác từ giã căn nhà, không bao giờ quay trở lại nữa.

Bu-ra-ti-nô suýt chết vì dại dột.
Cha Các-lô may cho nó bộ quần áo bằng giấy màu
và mua cho nó quyển sách vỡ lòng

Sau khi xảy ra chuyện không hay với bác dế mèn, Bu-ra-ti-nô thấy ở trong buồng buồn quá. Ngày hôm ấy, nó thấy dài đằng đẵng, mãi không tối. Dạ dày thằng bé cũng thấy xốn xang.

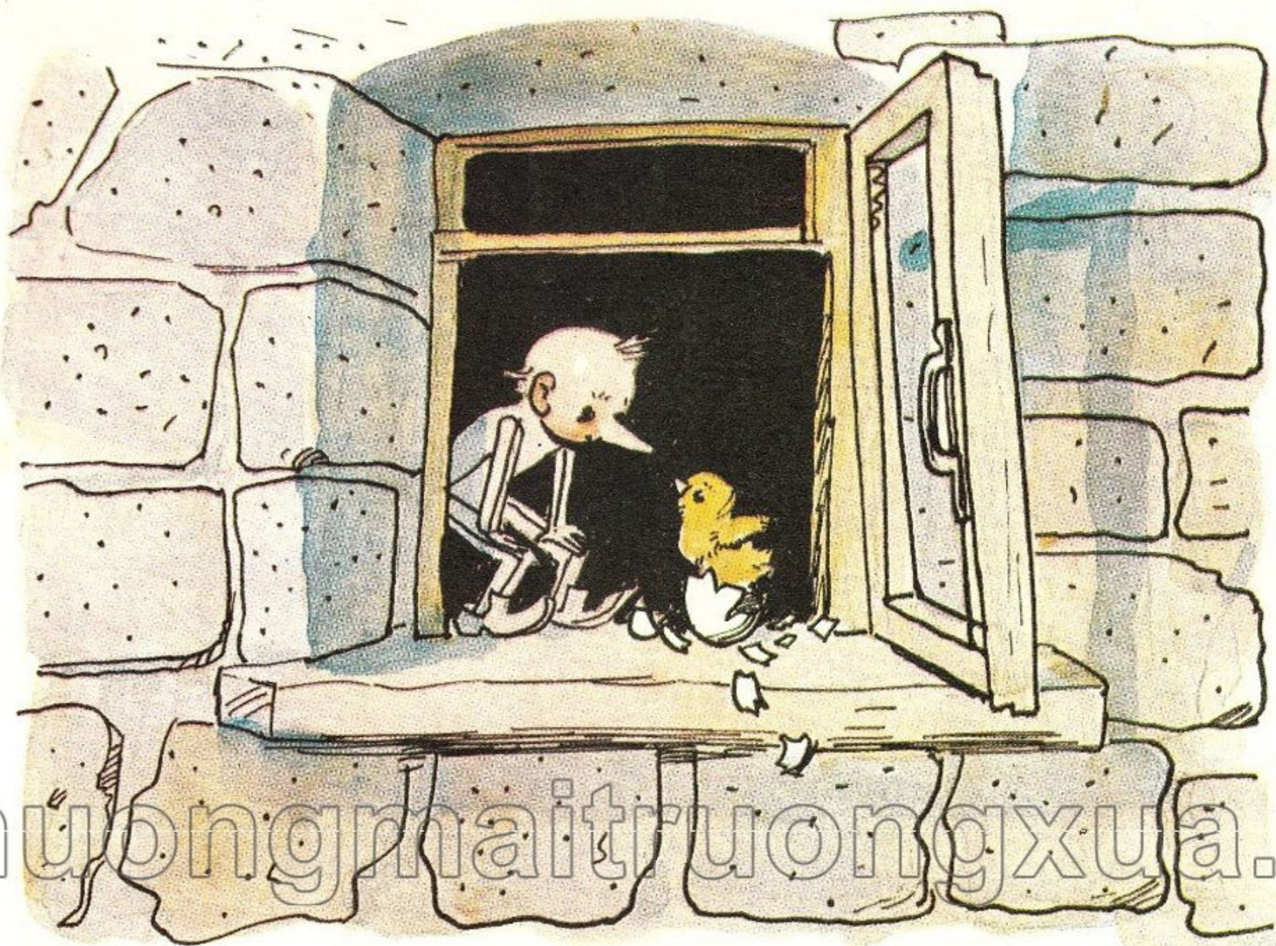
Bu-ra-ti-nô nhắm nghiền mắt lại và bỗng thấy một con gà quay nằm gọn thon lỏn trong một cái đĩa.

Tức khắc nó mở choàng mắt ra, gà và đĩa biến đâu mất.

Bu-ra-ti-nô lại nhắm mắt, nó lại trông thấy cái đĩa; lần này nó thấy nửa đĩa đầy ắp bánh, nửa đĩa đầy mứt quả thơm ngon.

Nó lại mở mắt: chẳng thấy đĩa với bánh cùng mứt đâu cả.

Bây giờ nó mới biết là mắt nó hoa vì bụng đói cồn cào.



Nó liền nhảy ra phía lò sưởi, thọc mũi vào cái chảo đang sôi trên ngọn lửa. Nhưng mũi nó chọc thủng cả chảo vì lò lửa, khói với chảo chỉ là những hình mà bác Các-lô vẽ trên một tấm vải cũ.

Bu-ra-ti-nô rút mũi ra, nhìn qua lỗ hổng. Đằng sau tấm vải, trong tường hình như có một cái cửa con, nhưng mạng nhện che kín không trông thấy gì hết.

Bu-ra-ti-nô đi sục sạo khắp các xó, mong kiếm được mẩu bánh hay cái xương gà nào mèo nhá thừa còn sót.

Nhưng chao ôi! Nhà bác Các-lô chả còn tí gì dành cho bữa cơm tối.

Bỗng Bu-ra-ti-nô thấy một quả trứng gà trong vỏ bào. Nó vớ lấy đặt trên lề cửa sổ rồi lấy mũi gõ vào vỏ trứng kêu: tốc, tốc, tốc. Vỏ trứng vỡ tan. Một tiếng kêu trong trứng bật ra.

— Cám ơn chú bé gỗ nhé!

Một chú gà con nhảy tót ra, mắt long lanh, đuôi chỉ có một dúm lông tơ.

— Thôi chào chú nhé. Mẹ tớ chờ tớ ngoài sân lâu lắm rồi.

Chú gà vụt qua cửa sổ, bay mất.

— Ối trời ơi, ối trời ơi! Đói quá đi mất!..

Trời bắt đầu tối. Căn buồng tối sầm lại.

Bu-ra-ti-nô ngồi bệt xuống cạnh đống lửa vẽ trên tường, kiến bò bụng vì đói quá.

Chú bé trông thấy một cái đầu con gì to tướng từ dưới đất chui lên phía dưới cầu thang. Một con vật màu tro xám, chân ngắn cùn cũn, trườn lên, đánh hơi rồi thò hẳn ra.

Nó từ từ bò lại phía vỏ bào. Nó chui tọt vào bổ, đánh hơi, sục sạo, rồi ra vẻ tức giận lắm; nó bới vỏ bào kêu sột soạt. Chắc hẳn là nó tìm cái trứng Bu-ra-ti-nô vừa đập vỡ.

Nó chui ra khỏi bổ, tiến đến gần Bu-ra-ti-nô. Nó ngửi ngửi chú bé, mũi dúm lại; mũi nó đã đen thui trũi lại điểm mỗi bên bốn cái râu dài. Nhưng, chẳng đánh hơi thấy mùi gì ngon lành, nó liền bỏ đi, kéo lê thê cái đuôi ở đằng sau.

Trông thấy cái đuôi mà ngứa ngáy cả chân tay! Bu-ra-ti-nô chỉ muốn kéo lấy đuôi mà nghịch. Thế là Bu-ra-ti-nô chẳng ngần ngại gì mà không nghịch.

Con vật ấy là lão chuột già Su-sa-ra độc ác có tiếng.

Lão chuột hoảng quá, chạy đâm bổ về phía cầu thang, lôi theo cả chú bé gỗ. Lúc chuột biết là chính cái chú bé gỗ ấy trêu nó thì nó quay ngoắt lại, giận dữ nhảy xổ vào hòng cắn lấy cổ chú.

Bây giờ đến lượt Bu-ra-ti-nô sợ hết hồn. Chú ta buông vội tay ra, nhảy tót lên ghế; gớm, cái đuôi sao lạnh thế! Chuột già đuổi theo.

Bu-ra-ti-nô lại nhảy lên lề cửa sổ. Chuột vẫn đuổi gấp theo sau.

Bu-ra-ti-nô lấy hết sức nhảy một bước qua cái bàn. Chuột nhảy theo... Thế là nó tóm lấy cổ Bu-ra-ti-nô, vật chú ngã xuống, răng cặp



chặt lấy cổ rồi nhảy xuống đất, lôi chú xềnh xệch xuống gầm cầu thang. Bu-ra-ti-nô chỉ kịp hét lên mấy tiếng:

— Cha ơi! Cha Các-lô ơi!

Một tiếng trả lời:

— Ta đây, con ơi!

Cửa mở toang, bác Các-lô bước vào. Bác tụt luôn chiếc giày đi ở chân, ném trúng con chuột.

Lão chuột Su-sa-ra buông bé gỗ ra, nghiến răng, lủi mất. Bác Các-lô đỡ Bu-ra-ti-nô dậy, miệng lầm bầm nói:

— Thấy chưa, con dại dột quá!

Bác coi kỹ thằng bé xem nó có bị thương không. Bác đặt nó ngồi trong lòng, móc túi lấy ra một củ hành rồi bóc vỏ:

— Này con, ăn đi.

Bu-ra-ti-nô ngoạm lấy củ hành, nhai rau ráu. Rồi nó giụi đầu vào cái má ram ráp của bác Các-lô nói:

— Cha ạ, từ nay con sẽ ngoan, hết sức ngoan... Bác dế mèn khuyên con nên đi học.

— Thế à? Thế thì hay lắm con ạ.

— Nhưng cha này, con trần trụi, áo quần chẳng có, lại toàn bằng gỗ, trẻ con ở trường nó chế con mất thôi!

Bác Các-lô gãi gãi cái cằm lởm chởm râu, bảo nó:

— Con nói phải đấy.

Bác châm đèn, lấy kéo, lấy hồ và mấy mảnh giấy màu. Bác cắt và dán một cái áo màu hạt dẻ nhỏ xíu và cái quần đùi màu xanh tươi. Bác lấy miếng da ở giày cũ khâu một đôi giày cho Bu-ra-ti-nô. Rồi lại cắt chiếc bít tất cũ làm một cái mũ có núm.

Bác mặc quần áo cho Bu-ra-ti-nô, bảo nó:

— Đấy, quần áo đủ cả rồi nhé. Phải cho ngoan đấy.

Bu-ra-ti-nô thưa:

— Cha ạ, thế không có sách vỡ lòng thì đi học làm sao được?

— À, à... con nói phải đấy.

Bác Các-lô gãi gãi đầu. Bác lấy cái áo cũ độc nhất của bác, vắt lên vai, rồi ra phố.

Một lát sau, bác trở về, tay cầm một quyển sách vỡ lòng, nhưng áo không còn nữa. Sách in những chữ to tướng, có nhiều tranh ảnh rất vui. Bác bảo Bu-ra-ti-nô:

— Đây, sách vỡ lòng của con đây. Học cho ngoan, con nhé.

— Thế áo của cha đâu?

— Áo ấy à? Cha bán rồi... Nhưng không sao, cha không mặc áo cũng được... Cốt là con được sung sướng.

Bu-ra-ti-nô giụi mũi vào hai bàn tay bác, nó nói:

— Con đi học rồi ngày sau lớn lên, con mua đền cha một nghìn cái áo mới rõ đẹp...

Thế là cái buổi tối đầu tiên ra đời, Bu-ra-ti-nô mong muốn sống ngoan ngoãn, theo lời khuyên của bác dế mèn.

Bu-ra-ti-nô bán quyển sách vỡ lòng để mua một cái vé xem múa rối

Sáng sớm hôm sau, Bu-ra-ti-nô cho sách vào một cái túi con rồi chạy đi học.

Dọc đường, nó chẳng để mắt nhìn quà bánh bày trong các tủ hàng: nào bánh bích quy mật ong, nào bánh ngọt, cả những con gà bằng đường phèn cắm vào que nữa.

Nó cũng chẳng thiết nhìn bọn trẻ con thả diều...

Mèo vằn Ba-di-li-ô chạy ngang qua phố, nó cũng chẳng thèm tóm lấy đuôi mà kéo.

Càng đến gần trường, Bu-ra-ti-nô càng nghe rõ tiếng âm nhạc hình như từ phía bờ biển Địa Trung Hải vọng tới.

Tiếng sáo véo von: pì! pí! pi!

Tiếng vi-ô-lông: là la lá la!

Chũm chọe: chập cheng, chập cheng!

Trống kêu: bung bung!

Đi đến trường thì phải rẽ tay phải. Tiếng âm nhạc thì ở phía tay trái. Không hiểu sao chân Bu-ra-ti-nô lại vấp phải gì đấy và cứ tiến về phía có tiếng âm nhạc.

— Pì, pí, pi!

— Chập cheng! Lá la! Chập cheng! Lá la...

— Bung bung!

Bu-ra-ti-nô nói to một mình:

— Trường chả biến đi đâu được mà sợ. Mình ra ngó qua, nghe kèn trống một lúc rồi chạy đến lớp cũng vừa.

Thế rồi ba chân bốn cẳng, nó chạy ra phía bờ biển. Nó thấy một gánh hát rong căng rạp vải, cờ xanh đỏ bay phấp phới theo gió biển.

Bốn nhạc sĩ vừa chơi đàn vừa rún rẩy trên một cái bục.

Bên dưới, một người đàn bà to béo tươi cười ngồi bán vé.

Trước cửa rạp, vô số người tụ tập: nào con trai, con gái, lính tráng, các bác bán nước quả, các chị vú em bế em bé, lính cứu hỏa, bác đưa thư. Tất cả đều ngước mắt đọc một tờ quảng cáo lớn:

RẠP MÚA RỐI

CHỈ DIỄN MỘT BUỔI

Nhanh nhanh kẻo hết!

Nhanh nhanh kẻo hết!

Nhanh nhanh kẻo hết!

Bu-ra-ti-nô kéo vạt áo một thằng bé:

— Cậu này, cậu có biết mấy xu một vé không?

Chú bé kia từ từ trả lời qua kẽ răng:

— Bốn xu, chú bé gỗ ạ.



— Cậu ạ... thế này này... tớ quên mất ví ở nhà rồi... Cậu cho tớ vay bốn xu có được không?

Cậu bé kia huýt sáo khinh bỉ:

— Đồ ngốc!

Bu-ra-ti-nô khóc lóc van nài:

— Tớ thèm xem múa rối quá. Hay là tớ bán cho cậu cái áo đẹp này bốn xu nhé...

— Áo giấy mà bốn xu à? Thôi đi, tìm thằng ngốc khác mà bán.

— Thế cái mũ xinh xinh của tớ vậy...

— Mũ giấy này ấy à? Có để mà đi vớt nòng nọc... Thôi đi mà tìm thằng ngốc khác.

Bu-ra-ti-nô thèm xem quá, mũi nó lạnh toát lại.

— Này cậu, hay cậu lấy quyển vỡ lòng này, bốn xu thôi...

— Có tranh không?

— Khối tranh đẹp, lại có cả chữ to tướng nữa.

Cậu bé kia cầm lấy sách, đành lòng đếm bốn xu đưa cho Bu-ra-ti-nô:

— Được, thế đưa sách đây.

Bu-ra-ti-nô chạy vội tới bà béo tươi cười, hét to:

— Bà ơi, bán cho cháu một cái vé xem múa rối, cho cháu hàng ghế đầu ấy.

Trong lúc trình diễn hài kịch bọn con rối nhận ra Bu-ra-ti-nô

Bu-ra-ti-nô ngồi ở hàng ghế đầu. Nó hân hoan ngắm nghía cái màn buông kín.

Trên màn, vẽ vô số những cảnh rất mê: những người bé tí đang nhảy múa; các cô bé đeo mặt nạ đen; những ông râu xồm đội mũ nhọn hoắt lốm đốm sao, trông đến gớm, một ông mặt trời giống như cái bánh, có đủ mắt mũi.

Ba tiếng chuông, màn cuốn lên.

Sân khấu bé tí xíu, hai bên có cây cắt bằng bìa. Một cái đèn treo trên cây giả làm mặt trăng, hai con thiên nga bằng bông mỏ vàng, bơi trên một tấm gương con phản chiếu ánh đèn.

Một người bé tí tẹo mặc áo khoác trắng, tay dài, tiến lên giữa vòm cây.

Mặt anh ta bôi phấn trắng, chẳng khác gì thuốc đánh răng [1].

Anh ta chào tất cả mọi người, giọng buồn bã:

— Chào quý vị. Tôi là Pi-e-rô... Chúng tôi xin trình diễn vở hài kịch «Cô bé tóc xanh» hay là «Ba mươi ba cái bớp tai». Người ta sẽ đánh tôi, tát tôi, bớp tai tôi... Câu chuyện vui lắm ạ...

Một người khác nhảy từ phía sau cái cây khác bằng bìa ra. Anh chàng này mặc áo kẻ ô vuông như cái bàn cờ tướng vậy. Anh chàng chào mọi người:

— Chào quý vị. Còn tôi, tôi là Ác-lơ-canh!

Anh chàng quay lại phía Pi-e-rô, tát hai cái tát nên thân, phấn trên má Pi-e-rô bay lả tả.

— Mày khóc lóc cái gì, thằng ranh kia?

Pi-e-rô đáp:

— Tôi buồn lắm... tôi muốn lấy vợ.

— Thế sao mày không lấy?

— Người yêu bỏ tôi rồi.

— Khà, khà, khà, — Ác-lơ-canh phá lên cười. — Ra thế. Đồ ngốc!

Ác-lơ-canh cầm cái gậy, đánh Pi-ê-rô:

— Người yêu mày tên là gì?

— Thế tôi nói thì ông không được đánh tôi nữa chứ?

— Không... Tao mới thử một tí thôi.

— Được, thế thì tôi nói: cô ấy là tên Man-vi-na, hay là cô bé tóc xanh.

---

[1] Thuốc đánh răng bột.

— Khà — khà — khà, — Ác-lơ-canh cười rộ lên rồi lại đánh Pi-e-rô ba cái bớp tai. — Thưa quý vị, quý vị nghe xem... Đời thuở nhà ai lại có cô bé tóc xanh bao giờ.

Ngay lúc ấy, anh chàng quay về phía người xem thì thấy ở hàng ghế đầu có một chú bé gỗ, miệng rộng đến mang tai, mũi dài, đầu đội một cái mũ vải tí tẹo, có núm. Tức thì Ác-lơ-canh trỏ Bu-ra-ti-nô, reo lên:

— Trời ơi, anh bạn Bu-ra-ti-nô đây này.

Pi-e-rô hất hất hai ống tai áo, hét to:

— Bu-ra-ti-nô thật đây này!

Không biết bao nhiêu cô cậu múa rối từ phía sau các cây bằng bìa nhảy cả lên sân khấu: các cô gái đeo mặt nạ đen, các lão râu xồm gớm chết đội mũ nhọn hoắt, đàn chó xù, mắt bằng khuy, những chú gù mũi hình quả dưa chuột.

Tất cả bọn múa rối chạy đến gần dãy đèn phía ngoài sân khấu. Họ nhìn Bu-ra-ti-nô rồi la lên:

— Bu-ra-ti-nô thật! Bu-ra-ti-nô đây này. Về đây với chúng tớ đi. Về với chúng tớ, gớm ông mãnh!

Bu-ra-ti-nô nhảy tót lên bục, rồi nhảy lên sân khấu.

Bọn múa rối túm lấy nó, ôm ghì lấy nó mà hôn hít, sờ mó. Rồi cả bọn đồng ca bài «Điệu múa chim»:

Sáng sớm tinh mơ
Trên sân cỏ mượt
Chim múa chim ca
Mỏ chim la đà
Múa điệu Ca-ra-ba,
Hai chàng bọ dừa
Giơ chân gõ trống
Ếch thổi kèn đồng
Là lá la la
Mỏ chim la đà
Múa điệu Ba-ra-ba.



Chim múa chim ca
Vui sướng chan hòa.
Mỏ chim la đà,
Điệu múa Ca-ra-ba!

Người xem, ai cũng rất cảm động. Một chị vú em rơi nước mắt. Một bác lính cứu hỏa nức nở khóc. Chỉ có bọn trẻ con ở cuối phòng là bực tức. Chúng giậm chân thình thình:

— Thôi đi, ôm hôn nhau mãi! Còn bé bỏng gì! Diễn tiếp đi!

Thấy ồn ồn, một người trông vẻ dữ tợn trong hậu trường nhô đầu ra xem. Trông lão chết khiếp đi được. Bộ râu xồm của lão đen, rậm, lại dài quét đất. Lão trợn tròn hai con mắt lồi. Răng lão to như răng cá sấu cứ đánh vào nhau cồng cộc. Tay lão cầm một cái roi có bảy dây da. Lão ta là chủ rạp múa rối, tiến sĩ khoa múa rối, tên là Ca-ra-ba Ba-ra-ba.

Lão nhìn Bu-ra-ti-nô, thét:

— À à! Ồ ồ! Mày phá rồi buổi diễn kịch tuyệt vời của tao phải không?

Lão tóm lấy Bu-ra-ti-nô, xách về kho chứa đồ, treo lên một cái đinh. Rồi lão trở ra, tay giơ roi da dọa nạt, bắt đoàn múa rối phải tiếp tục biểu diễn. Những diễn viên tí hon diễn qua quít cho xong vở kịch. Màn buông xuống. Mọi người tản mạn ra về.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba, tiến sĩ khoa múa rối, vào bếp ăn cơm.

Lão nhét râu vào túi cho đỡ vướng, ngồi trước lò sưởi. Trên ngọn lửa đang quay một con thỏ và hai con gà. Lão liếm đầu ngón tay, sờ vào món thịt có lẽ chưa chín. Trong lò thiếu củi. Lão đập tay ba cái: Ác-lơ-canh và Pi-e-rô chạy ra. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba bảo:

— Mang thằng nhãi Bu-ra-ti-nô ra đây cho tao. Nó bằng củi khô, nỏ lắm. Để tao đút nó vào lò nướng cho thịt chóng chín.

Ác-lơ-canh và Pi-e-rô vội quỳ xuống đất xin tha chết cho Bu-ra-ti-nô. Lão chủ gầm lên:

— Roi đâu bay!

Hai chú đành phải vào buồng kho tháo Bu-ra-ti-nô xuống, lôi nó xuống bếp, vừa đi vừa khóc.

Ca-ra-ba Ba-ra-ba đã không đốt Bu-ra-ti-nô, lại cho nó năm đồng tiền vàng và tha cho về nhà

Lúc hai chú múa rối đặt Bu-ra-ti-nô xuống đất, trước lò lửa, thì lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba đang bận thổi bếp. Bỗng mắt lão đỏ ngầu máu. Mũi lão, mặt lão nhăn nhúm lại ghê gớm. Chắc hẳn là một cục than hồng đã nhảy vào lỗ mũi. Lão vừa trợn tròn mắt vừa rền rĩ:

— Úi, úi... Hắt xì hơi!

Lão hắt hơi mạnh quá, tro than bay tứ tung cả lên trong lò lửa.

Cứ khi lên cơn là lão hắt hơi liền tù tì đến năm mươi cái, có khi đến trăm cái. Cái cơn hắt hơi ấy làm lão ta yếu đi và thành hiền từ hơn. Pi-e-rô véo trộm Bu-ra-ti-nô một cái:

— Cậu thử lựa lúc lão ta ngừng hắt hơi mà nói xem sao.

— Hắt xì hơi! Hắt xì hơi!

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba há hốc mồm, hắt hơi ầm ĩ, vừa lắc đầu vừa giậm chân. Mọi vật trong bếp rung chuyển cả: cửa kính, cốc tách kêu loảng xoảng, xoong chảo lắc la lắc lư trên tường.

Lựa đúng lúc giữa hai cái hắt hơi, Bu-ra-ti-nô lấy giọng thảm thiết kêu rên khe khẽ:

— Khổ thân tôi! Khốn khổ thân tôi! Chẳng ai thương tôi với...

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba hét:

— Câm ngay, đừng khóc nữa. Mày không để tao... Hắt xì hơi!

Bu-ra-ti-nô nức nở khóc:

— Xin chúc ngài...

— Cảm ơn! Mày còn cha mẹ không?.. Hắt xì hơi!

— Thưa ngài, tôi không đời nào có mẹ... Tôi khổ quá.

Bu-ra-ti-nô lại kêu: giọng nó the thé khiến Ca-ra-ba Ba-ra-ba thấy như kim châm vào tai. Lão giậm hai chân:

— Đừng kêu la nữa, đã bảo mà! Hắt xì hơi!.. Thế bố mày còn sống chứ?

— Thưa ngài, còn sống ạ...

— Bao giờ bố mày biết là mày đã giúp tao nướng chín con thỏ và hai con gà này, chắc là bố mày... Hắt xì hơi!

— Thế thì chắc hẳn là bố tôi sắp chết đói chết rét mất. Bố tôi đã già, chỉ trông vào một mình tôi. Xin ngài thương lấy tôi, tha cho tôi về.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba gầm lên:

— Đồ khỉ. Thương, thương cái gì? Phải nướng chín con thỏ với hai con gà này chứ. Nào, nhảy vào đống lửa đi.

— Bẩm ngài, tôi không thể nhảy như thế được.

Ca-ra-ba Ba-ra-ba muốn cho Bu-ra-ti-nô khỏi khóc nhức tai, liền hỏi cho có chuyện:

— Sao lại thế?

— Bẩm ngài, một lần tôi đã thử thò mũi vào lò sưởi, hóa ra lại chọc được một lỗ thủng.

Ba-ra-ba ngạc nhiên.

— Thế thì lạ thật. Mũi mày mà chọc thủng được lò sưởi à?

— Bẩm, là vì lò sưởi và cái chảo chỉ là hình vẽ trên tấm vải.

— Hắt xì hơi!

Ba-ra-ba hắt hơi mạnh quá, Pi-e-rô bắn sang bên trái, Ác-lơ-canh bắn sang bên phải, còn Bu-ra-ti-nô quay tít như con quay.

— Thế mày thấy cái lò sưởi, lửa với cái chảo vẽ trên tấm vải ấy ở đâu?

— Ở buồng nhà bố tôi là Các-lô.

Ba-ra-ba chồm đứng dậy, vẫy vẫy hai tay, râu bay tứ tung.

— Các-lô à? Bố mày đấy à? Thế ra nhà Các-lô có giấu cái...

Nói đến đây, lão nhét cả hai nắm tay vào miệng để khỏi buột ra một điều gì bí mật lắm. Lão đứng thế một lúc, hai con mắt tròn xoe nhìn chằm chằm vào đống lửa đang tắt dần. Sau cùng lão nói:



— Được rồi. Thôi ta đành ăn thịt con thỏ và hai con gà chưa thật chín vậy. Tao tha chết cho mày. Hơn nữa...

Lão thò tay dưới bộ râu, móc túi gi-lê lấy ra năm đồng tiền vàng, rồi chìa ra trước mặt Bu-ra-ti-nô:

— Này... cho mày tiền đây này, mang về cho bố mày. Bảo tao gửi lời hỏi thăm nhé. Bảo bố mày chớ có chết đói, chết rét đấy. Nhất là chớ có dọn nhà ra khỏi cái buồng có treo tấm vải vẽ cái lò sưởi. Bây giờ thì đi ngủ đi, sớm mai chạy ngay về nhà.

Bu-ra-ti-nô đút năm đồng tiền vàng vào túi, lễ phép nói:

— Cảm ơn ngài, tôi giữ thì kỹ lắm, chẳng ai bằng.

Ác-lơ-canh và Pi-e-rô dẫn Bu-ra-ti-nô về buồng ngủ; bọn con rối ôm chầm lấy nó hôn hít, sờ sờ mó mó. Bu-râ-ti-nô vừa thoát khỏi cái chết khủng khiếp, không hiểu tại sao. Bu-ra-ti-nô nói thầm với bọn con rối:

— Chắc có gì bí mật đây.

Trên đường về nhà,
Bu-ra-ti-nô gặp hai gã ăn xin:
mèo Ba-di-li-ô và cáo A-li-xa

Sáng tinh mơ hôm sau, Bu-ra-ti-nô đếm lại số tiền. Bàn tay nó có bao nhiêu ngón thì nó có bấy nhiêu đồng tiền vàng: năm đồng.

Nó vừa chạy về nhà vừa nhảy nhót, bàn tay nắm chặt năm đồng tiền. Nó khe khẽ nói một mình:

— Mình sẽ mua một cái áo mới cho bố. Mình sẽ mua một đống tướng những bánh mật ong, những con gà bằng đường phèn.

Lúc rạp múa rối cùng những lá cờ phần phật bay đã khuất, nó thấy hai gã ăn xin kéo lê gót trên con đường bụi mù: cáo A-li-xa đi khập khiễng ba chân và mèo Ba-di-li-ô mù cả hai mắt.

Không phải là con mèo Bu-ra-ti-nô gặp hôm qua ở ngoài phố.

Con này cũng tên là Ba-di-li-ô, cũng có vằn. Bu-ra-ti-nô định mặc kệ chúng nó, nhưng cáo A-li-xa đã cất tiếng nói, giọng ngon ngọt:

— Chào chú Bu-ra-ti-nô, chú đi đâu mà vội thế?

— Về nhà đây, về nhà bố tớ đây.

Cáo thở dài nói, giọng càng ngon ngọt hơn:

— Không biết bố chú còn sống không. Tội nghiệp bác Các-lô quá. Chẳng bao giờ bác khổ như lúc này, vừa đói lại vừa rét.

Bu-ra-ti-nô xòe bàn tay cho cáo xem năm đồng tiền vàng.

— Thế có cái này thì sao?

Thấy tiền vàng, cáo bỗng nhiên giơ chân lên, còn mèo thì giương thao láo hai con mắt sáng như hai ngọn đèn xanh lè.

Bu-ra-ti-nô chẳng thấy điều ấy.

— Chú Bu-ra-ti-nô ngoan quá... Chỗ tiền ấy, chú định dùng làm gì?

— Tớ sẽ mua cho bố một cái áo mới... mua một quyển sách vỡ lòng nữa.

Cáo lắc đầu nói:

— Sách vỡ lòng à? Học để làm quái gì! Tớ, tớ đã học chán rồi đây, kết quả thế này này: tớ chỉ còn đi ba chân.

Mèo Ba-di-li-ô nhổ toẹt một bãi nước bọt ra vẻ giận dữ lắm. Nó nói:

— Sách vỡ lòng! Học với chả hành, mù mẹ nó cả hai mắt đây này.

Bên đường cái, quạ già đậu trên cành cây khô. Quạ nghe ngóng câu chuyện rồi kêu:

— «Quà! Quà!» Láo! Láo!

Tức thì mèo nhảy phốc lên cây, đạp quạ một cái. Quạ ngã giúi xuống, vội bay đi, lông đuôi rơi tơi tả. Ba-di-li-ô lại giả vờ mù cả hai mắt. Bu-ra-ti-nô thấy vậy lạ lùng hỏi:

— Sao mày lại đánh nó thế?

Mèo đáp:

— Mắt tớ có trông thấy gì đâu. Tớ tưởng có con chó ở trên cây...

Cả ba cùng đi trên con đường đầy bụi. Cáo bảo:



— Chú bé này, chú đã thông minh lại ngoan ngoãn. Chú có thích được nhiều tiền gấp mười thế này không?

— Sao lại không? Nhưng làm thế nào?

— Dễ như bỡn. Cứ đi theo chúng tớ.

— Đi đâu cơ?

— Đến xứ Ngu Si.

Bu-ra-ti-nô nghĩ một lát rồi trả lời:

— Không. Tớ muốn về thẳng nhà.

Cáo bảo:

— Không thì thôi, có dây nào buộc dính mày với chúng tao đâu. Không đi thì thây kệ.

Meo lẩm bẩm:

— Thây kệ mày.

Cáo bảo:

— Mày dại thì mặc xác.

Mèo cũng lầm bầm:

— Mày dại thì mặc xác.

— Năm đồng tiền vàng sẽ biến thành một đống vàng.

Bu-ra-ti-nô đứng lại, mồm há hốc, nó nói:

— Chỉ nói láo.

Cáo ngồi xuống liếm lông rồi bảo Bu-ra-ti-nô:

— Để tớ cắt nghĩa cho mà nghe. Ở xứ Ngu Si có một cánh đồng gọi là cánh đồng Kỳ Diệu. Đến đấy, mày chỉ việc đào một cái lỗ rồi nhắc lại ba lần câu: «Cơ-rét, Phét, Pét». Mày đặt đồng tiền vàng vào lỗ, đắp kín đất, trên rắc tí muối. Xong đâu đấy, tưới nước vào rồi đi ngủ. Thế là sáng hôm sau, sẽ mọc lên một cái cây, mỗi cái lá là một đồng tiền vàng. Hiểu chưa?

Bu-ra-ti-nô giãy nảy:

— Nói phét?

Cáo quay mõm đi bảo mèo:

— Thôi đi, Ba-di-li-ô. Nó không muốn nghe mình thì thôi, chả nói nữa...

Bu-ra-ti-nô kêu lên:

— Có, có, tớ có nghe mà!.. Nào, mau mau đến xứ Ngu Si đi!..

Trong quán cơm «Ba cá bống»

Bu-ra-ti-nô, cáo A-li-xa và mèo Ba-di-li-ô xuống dưới chân núi, rồi cứ đi, đi mãi... Chúng đi qua cánh đồng, ruộng nho, rừng thông đến bờ biển. Chúng nó lại quay trở lại: lại qua rừng thông, ruộng nho, cánh đồng...

Ngôi làng trên sườn đồi và ông mặt trời trên đầu lúc ở phía tay phải, lúc ở phía tay trái. Cáo thở hồn hển, bảo:

— Úi trời! Đi đến xứ Ngu Si, có phải chuyện chơi đâu, mỏi đến rời cả chân ra mất!

Đến chiều tối, chúng nó thấy bên đường cái một căn nhà cũ kỹ, mái phẳng, có treo một tấm bảng trên cửa:

QUÁN CƠM «BA CÁ BỐNG»

Lão chủ quán vội vã chạy ra đón ba ông khách, ngả mũ chào rất kính cẩn, để lộ cái trán hói. Lão mời khách vào quán.

Cáo bảo:



— Bây giờ được nhá cái gì cũng tốt, một mẩu bánh khô cũng tươm chán.

Mèo nói theo:

— Được một mẩu bánh khô cũng thú ra phết!

Cả ba kéo nhau vào quán, ngồi trước lò sưởi. Trên ngọn lửa, thôi thì đủ các thức ngon lành trong chảo, trong cặp nướng chả. Cáo ta liếm mãi mép, còn mèo thì ngồi im như tượng, chân đặt lên bàn, mõm tì vào chân, mắt nhìn chằm chằm vào thức ăn trong lò. Bu-ra-ti-nô lấy giọng trịnh trọng gọi:

— Ông quán, cho ba cái bánh mì...

Lão quán suýt ngã ngửa người vì ba ông khách sang như thế mà lại gọi có ba cái bánh mì. Cáo liền bảo:

— Ấy ông quán ạ, chú Bu-ra-ti-nô vui tính lại hay tinh nghịch. Chú ấy nói đùa đấy thôi.

Mèo lẩm bẩm nói theo:

— Chú ấy nói đùa đấy.

Cáo bảo:

— Cho chúng tôi ba cái bánh mì. Cho thêm miếng thịt cừu quay ngon lành kia, cả con ngỗng nữa. Cả đôi chim bồ câu nướng chả. Ông lấy thêm cho một lá gan.

Mèo lên giọng gọi:

— Cho thêm sáu con cá chép béo nhất với món tép tươi để ăn thêm.

Thế là cáo và mèo gọi tất cả các thức ăn trong lò, thành ra Bu-ra-ti-nô chỉ còn độc trụi một cái bánh con. Cáo và mèo chén tất, xương cũng chẳng tha. Bụng căng phồng lên, mõm thì bóng nhoáng. Cáo nói:

— Ta đi ngủ một giấc đến nửa đêm dậy đi. Nhớ đánh thức chúng tôi, ông chủ nhé...

Cáo và mèo nằm trên giường êm ấm, chỉ một chốc đã ngáy khò khò. Bu-ra-ti-nô nằm trong cái ổ chó. Nó nằm mê thấy một cái cây đầy những lá vàng. Nó vừa giơ tay định hái thì...

— Ông Bu-ra-ti-nô ơi, đến giờ rồi... Nửa đêm rồi.

Có tiếng gõ cửa. Bu-ra-ti-nô nhảy tót xuống đất, tay giụi mắt: trên giường chẳng thấy cáo, thấy mèo đâu. Giường trống không.

Lão chủ quán nói:

— Hai ông bạn ngài dậy trước, đi rồi. Hai ông ấy xơi cái pa-tê cho thêm sức rồi đi.

Bu-ra-ti-nô hỏi:

— Thế họ không dặn ông cái gì à?

— Có ạ, hai ông ấy dặn ngài một điều. Ngài phải đi ngay lập tức, cứ theo con đường đến rừng mà đi...

Bu-ra-ti-nô vội vã ra phía cửa, nhưng lão chủ đã đứng sừng sững ở ngưỡng cửa, hai tay chống nạng:

— Thế còn bữa cơm tối qua, ai trả tiền?

Bu-ra-ti-nô rên rỉ:

— Trời ơi! Hết bao nhiêu?

— Đúng một đồng tiền vàng...

Bu-ra-ti-nô toan chui qua chân lão chủ quán mà chuồn, nhưng lão ta cầm lăm lăm trong tay một cái cặp nướng chả. Râu lão và mấy sợi tóc ở thái dương dựng đứng cả dậy:

— Có trả tiền không? Oe con, ông lại đem nướng chả bây giờ.

Thế là đành phải trả một đồng tiền vàng. Bu-ra-ti-nô bỏ đi, tiếc ngẩn cả người. Trời tối; nói thế chưa đúng; tối đen như mực. Mọi vật đều ngủ im lìm. Trên đầu Bu-ra-ti-nô, chỉ còn con chim đêm Xpơ-lút-sơ-ca lặng lẽ bay. Chim khẽ chạm đôi cánh nhẹ nhàng vào mũi Bu-ra-ti-nô mà nói:

— Phải coi chừng! Phải coi chừng! Phải coi chừng!

Bu-ra-ti-nô đành phải dừng lại hỏi:

— Cái gì thế bác?

— Chớ có tin mèo và cáo.

— Thôi, khó chịu quá!

Bu-ra-ti-nô chạy nhanh trên đường, vẫn nghe tiếng chim hú:

— Coi chừng kẻ cướp... coi chừng kẻ cướp...

Kẻ cướp tấn công Bu-ra-ti-nô

Ánh sáng xanh nhạt nhuộm phía chân trời: trăng đang lên. Trước mặt Bu-ra-ti-nô, đã lờ mờ trông thấy khu rừng. Nó rảo cẳng bước nhanh thêm. Có ai đuổi đằng sau, chạy nhanh hơn nó. Nó chạy. Có ai đuổi đằng sau, chạy rất êm. Nó quay lại.

Nó thấy hai cái bóng, đầu trùm hai cái túi thủng hai lỗ để nhìn. Một đứa dáng nhỏ bé cầm dao lăm lăm. Đứa kia, to lớn hơn, cầm một khẩu súng lục, nòng loe ra hình cái phễu.

Ối! Ối!

Bu-ra-ti-nô kêu thất thanh mấy tiếng, rồi cứ phía khu rừng mà chạy như biển, nhanh như thỏ. Bọn cướp thét:

— Đứng lại! Đứng lại!

Tuy hết sức hoảng sợ, Bu-ra-ti-nô vẫn nghĩ được cách nhét cả bốn đồng tiền vào miệng, rồi nhảy xuống vệ đường, gai góc mọc đầy. Nhưng cũng lúc ấy, hai thằng cướp tóm được Bu-ra-ti-nô...

— Đưa tiền đây, không tao giết chết!

Bu-ra-ti-nô làm như không hiểu gì, cứ thở hồn hển bằng mũi. Bọn cướp túm lấy cổ áo nó mà lắc. Một đứa giơ súng dọa, còn đứa kia lục túi áo. Đứa lớn thét to:

— Tiền của mày đâu?

Đứa bé nạt nộ:

— Đồ khốn! Đưa vàng đây!

— Tao băm vằm mày ra bây giờ!

— Tao bắn nát đầu mày ra cho mà xem!

Nghe dọa thế, Bu-ra-ti-nô run cầm cập, mấy đồng tiền kêu keng keng trong miệng. Bọn cướp hét:

— À, nó giấu vàng đây rồi. Nó để trong mồm...

Một đứa tóm lấy đầu Bu-ra-ti-nô, đứa kia ôm lấy chân. Cứ thế chúng tung thằng bé lên trời mấy lần. Bu-ra-ti-nô cắn chặt răng lại. Bọn cướp lộn ngược đầu Bu-ra-ti-nô xuống rồi cứ thế đập đầu nó xuống đất. Nhưng chẳng ăn thua gì.



Thằng cướp bé liền lấy dao nạy răng Bu-ra-ti-nô. Chỉ một chút nữa... Răng đã há ra. Nhưng Bu-ra-ti-nô nhanh nhẹn cắn vào tay tên cướp một miếng... Đâu có phải bàn tay: một cái chân mèo! Thằng cướp rống lên một tiếng kinh khủng. Bu-ra-ti-nô chuồi qua tay nó, nhảy bổ đến cái hàng rào, đâm đầu vào bụi cây gai. Mấy mảnh quần áo vướng mắc vào gai. Thế là nó sang được bên kia. Nó vội phi về phía khu rừng.

Đến cửa rừng thì bọn cướp đuổi kịp. Bu-ra-ti-nô liền nhảy bổng lên, tay bám lấy một cành cây vươn lên cao. Bọn cướp tuy lúng túng vì cái túi đội trên đầu, nhưng cũng đu được lên cây.

Bu-ra-ti-nô leo đến ngọn cây, nhảy sang cây khác. Bọn cướp cũng làm như thế... Nhưng cả hai đều mất thăng bằng, ngã bổ chửng xuống đất! Hai đứa vừa xoa lưng vừa rên rỉ. Còn Bu-ra-ti-nô tụt xuống đất, chạy như biến. Chân nó nhanh thoăn thoắt, không tài nào trông thấy được.

Bóng cây ngả dài dưới ánh trăng. Cả khu rừng pha trộn những vùng bóng tối và những khoảng ánh sáng. Khi thì Bu-ra-ti-nô biến trong bóng tối, khi thì cái mũ trắng của nó lấp lánh dưới ánh trăng.

Cứ thế, nó đến một cái hồ. Vừng trăng treo lơ lửng trên mặt hồ sáng như gương, giống cảnh tượng nơi rạp múa rối. Bu-ra-ti-nô quay ngoắt sang tay phải: chỉ có hồ ao; quay sang tay trái: cũng chỉ hồ ao. Đằng sau, cành cây kêu sột soạt...

— Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!..

Hai thằng cướp chạy sấn lên, nhảy qua cỏ ướt để tìm Bu-ra-ti-nô.

— Nó kia kìa!

Chỉ còn một cách: nhảy xuống nước. Vừa lúc ấy, nó thấy một cô thiên nga đang ngủ cạnh bờ hồ đầu ủ trong cánh. Bu-ra-ti-nô nhảy xuống hồ, lặn xuống rồi nắm lấy chân thiên nga. Thiên nga thức giấc, hét to:

—Úi úi! Ai đùa gì mà đùa lạ thế. Bỏ chân người ta ra.

Nó giương đôi cánh rộng bát ngát. Vừa lúc ấy, hai tên cướp sắp tóm được Bu-ra-ti-nô. Thiên nga bay sang phía bờ hồ bên kia, dáng thật lộng lẫy.

Sang đến bờ bên kia, Bu-ra-ti-nô buông chân thiên nga, nhảy xuống đất, rồi vùng dậy, cứ thế giẫm bừa lên cỏ lác và những mô đất đầy rêu, chạy thẳng một mạch về phía ông trăng sáng tỏ trên khu đồi.

Bọn cướp treo ngược Bu-ra-ti-nô lên cành cây

Bu-ra-ti-nô mệt lả, chân không sao cử động được. Nó giống như con ruồi mùa thu trên khung cửa sổ.

Bỗng qua chùm cây hạt dẻ, nó thấy một khoảng rừng thưa, ở giữa rừng có một căn nhà xinh xắn dưới ánh trăng. Nhà có bốn cửa sổ, vẽ



mặt trời, mặt trăng và những ngôi sao. Quanh nhà, hoa màu xanh da trời đua nở. Lối đi thì rải cát mịn. Ở giữa một cái bể nước, có một tia nước phún. Một quả bóng xanh đỏ nhảy múa trên tia nước.

Bu-ra-ti-nô vội vã leo lên thềm nhà. Nó gõ cửa. Nhà yên lặng như tờ. Nó gõ mạnh hơn: chắc cả nhà ngủ say lắm.

Lúc ấy, bọn cướp cũng vừa từ trong rừng xông tới. Chúng nó bơi qua hồ, ướt như chuột lột. Thấy Bu-ra-ti-nô, thằng cướp bé phun phì phì như một con mèo, thằng lớn rống lên như một con cáo. Bu-ra-ti-nô hai chận, hai tay đập mạnh cửa:

— Các người ơi, các người ơi! Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Một cô bé xinh xắn ló ra ngoài cửa sổ, tóc cô màu xanh da trời, tết thành bím, mũi cô rất xinh. Mắt cô vẫn nhắm nghiền.

— Cô bé ơi, mở cửa cho tôi vào. Bọn cướp đuổi bắt tôi.

Cô bé há cái miệng xinh xinh ngáp và bảo:

— Trời ơi! Khổ quá! Tôi buồn ngủ quá, không sao mở mắt được.

Cô giơ tay lên trời, dáng như còn đang ngủ, rồi biến vào phía trong cửa sổ. Bu-ra-ti-nô thất vọng, nó liền rúc mũi xuống bãi cát, giả chết. Bọn cướp chạy đến:

— À! Lần này mày có thoát đằng trời!..

Chúng nó tìm đủ mọi cách để cạy mồm Bu-ra-ti-nô. Nếu chúng nó không đánh mất dao và súng ở dọc đường thì câu chuyện chú bé Bu-ra-ti-nô có lẽ đến đây chấm dứt.

Không biết làm thế nào, bọn cướp liền quyết định treo ngược Bu-ra-ti-nô lên cây. Chúng lấy thừng trói chân, treo chú bé lên cành một cây sồi. Xong đâu đấy, chúng ngồi xuống gốc cây, đuôi xòe ra, ướt đẫm. Chúng chờ cho Bu-ra-ti-nô phải nhả những đồng tiền ra...

Đến rạng đông, gió thổi mạnh, lá cây xào xạc. Bu-ra-ti-nô cứng như một khúc gỗ, đu đưa trên không. Bọn cướp chờ lâu đã chán. Chúng bảo Bu-ra-ti-nô, giọng rất nản:

— Thôi, chú bé chịu khó đến chiều nhé.

Nói rồi, chúng bỏ ra đi, tìm một quán cơm nào đó.

Ánh sáng buổi sớm mai chiếu qua cành lá, rọi vào chú bé Bu-ra-ti-nô đang bị treo ngược trên cành sồi. Cỏ xanh mướt; sương đọng trên những cánh hoa màu xanh.

Cô bé tóc xanh lại hiện ra bên cửa sổ. Cô giụi mắt, rồi mở to đôi mắt rất đẹp còn ngái ngủ. Cô ấy là con búp bê đẹp nhất của gánh múa rối Ca-ra-ba Ba-ra-ba. Cô không chịu được những sự hành hạ của lão chủ, nên đã bỏ trốn đi; cô đến ở một khu rừng, trong một căn nhà hẻo lánh.

Tất cả súc vật, chim muông trong rừng, cả mấy loài sâu bọ đều yêu mến cô, có lẽ tại cô vừa dịu dàng vừa có giáo dục.

Chúng mang về cho cô tất cả những thứ cần dùng để sinh sống.

Chuột trũi kiếm những thứ củ ngon.

Chuột nhắt mang về nào đường, nào phó mát, cả những khoanh xúc-xích nữa.

Con chó xù tốt bụng Ác-ti-môn thì tặng cô bánh bơ.

Chim khách ra chợ lấy trộm về cho cô sô-cô-la bọc giấy bạc.

Các chú ếch khiêng về những vỏ hồ đào đầy nước chanh.

Chim ưng cung cấp thịt nướng chả.

Bọ dừa khuân về các thứ hoa quả.

Bươm bướm tặng cô các thứ phấn hoa để cô trang điểm.

Con nái cấp thuốc đánh răng và dầu nhờn để bôi cánh cửa sao cho nó khỏi kêu.

Chim én có trách nhiệm giết sâu bọ, ruồi muỗi quanh nhà...

Cô bé tóc xanh vừa mở mắt thì thấy ngay Bu-ra-ti-nô đang bị treo dốc ngược đầu xuống đất. Hai tay ôm lấy đầu, cô kêu thét lên:

— Ối trời ôi, kìa!

Chó xù tinh khôn đã hiện ra ngay dưới cửa sổ, vẫy vẫy tai. Nó vừa cắt xong đám lông ở phía sau lưng — ngày nào nó cũng cắt lông như

thế. Lông nó ở phía trước ngực chải kỹ, túm lông đuôi tết một dải băng đen, chân trước đeo một cái đồng hồ bằng bạc.

— Có tôi đây!

Ác-ti-môn dúm mũi lại, hếch môi trên, để lộ mấy cái răng trắng nhởn. Cô bé bảo:

— Ác-ti-môn ơi, chạy đi gọi ai giúp sức đi. Tháo ngay chú bé Bu-ra-ti-nô xuống, đem vào trong nhà, rồi đi gọi thầy thuốc...

— Xin vâng.

Ác-ti-môn vội vã chạy đi ngay, cát dưới đất bay tứ tung. Nó chạy đến tổ kiến, cất tiếng sủa để gọi cả họ hàng nhà kiến dậy. Nó cắt bốn trăm con kiến leo lên cắn đầu dây trói Bu-ra-ti-nô. Lập tức, bốn trăm con kiến kéo thành một hàng dài leo lên cây sồi cắt sợi dây.

Lúc Bu-ra-ti-nô rơi xuống đất, Ác-ti-môn giơ hai chân trước đỡ lấy, rồi khiêng vào trong nhà, đặt chú bé lên giường. Xong đâu đấy, nó tất tả băng qua bụi rậm trong rừng để gọi thầy thuốc Cú cao tay, y tá Cóc và cô lang bọ Ngựa; cô bọ Ngựa khô đét như một cành cây héo.

Thầy Cú áp tai vào ngực Bu-ra-ti-nô để nghe. Thầy nói khe khẽ:

— Thập tử nhất sinh.

Nói rồi, thầy ngả đầu ra đằng sau.

Cóc thì lấy chân đấm bóp cho Bu-ra-ti-nô. Hai con mắt lồi mơ màng nhìn khắp chung quanh. Cóc mở cái miệng to tướng, ấp a ấp úng:

— Còn sống được.

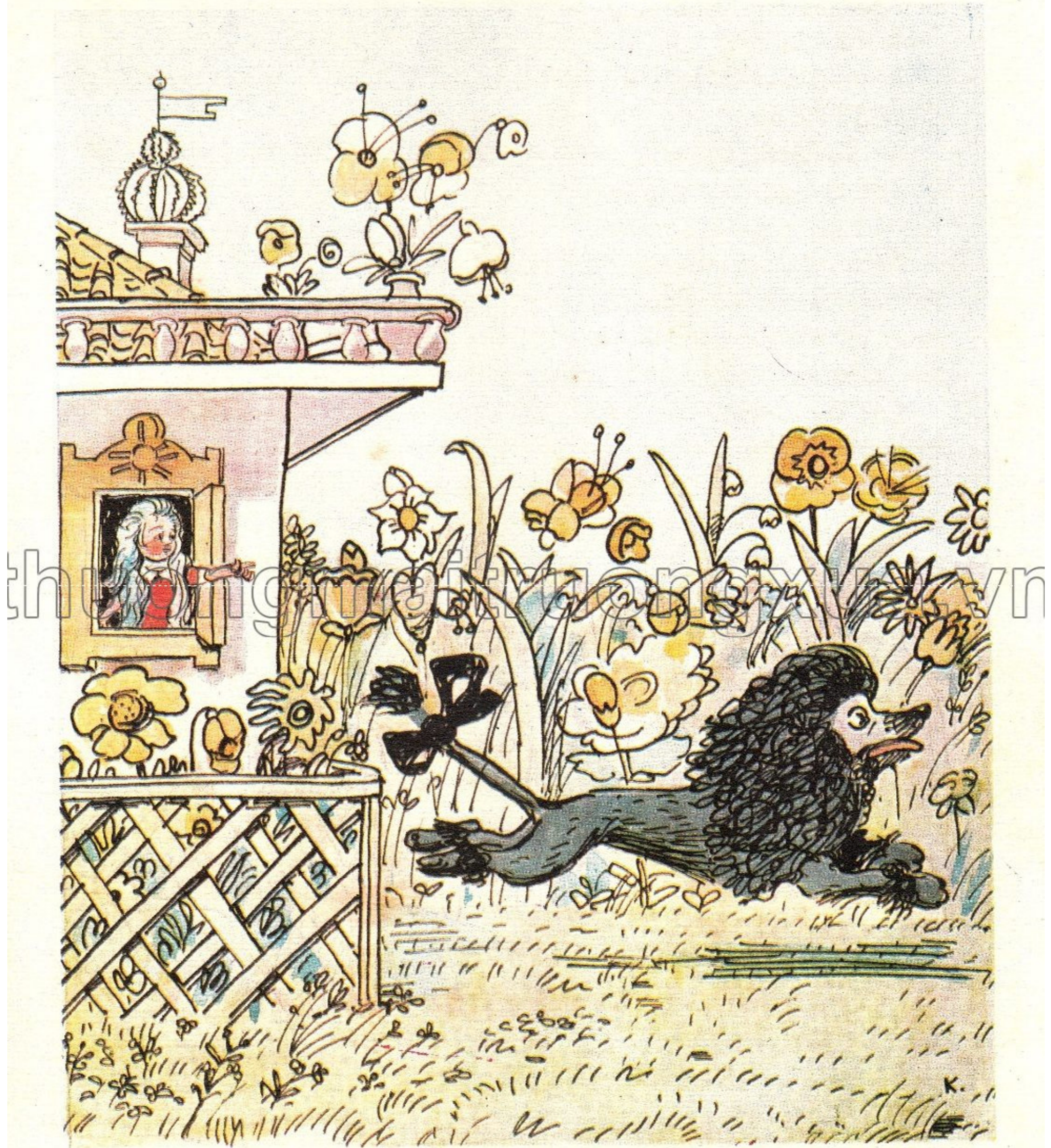
Cô lang bọ Ngựa giơ bàn tay như là cỏ khô sờ vào Bu-ra-ti-nô. Cô thở dài:

— Chỉ có hai điều: một là còn sống, hai là đã chết rồi. Nếu còn sống thì một là còn sống được lâu, hai là không sống được mấy nữa. Nếu đã chết thì một là có thể cứu sống được, hai là chịu bó tay.

Thầy Cú lên tiếng:

— Rõ khéo lang băm.

Rồi Cú xòe đôi cánh mềm mại bay lên gác tối tăm.



Cóc ta tức quá, gai da phồng cả lên. Nó kêu:

— Đồ... đồ... ngốc!

Nói rồi, Cóc lê bụng phệ nhảy xuống cái hầm ẩm ướt.

Cô lang bọ Ngựa biến thành nhánh cỏ khô, lủi ra phía ngoài cửa sổ. Cô bé chắp hai bàn tay xinh xắn lại, hỏi:

— Thế bây giờ tôi biết chữa chạy làm sao?

Cóc ở dưới hầm nói ra:

— Cho uống dầu tẩy.

Cú ở trên gác phá lên cười, có vẻ chế giễu:

— Trời ơi, dầu tẩy!

Cô bọ Ngựa ở ngoài cửa nói vào:

— Dầu tẩy cũng được, không dầu tẩy cũng xong.

Lúc ấy, Bu-ra-ti-nô, da sầy, đầy vết tím bầm, rên rỉ:

— Không uống thuốc tẩy đâu. Tôi khỏi hẳn rồi.

Cô bé tóc xanh cúi xuống, thương hại bảo:

— Thôi, em chịu khó, bịt mũi lại mà uống.

— Không đâu! Chả uống đâu! Chả uống đâu!

— Uống rồi chị cho một miếng đường...

Nghe thấy thế, một chú chuột Bạch vội leo lên giường, tay cầm một miếng đường. Cô bé lại bảo:

— Có uống thì mới ăn đường chứ!

— Đường cơ!

— Em phải cho ngoan. Không uống thuốc, nhỡ chết thì sao...

— Chết còn hơn uống dầu tẩy...

Cô bé lấy giọng người lớn nghiêm nghị bảo:

— Em bịt mũi lại, mắt nhìn lên trần nhà... Nào... Một, hai, ba...

Cô dốc liều thuốc tẩy vào mồm Bu-ra-ti-nô, nhét luôn một miếng đường rồi cô hôn thằng bé:

— Đấy, thế là xong rồi.

Chó xù Ác-ti-môn vốn thích cái gì cũng tốt đẹp cả, thấy vậy, nó cắn lấy đuôi, quay tít. Trông nó quay thật chả khác gì một con quay có hàng nghìn chân, nghìn tai, nghìn mắt sáng long lanh.

Sáng hôm sau, Bu-ra-ti-nô trở dậy, khỏe mạnh, vui vẻ như thường.

Cô bé tóc xanh đã ngồi sẵn ở bên bàn ngoài vườn chờ chú bé. Trên bàn bày một bộ bát đĩa ăn cơm bé tí. Mặt cô mới rửa, mũi cô, má cô bôi phấn hoa. Cô vừa ngồi chờ Bu-ra-ti-nô vừa lấy tay gạt những con bướm tinh nghịch và nói:

— Chán bỏ xừ...

Cô nhìn thằng bé từ đầu đến chân, cau mày lại rồi cô bảo nó ngồi vào bàn ăn. Cô rót một cốc ca cao bé xíu. Bu-ra-ti-nô ngồi xuống, chân gấp lại. Có bao nhiêu bánh hạnh nhân, nó bỏ tỏm cả vào mồm, nuốt chửng.

Nó thọc năm đầu ngón tay vào lọ mứt rồi mút lấy mút để, rất khoái. Lúc cô bé quay ra đằng sau để vứt mấy miếng bánh vụn cho con cua già thì Bu-ra-ti-nô vớ lấy bình ca cao tu một hơi. Nó dốc nghiêng bình, ca cao rớt cả xuống khăn bàn. Cô bé nghiêm nghị bảo:

— Đừng ngồi gấp chân như thế, em. Để chân xuống gầm bàn chứ. Đừng bốc mứt ăn, có thìa và dĩa đấy thôi.

Cô giận quá, lông mi rung cả lên.

— Ai nuôi em mà em hư thế?

— Có khi thì bố Các-lô, có khi chẳng có ai cả...

— Từ nay, chị dạy dỗ em, em nghe chưa?

Bu-ra-ti-nô nghĩ thầm: «Mình lại rơi vào cái nhà này!»

Chó xù Ác-ti-môn chạy quanh nhà, trên bãi cỏ, đuổi đàn chim con. Khi chim bay cả lên đậu trên cây, nó ngửa đầu lên sủa, rồi nhảy nhảy. Bu-ra-ti-nô thấy thế thèm lắm, nó nghĩ bụng: «Săn thế mà cũng đòi săn».

Phải ngồi ngay ngắn ở bàn, nó thấy chân tay ngứa ngáy lắm.

Cũng may mà bữa cơm vừa xong. Cô bé bảo nó lau nước ca cao dính đầy cả mũi. Cô xếp lại nếp áo quần và dải áo, cầm lấy tay Bu-ra-ti-nô dắt vào nhà để bảo ban.

Chó xù Ác-ti-môn lại chạy trên bãi cỏ mà sủa gâu gâu. Bầy chim chẳng sợ gì cả, hót líu lo. Gió bay lượn trên cây. Cô bảo Bu-ra-ti-nô:

— Em cởi bộ quần áo rách này ra rồi lấy quần, áo tươm tất hơn mà mặc.

Bốn thợ may là bác tôm hay cau có, bác chim Gõ kiến có mào, bác bọ dừa to lớn, bác chuột nhắt Li-dét. Bốn bác đã lấy áo cũ của bé cắt một bộ quần áo con trai. Tôm thì cắt, chim Gõ kiến lấy mỏ chọc lỗ để khâu, chuột cắt băng để cho bọ dừa tết nơ.

Bu-ra-ti-nô thấy phải mặc thừa quần áo con gái thì lấy làm hổ thẹn nhưng đằng nào cũng phải thay. Bu-ra-ti-nô thay quần áo và tìm cách giấu bốn đồng tiền vàng vào túi áo mới. Cô bé cầm hòn phấn bảo Bu-ra-ti-nô:

— Bây giờ em ngồi xuống đây. Để tay ra đằng trước, ngồi cho ngay ngắn. Chúng ta học tính. Trong túi em có hai quả táo nhé...

Bu-ra-ti-nô ranh mãnh nháy nháy mắt:

— Không phải, em chẳng có quả nào...

Cô bé điềm tĩnh nói tiếp:

— Ấy là thí dụ thế. Thí dụ trong túi em có hai quả táo. Một người lấy mất một quả thì em còn mấy quả?

— Hai.

— Em nghĩ kỹ đi.

Bu-ra-ti-nô cau mày lại, nó nghĩ ghê lắm:

— Hai.

— Tại sao?

— Bởi vì em chẳng cho người ấy đâu, người ấy có cướp cũng không được.

Cô bé buồn rầu bảo nó:

— Em chẳng học tính được đâu. Để viết bài chính tả vậy.

Cô ngước đôi mắt xinh đẹp nhìn lên trần nhà.

— Em viết đi... «Hoa hồng rụng xuống đôi tay». Bây giờ em đọc lại mà xem...



Bu-ra-ti-nô có trông thấy bút với mực bao giờ. Vì vậy, khi cô bé bảo nó: «Em viết đi», nó liền thọc mũi vào lọ mực. Khi thấy một giọt mực rỏ trên trang giấy trắng, nó rất hoảng. Cô bé chắp hai bàn tay lại, rơi nước mắt.

— Em hư lắm. Em sẽ bị phạt.

Cô ngoái nhìn ra cửa sổ gọi:

— Ác-ti-môn, lôi Bu-ra-ti-nô vào buồng kín.

Ác-ti-môn chạy lại, nhe hàm răng trắng nhởn. Nó kéo áo Bu-ra-ti-nô rồi đi giật lùi, lôi chú bé vào tận trong buồng kín. Những con nhện to tướng nằm thu lu giữa đám mạng nhện chăng đầy các góc. Ác-ti-môn nhốt chú bé ở đấy, sủa mấy tiếng cho chú sợ rồi chạy ra nô giỡn với đàn chim.

Cô bé nằm lăn trên chiếc giường xinh xinh trải ren, nức nở khóc. Cô bắt buộc phải xử ác với chú bé. Nhưng cô đã nhận dạy dỗ chú bé gỗ, nên đành phải dằn lòng vậy.

Bu-ra-ti-nô ở trong buồng kín, lầm bầm một mình:

— Người với ngợm! Cái cô ấy mà cũng đòi dạy với dỗ... Ai lại đầu thì bằng sứ, người thì nhồi toàn bông...

Trong buồng tối đen, bỗng nghe thấy tiếng nghiến răng rất khẽ:

— Này, này, nghe tớ đây...

Bu-ra-ti-nô hếch cái mũi giây đầy mực lên. Nó thấy lờ mờ trong bóng tối một chú dơi treo lơ lửng trên trần nhà, đầu lộn xuống đất.

— Cái gì cơ?

— Bé Bu-ra-ti-nô ạ, chờ đêm tới hẵng hay.

Bọn nhện thì thầm:

— Khe khẽ chứ nào... Chớ đụng vào lưới của chúng tôi, ruồi nó sợ.

Bu-ra-ti-nô ngồi xuống một cái bình vỡ, chống tay vào má. Nó đã qua những lúc khổ sở hơn, nhưng nó nghĩ nó oan mà thêm ức.

— Dạy trẻ con thế à? Hành hạ người ta thì có, chứ dạy dỗ gì. Phải ngồi thế này kia... Chớ ăn như thế... Trẻ con không biết đánh vần là thường chứ... Cái chị ấy kỳ thật... Cả con chó nữa... Cứ đuổi chim hoài...

Dơi lại ríu rít nói:

— Bu-ra-ti-nô ạ, đợi đến đêm, tớ đưa cậu đến xứ Ngu Si. Các bạn cậu, mèo và cáo, đang chờ cậu... Tha hồ mà vui chơi... Đợi đến đêm nhé...

Bu-ra-ti-nô đến xứ Ngu Si

Cô bé tóc xanh đến bên cửa buồng kín:

— Bu-ra-ti-nô ơi, em đã hối lỗi chưa?

Nó đang tức lắm, óc nó lại còn đang mải nghĩ tận đâu đâu:

— Hồi cóc gì, đừng có hòng.

— Thế thì em phải nhốt đến sáng mai.

Cô bé bỏ đi, lòng rất phiền muộn.

Đêm xuống, cú rúc trên gác. Cóc nhảy ra ao đầm bụng xuống nước, dưới ánh trăng mờ.

Cô bé lên giường nằm, khóc mãi rồi mới ngủ được.

Ác-ti-môn ngủ bên cửa, đuôi phủ trên mõm.

Trong nhà, chiếc đồng hồ quả lắc báo nửa đêm.

Dơi liền bay sà xuống. Nó nói thầm bên tai Bu-ra-ti-nô:

— Đến giờ rồi, Bu-ra-ti-nô ơi, trốn đi! Ở góc buồng có cái lỗ chuột đấy. Chui ra thì đến được hầm. Tớ đợi cậu ở ngoài rừng thưa.

Dơi nói xong, bay vù qua cửa sổ. Bu-ra-ti-nô chạy vội đến góc buồng, vướng đầy mạng nhện. Nhện giận điên lên, thổi phì phì.

Bu-ra-ti-nô chui qua cái lỗ để sang hầm. Đường cái hẹp dần lại, no lách mãi mới đi được. Bỗng nó lăn tõm vào trong hầm, suýt nữa thì mắc vào bẫy chuột. Nó giẫm phải đuôi con rắn nước vừa nốc cả bình sữa đầy trong buồng ăn. Nó chui qua cái lỗ mèo, rồi chạy vút ra khu rừng thưa.

Dơi ta đang bay nhẹ nhàng trên những đóa hoa xanh.

— Bu-ra-ti-nô! Theo tớ, theo tớ đến xứ Ngu Si!

Vốn loài dơi không có đuôi, nên không bay thẳng được như giống chim. Nó bay cao lại bay thấp, nó có đôi cánh màng, miệng lúc nào cũng há hốc để đớp muỗi và bướm đêm. Vừa bay vừa bắt mồi. Nó trông giống con quỷ.

Bu-ra-ti-nô chạy theo dơi, cỏ ngập đến tận cổ. Cây chẻ ba ướt sũng quất mạnh vào má nó.

Bỗng dơi bay bổng lên mặt trăng tròn rồi kêu to:

— Tớ dẫn nó đến đây rồi.

Vừa lúc ấy, Bu-ra-ti-nô ngã bổ nhào, lăn xuống một cái dốc. Nó lăn, lăn mãi, sau vướng phải một bụi cây. Nó ngồi dậy, da nó sây sát, mồm đầy cát, hai mắt mở to.

— À! Cậu đây rồi.

Nó thấy mèo Ba-di-li-ô và cáo A-li-xa ngồi trước mặt. Cáo bảo:

— Chú bé Bu-ra-ti-nô dũng cảm này rơi từ trên cung trăng xuống chắc?

Mèo lấy giọng đau đớn nói:

— Nó còn sống thì cũng lạ nhỉ!

Bu-ra-ti-nô nhìn thấy chân phải của mèo quấn một miếng giẻ và đuôi cáo bê bết những bùn thì đâm nghi, nhưng nó lại quên ngay. Nó mừng lại gặp hai anh bạn cũ. Cáo nói:

— Trong cái rủi, có lúc có cái hay, ít nhất cậu cũng đến được xứ Ngu Si rồi...

Nói xong, cáo lấy chân chỉ một cái cầu hư nát bắc qua một con suối đã gần cạn. Bên kia suối, gạch vụn ngổn ngang từng đống. Nhiều ngôi nhà đổ nát. Cây cối khô héo, cành gãy sạch cả. Những gác chuông xiêu vẹo ngả nghiêng tứ phía. Cáo vừa liếm lông vừa nói ngọt ngọt:

— Ở thành phố kia, người ta bán áo rất diện, lót da thỏ mà bác Các-lô rất cần. Có cả sách vỡ lòng, tranh tô màu nữa. Úi trời, vô số là bánh ngon nhé. Lại có những con gà đường phèn cắm trên que mới tuyệt làm sao! À, cậu chưa đánh mất tiền chứ?

Cáo nâng Bu-ra-ti-nô đứng dậy. Nó giơ bàn chân đầy nước dãi lau sạch cho Bu-ra-ti-nô rồi dắt chú bé đi qua cái cầu hư nát.

Mèo Ba-di-li-ô khập khiễng bước theo sau, mặt mày cau có.

Đang giữa đêm khuya, mà ở xứ Ngu Si này, chẳng ai ngủ cả.

Trong một phố bẩn thỉu, quanh co, mấy con chó gầy giơ xương đang đi quanh quẩn, lông thì xám xịt, bẩn gớm ghiếc. Chúng nó đói và rét quá cứ ngáp ngáp dài.

— Gâu! Gâu! Trời ơi, khổ đến đâu!

Mấy con dê trụi lông, gặm cỏ bám đầy bụi bên vệ hè, đuôi ve vẩy:

— Mê-ê-ê-ê!.. Khốn khổ ghê!..


K.

Một con bò cúi gằm đầu xuống. Nó gầy quá, xương như thò cả ra ngoài. Nó mơ mơ màng màng kêu:

— Bò-ò-ò!.. Khổ ra trò!

Mấy con chim sẻ rụng gần hết lông, đậu trên đống rác; giá có ai giẫm lên chúng nó, chúng nó cũng chả buồn bay.

Mấy con gà trụi gần hết lông đuôi, tập tễnh đi vì mệt quá.

Ở góc phố, những con chó cảnh sát mõm to, dữ tợn, đứng nghiêm, đầu đội mũ ba sừng, cổ đeo một chuỗi hạt. Chúng nhìn bầy súc vật đói khát, ghẻ lở, thét to:

— Đi đi! Rẽ tay phải. Cút mau!

Cáo kéo Bu-ra-ti-nô lảng ra phía xa. Chúng nó trông thấy mấy con mèo béo quay, mắt đeo kính, khoác tay mấy con mèo cái đội mũ rất đẹp, đang đi chơi mát dưới ánh trăng.

Một con cáo phì nộn, mũi hếch lên, ra vẻ quan trọng nhỏn nhơ, kè kè bên cạnh con cáo vợ kiêu căng. Nó là tỉnh trưởng tỉnh này. Vợ nó ôm một bó hoa dạ hương. Cáo A-li-xa thì thầm:

— Đấy, những người đang đi chơi kia, họ trồng cây tiền ở cánh đồng Kỳ Diệu đấy. Đêm nay là đêm cuối cùng. Sáng mai, cậu ra hái, rồi tha hồ mà mua các thứ. Mau lên!

Cáo và mèo dẫn Bu-ra-ti-nô đến một khoảng đất rộng, đầy những mảnh bình vỡ, giày hỏng, guốc vỡ, giẻ rách. Hai gã nói liến thoắng, cướp lời nhau:

— Cậu đào một cái hố...

— Đặt tiền vàng vào.

— Rắc muối lên trên.

— Ra ao múc nước, tưới cẩn thận.

— Nhớ phải nói câu: «Cơ-rét, phét, pét»...

Bu-ra-ti-nô gãi gãi cái mũi đầy những mực:

— Được... chúng mày lùi ra xa đã.

Cáo bảo:

— Trời ơi, chúng tao chẳng thèm xem mày chôn tiền chỗ nào đâu!



Mèo nói:

— Chúng tao chẳng thèm nhìn.

Mèo và cáo lui ra xa, nấp sau một đống rác.

Bu-ra-ti-nô đào một cái lỗ. Nó thì thầm ba lần câu thần chú, rồi đặt bốn đồng tiền vàng xuống. Nó lấp đất lên, móc túi lấy một dúm muối rắc lên trên. Nó ra ao vốc một vốc nước vào lòng bàn tay, tưới trên mặt đất.

Rồi nó ngồi chờ cây mọc..

Mấy con chó cảnh sát tóm được Bu-ra-ti-nô, chẳng cho nó cãi một lời

Cáo A-li-xa tưởng Bu-ra-ti-nô sẽ đi ngủ. Nhưng chú bé cứ ngồi ì đấy, trên đống gạch vụn; mũi nó thẳng căng. Cáo liền sai mèo đứng canh, còn nó chạy đến đồn cảnh sát gần đấy.

Trong một gian phòng đầy khói thuốc lá, một con chó trực nhật ngáy khò khò bên một cái bàn bê bết những mực. Cáo lấy giọng thật lễ phép nói:

— Thưa ông gác dũng cảm — ông có thể cho bắt một thằng kẻ cắp được không? Thật là một mối nguy to cho những người lương thiện, những nhà giàu có, những người dân ở xứ này.

Con chó trực nhật, nửa thức nửa ngủ, thét lên một tiếng kinh khủng làm cho cáo giật mình:

— Kẻ cắp à? Hừ!

Cáo thưa là thằng kẻ cắp nguy hiểm ấy — tức là Bu-ra-ti-nô — đang ở ngoài bãi.

Con chó gác vẫn cáu, nó rung chuông gọi: hai con chó trinh sát xông vào phòng; hai con chó này thức suốt đêm — chúng không tin ai. Chúng nghi ngờ ngay cả những ý định tội lỗi của mình. Chó gác ra lệnh cho hai con chó trinh sát lôi cổ thằng tội phạm nguy hiểm về đồn, sống hay chết cũng mặc. Hai con chó đáp gọn thon lỏn:

— Vâng!

Chúng nó chạy băng ra ngoài bãi, phi nước đại.

Còn độ trăm thước, chúng bò rạp bụng xuống đất, rồi thoắt một cái vồ lấy Bu-ra-ti-nô, cắp dưới nách, lôi về đồn.

Bu-ra-ti-nô giãy giãy hai chân, kêu van hỏi xem tại sao, vì cớ gì mà lôi nó đi như thế. Chó săn trả lời:

— Đến nơi sẽ hay!

Cáo và mèo vội vàng đào đất moi bốn đồng tiền vàng lên. Cáo chia khôn khéo thế nào mà chiếm được ba đồng, còn mèo được mỗi một đồng.


K.

Mèo chẳng nói chẳng rằng, giơ vuốt quào luôn vào mõm cáo. Cáo giơ chân quặp chặt lấy mèo, cả hai đứa lăn chiêng trên bãi. Lông cáo, lông mèo bay tứ tung dưới ánh trăng. Cào cấu nhau chán, chúng đành chia đều hai phần, rồi ngay đêm ấy, chuồn khỏi xứ Ngu Si.

Lúc ấy thì hai con chó săn lôi được Bu-ra-ti-nô về đến đồn cảnh sát. Chó gác đứng dậy, ra tận nơi nắn túi Bu-ra-ti-nô. Hắn khám không thấy có gì, ngoài một miếng đường và một mẩu bánh hạnh nhân. Hắn thét lớn:

— Đồ khốn, mày có ba tội to: lưu manh, không giấy tờ, không nghề nghiệp. Lôi nó ra khỏi thành phố dìm xuống ao cho chết.

— Vâng!

Bu-ra-ti-nô định nói cho người ta biết nó là con ông Các-lô, định kể câu chuyện phiêu lưu của nó, nhưng hai con chó săn đã túm lấy nó, cứ thế phi ra khỏi thành phố. Đến một cái cầu, chúng ném Bu-ra-ti-nô xuống một cái ao sâu, bẩn thỉu, đầy những ếch nhái, cà niễng, đỉa, giòi bọ.

Bu-ra-ti-nô rơi xuống nước; bèo lại trùm kín lên nó.

Bu-ra-ti-nô làm quen với dân cư dưới ao.
Nó biết chuyện mất cắp bốn đồng tiền vàng.
Rùa Toóc-ti-la cho nó một chiếc chìa khóa vàng

Ta chớ quên rằng Bu-ra-ti-nô bằng gỗ nên không thể chết đuối được. Nhưng nó sợ quá, cứ nổi mãi trên mặt nước, mình bám đầy bèo.

Tất cả dân cư sống dưới ao xúm xít quanh nó: nòng nọc đen sì, bụng phệ, dại dột lạ lùng; cà niễng, chân sau giống như cái mái chèo; đỉa, giòi bọ đói khát, chúng chén tất cả những gì rơi xuống ao, kể cả chúng và vô số những con trùng, con bọ khác.

Những con nòng nọc thi nhau củ vào mạng sườn, rất thích nhai núm mũi. Đỉa chui vào túi áo. Cà niễng leo lên mũi, từ trên cao lao xuống như chim én. Những con trùng, giòi bọ lúc nhúc chui vào đầu vào kẽ chân, kẽ tay mò ăn. Nhưng rồi chính chúng lại thành mồi của cà niễng.

Chúng nó làm cho Bu-ra-ti-nô rất khó chịu. Bu-ra-ti-nô lấy chân đạp tứ tung:

— Cút tất cả đi! Chúng mày tưởng tao là một con mèo chết hử?

Dân cư dưới hồ tản đi nơi khác.

Bu-ra-ti-nô úp bụng xuống nước, bắt đầu bơi.

Bọn nhái mồm rộng đến mang tai, ngồi trên lá súng dưới ánh trăng, giương mắt tròn xoe nhìn chú bé. Một con kêu to:

— Chúng mày ơi, có con cá mực đang bơi!

Con khác nói:

— Mũi nó lại giống mỏ con cò!

Con thứ ba bảo:

— Hay là con nhái biển!

Bu-ra-ti-nô nhảy lên một cái lá súng để nghỉ. Nó ngồi thu lu một chỗ, hai tay ôm chặt lấy đầu gối. Nó run bần bật, nói một mình:

— Các trẻ khác thì được uống sữa no nê, đang ngủ giường ấm. Còn mình thì ngồi trên một cái lá ướt át... Nhái ơi, cho ta cái gì ăn đỡ đói.

Vốn nhái là loài máu lạnh. Nhưng không phải vì thế mà nó độc ác đâu. Lúc Bu-ra-ti-nô vừa rét run cầm cập vừa kể câu chuyện phiêu lưu cho nhái nghe, bọn nhái vội vàng duỗi hai cẳng, nhảy bổ cả xuống đáy ao. Chúng nó khuân lên một cái xác bọ hung chết, một cái cánh chuồn chuồn, một ít bùn, một cái trứng tôm với mấy mẩu rễ cây thối. Đặt xong những món ăn quý hóa ấy trước mặt Bu-ra-ti-nô, bọn nhái nhảy cả lên lá súng, ngồi im như những tượng bằng đá. Chúng nó nghếch đầu lên nhìn, miệng xếch đến tận mang tai, mắt tròn xoe. Bu-ra-ti-nô ngần ngừ, hít hít, rồi nếm thử cái món kia. Nó kêu:

— Không sao nuốt được! Khiếp quá!

Thế là cả bọn lại nhảy tõm xuống nước.

Bỗng bèo trên mặt nước rung chuyển cả lên: cái đầu một con rắn gớm khiếp nhô lên. Nó bơi đến gần cái lá súng Bu-ra-ti-nô đang ngồi. Núm mũ của Bu-ra-ti-nô dựng đứng lên; nó hoảng quá suýt ngã bổ nhào xuống nước.

Nhưng không phải con rắn, mà chính là Toóc-ti-la, bác rùa già hiền lành, mắt bé tí tẹo. Toóc-ti-la nói:

— Này, chú bé ngốc kia, chú bé dại dột kia! Chú không chịu ở nhà học tập, lại thích đến cái xứ Ngu Si này à?

— Nhưng tại tôi muốn lấy nhiều tiền cho bố tôi đấy chứ...

Tôi rất ngoan, rất ngoan...

Rùa nói:

— Mấy đồng tiền vàng của chú, mèo và cáo lấy cắp cả rồi. Lúc chúng nó đi qua đây, chúng nó ghé xuống uống nước rồi khoe đã đào được tiền của chú. Lúc chia nhau, chúng nó đánh nhau vỡ đầu... Rõ ngốc! Rõ dại!

Bu-ra-ti-nô càu nhàu:

— Đừng mắng tôi. Bác có giúp tôi thì giúp... Bây giờ làm thế nào, trời ơi, làm thế nào để về nhà bố tôi! Ôi trời ơi.

Nó lấy tay giụi mắt khóc lóc, nghe rất thương. Bọn nhái thở dài bảo rùa:

— Bác rùa ơi, bác giúp chú ấy đi.

Rùa nhìn mặt trăng một hồi lâu, như cố nhớ lại một việc gì. Bác bảo:

— Ngày xưa ta cũng đã giúp một người như thế này; nhưng sau người ấy bắt mất bà ta, ông ta để làm lược đồi mồi.

Nói xong, rùa lại nhìn mặt trăng một hồi lâu.

— Nhưng này, chú ở đây. Ta xuống đáy ao xem có gì cho chú được không.

Rùa rụt đầu vào mai, từ từ lặn xuống nước. Bọn nhái thì thầm:

— Bác Toóc-ti-la biết một việc bí mật lắm cơ.

Một lúc lâu sau, mặt trăng đã lặn sau dãy đồi, bèo lại rung chuyển. Rùa nhô lên, miệng cắn một chiếc chìa khóa bằng vàng.



Rùa đặt cái chìa khóa lên lá sen và nói:

— Rõ ngốc... rõ dại! Cáo và mèo đã cướp mất mấy đồng tiền vàng... nhưng chớ có buồn. Ta cho chú chiếc chìa khóa nhỏ này. Một lão râu dài đánh rơi nó xuống đáy ao. Râu lão ta dài lắm, dài đến nỗi lão phải nhét vào túi áo cho khỏi vướng mới đi được. À! Lão van nài ta mãi để ta tìm hộ, nhưng...

Toóc-ti-la thở dài, yên lặng, rồi lại thở dài, bọt nước sủi cả trên mặt nước.

— Nhưng... ta không giúp. Ta rất giận bọn người đã bắt ông bà ta để làm lược. Lão râu dài kể cho ta nghe rất nhiều chuyện về cái

chìa khóa vàng, nhưng ta quên sạch rồi. Ta chỉ nhớ là cái chìa khóa ấy có thể mở một cái cửa. Mà mở được cửa thì tha hồ sung sướng.

Tim Bu-ra-ti-nô đập thình thình. Mắt nó bỗng sáng ngời lên. Nó quên hết cả những nỗi khổ sở. Nó móc túi vứt đỉa ra ngoài, rồi bỏ cái chìa khóa vào túi. Nó cám ơn rùa và đàn nhái. Nó nhảy xuống nước, bơi vào bờ. Lúc bóng nó đã in rõ trên bờ, bọn nhái còn kêu:

— Bu-ra-ti-nô ơi, đừng đánh mất chiếc chìa khóa vàng nhé.

Bu-ra-ti-nô trốn khỏi xứ Ngu Si,
nó gặp một chú bé cũng khốn
khổ như nó

Bác rùa không chỉ cho Bu-ra-ti-nô con đường ra khỏi xứ Ngu Si.

Bu-ra-ti-nô cứ đằng trước mặt mà chạy miết. Sao lấp lánh sau những cành cây đen ngòm. Đường mấp mô đầy đá tảng. Sương mù phủ kín khe suối. Bỗng một vật gì tròn tròn chồm dậy ngay trước mặt chú bé. Tiếng chó sủa vang.

Bu-ra-ti-nô vội nằm ép xuống một tảng đá. Nó thấy hai con chó săn cảnh sát lúc nãy chạy nhanh như gió, vừa chạy vừa rít lên ghê gớm. Cái vật tròn tròn vượt khỏi mặt đường, chạy về phía dốc. Hai con chó săn đuổi theo. Lúc không nghe thấy tiếng chân chạy và tiếng chó sủa nữa, Bu-ra-ti-nô mới co cẳng chạy bán sống bán chết. Sao trên đầu như cũng chạy theo nó qua các cành cây tối om om.

Bỗng cái vật tròn kia lại vượt qua đường. Bu-ra-ti-nô lúc ấy mới trông thấy rõ là một con thỏ cõng một chú bé mặt tái mét trên lưng, chú bé bám chặt lấy hai tai thỏ.



Đá trên dốc đổ xuống rào rào. Hai con chó săn cũng vượt qua đường, rượt theo thỏ. Rồi lại hoàn toàn im lặng.

Bây giờ bóng Bu-ra-ti-nô vụt đi nhanh quá, sao trên trời như hoảng sợ chạy lùi cả lại phía sau.

Lần thứ ba, thỏ chạy phốc qua đường. Chú bé cưỡi trên lưng thỏ va đầu vào cành cây, ngã lăn xuống đất, ngay dưới chân Bu-ra-ti-nô.

Hai con chó nhảy phốc tới sau lưng thỏ, gầm lên:

— Bắt lấy! Bắt lấy!

Chúng nó đang tức điên lên, nên không trông thấy Bu-ra-ti-nô và chú bé kia. Chú bé kêu, nghe thảm thiết:

— Thôi chào Man-vi-na, vĩnh biệt từ đây.

Bu-ra-ti-nô nhìn thì, lạ chửa! Nó nhận ra Pi-e-rô, bận một cái áo tay dài.

Pi-e-rô nằm sóng sượt, đầu lọt xuống một cái khe; cậu ta tưởng là sắp chết nên cứ nói cái câu bí mật trước khi nhắm mắt: «Thôi chào Man-vi-na... vĩnh biệt từ đây».

Bu-ra-ti-nô lay nó, kéo chân nó. Pi-e-rô không động đậy. Bu-ra-ti-nô sờ thấy một con đỉa ở trong túi; nó móc ra, để lên mũi Pi-e-rô; đỉa bám ngay vào mũi. Pi-e-rô ngồi nhỏm dậy, lắc đầu, dứt đỉa ra. Nó kêu:

— À! Thế ra mình còn sống!

Bu-ra-ti-nô ôm lấy chú bé, hôn hít, khẽ đập vào má — đôi má trắng như thuốc đánh răng — rồi hỏi:

— Sao cậu lại đến đây? Sao cậu lại cưỡi con thỏ xám ấy?

Pi-e-rô len lét nhìn chung quanh, đáp:

— Bu-ra-ti-nô, Bu-ra-ti-nô ơi, giấu tớ đi, mau lên! Không phải chó đuổi thỏ xám đâu. Nó đuổi tớ đấy... Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba đuổi bắt tớ suốt ngày đêm. Lão ta thuê hai con chó ở xứ Ngu Si săn tớ, cho kỳ được mới nghe.

Phía xa, lại có tiếng chó sủa. Bu-ra-ti-nô túm lấy áo Pi-e-rô, kéo bạn vào một bụi cây trinh nữ, hoa vàng nở thơm ngát.

Pi-e-rô nằm xuống lớp lá khô, khe khẽ kể:

— Bu-ra-ti-nô ạ, hôm ấy đang đêm. Gió thổi mạnh. Mưa như trút nước...

Pi-e-rô kể chuyện đã cưỡi con thỏ đến xứ Ngu Si như thế nào

— Bu-ra-ti-nô ạ, hôm ấy đang đêm. Gió thổi mạnh. Mưa như trút nước. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba ngồi hút thuốc bên cạnh lò sưởi. Bao nhiêu cô cậu múa rối đều ngủ cả, chỉ tớ là còn thức. Tớ nhớ cô bé tóc xanh quá.

— Mày ranh thật! Rõ khéo chọn người mà nhớ. Đêm hôm qua, tớ vừa trốn khỏi nhà cô ta, lúc ấy tớ bị nhốt vào buồng kín, ở cùng với bọn nhện.

— Cái gì cơ? Cậu thấy cô bé tóc xanh à? Cậu thấy Man-vi-na à?

— Cái cô ấy lạ thật! Chỉ khóc lóc vờ... và đến làm bộ.

Pi-e-rô nhảy phắt lên, tay vẫy vẫy:

— Dẫn tớ đến đấy đi. Cậu giúp tớ tìm được Man-vi-na thì tớ sẽ nói cho cậu câu chuyện bí mật của cái chìa khóa vàng...

Bu-ra-ti-nô sướng quá reo lên:

— Hả? Cậu biết câu chuyện bí mật ấy à?

— Ừ, tớ biết cái chìa khóa ấy ở đâu cơ, lại biết làm thế nào lấy được nữa cơ. Tớ biết cái chìa khóa ấy dùng để mở một cái cửa... Tớ nghe lỏm được câu chuyện bí mật, nên lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba mới cho chó săn đuổi bắt tớ.

Bu-ra-ti-nô thấy mồm ngứa ngáy, cứ chực buột miệng nói ra rằng cái chìa khóa bí mật hiện đang nằm trong túi áo mình. Nó vội lấy mũ nhét vào miệng cho khỏi lộ. Pi-e-rô nài nó đưa về nhà Man-vi-na. Bu-ra-ti-nô lấy tay ra hiệu đang đêm thế này không thể đi được, nguy hiểm lắm, đợi đến sáng sớm mai hai đứa sẽ chạy về nhà cô bé.

Bu-ra-ti-nô lại bắt Pi-e-rô trốn trong bụi cây trinh nữ, rồi nó nói bằng cái giọng phào phào, vì miệng nó căng phồng chiếc mũ:

— Kể chuyện đi!

— Ừ thì kể. Hôm ấy đang đêm. Gió thổi mạnh.

— Cậu kể rồi...

— Tớ không ngủ được, bỗng tớ thấy có tiếng ai đập mạnh ngoài cửa sổ.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba lầm bầm:

— Ai mà đến vào cái giờ này thế?

Phía ngoài cửa sổ có tiếng trả lời:

— Tôi đây mà. Tôi là Đu-rê-ma vẫn bán đỉa thuốc đây mà. Cho tôi vào sưởi nhờ với...

Tớ chỉ muốn nhòm một tí xem lão bán đỉa thuốc mặt mũi thế nào. Tớ hé cái màn, thò đầu ra nhìn. Tớ thấy lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba đứng dậy, vấp phải bộ râu, chửi đổng một câu rồi ra mở cửa.

Một người gầy gò, cao lêu đêu, bước vào nhà, ướt như chuột lột. Mặt lão ta bé tí, bé ghê lắm, lại nhăn nhúm cả lại. Lão mặc một cái áo khoác cũ kỹ màu xanh. Ở thắt lưng, lủng lẳng nào kìm, nào móc, đinh ghim... Tay lão xách một cái thùng sắt tây và một cái vợt bắt đỉa.

Lão cúi gập người xuống như gãy sống lưng, nói:

— Ngài có đau bụng, cảm hàn, đau xương, đau đầu, ù tai chóng mặt, thì tôi xin hầu ngài nửa tá đỉa loại hảo hạng.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba bảo:

— Thôi, tôi cóc cần đỉa của bác. Bác tha hồ ngồi sưởi, chán thì thôi.

Lão Đu-rê-ma ngồi quay lưng vào đống lửa. Một chốc thì áo lão ta bốc khói lên, sặc những mùi bùn. Lão lại lên tiếng nói:

— Đỉa bán ế quá. Ngài có đau xương đau cốt, tôi xin biếu ngài một tá đỉa loại tốt nhất để cho bám vào đùi, chỉ xin ngài một khoanh thịt lợn và một cốc rượu.

— Cóc cần đỉa của bác. Có ăn thịt, uống rượu thì cứ lấy mà ăn.

Lão Đu-rê-ma lấy thịt ăn. Mặt lão co rúm lại, rồi giãn ra như một miếng cao su. Ăn uống xong, lão xin một mồi thuốc. Lão bảo:

— Thưa ngài, tôi ăn uống đã no nê, đã sưởi ấm. Để cảm ơn lòng tốt của ngài, tôi xin nói một câu chuyện bí mật.

Sau khi hút một mồi thuốc, lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba trả lời:

— Tôi chỉ cần biết có một câu chuyện bí mật ở trên đời này; ngoài ra tôi chả cần cóc gì hết!

— Thưa ngài, tôi biết một câu chuyện bí mật quan trọng lắm... Rùa Toóc-ti-la đã nói với tôi...

Nghe đến đấy, lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba giương to mắt, đứng phắt dậy, chân vướng vào râu. Lão nhảy chồm đến bên lão bán đỉa hoảng sợ, ôm lấy lão kia mà rống lên như con bê:

— Bác Đu-rê-ma ơi, bác Đu-rê-ma yêu quý ơi, bác kể đi, kể đi. Rùa nói gì với bác.

Thế là lão Đu-rê-ma kể câu chuyện như sau:

— Lúc ấy, tôi đang mải bắt đỉa ở một cái ao bẩn thỉu ở gần xứ Ngu Si. Tôi thuê một người nghèo cởi trần truồng ngâm mình dưới nước đến tận cổ để đỉa bám vào. Cứ bốn xu một ngày. Lúc anh ta lên bờ, tôi bắt lấy đỉa rồi lại cho anh ta xuống ngâm nước. Lúc đã được kha khá đỉa, bỗng thấy một cái đầu rắn nhô lên khỏi mặt nước. Nó nói:

— Này, bác Đu-rê-ma, bác làm dân cư dưới ao khiếp sợ quá; nước đục ngầu cả lên. Bác chẳng để cho tôi nghỉ ngơi sau bữa ăn nữa. Bao giờ thì xong?

Lúc ấy tôi nhìn ra là một con rùa; tôi chẳng sợ gì nữa, liền đáp:

— Bao giờ bắt hết đỉa ở cái ao bẩn thỉu của mày, tao mới thôi...

— Bác có bằng lòng không quấy rầy cái ao này nữa, không bao giờ trở lại đây nữa, thì tôi sẽ trả bác tiền, bao nhiêu cũng được.

Tôi liền bảo:

— Thôi đi, mày chỉ có trơ cái xác nổi lềnh bềnh chứ có cóc khô gì. Đồ nỡm, mày lấy gì trả tao? Trả bằng cái vỏ mày chắc... Tao có bán xác mày đi để làm lược thì có...

Rùa tức xám xanh lại:

— Ở dưới đáy ao có một cái chìa khóa thần... Tôi biết có một người khát khao muốn được cái chìa khóa ấy lắm, mất gì cũng bằng lòng...

Đu-rê-ma chưa nói hết câu, lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba đã kêu tướng lên:

— Người ấy là tôi, tôi, tôi đây bác Đu-rê-ma quí mến ạ. Thế sao bác không lấy chìa khóa về?

Mặt lão Đu-rê-ma quắt lại như một cái nấm khô, lão trả lời:

— Đời nào! Đời nào! Ai lại đổi bao nhiêu đỉa hảo hạng lấy một chiếc chìa khóa cà tèng bao giờ. Thế là đâm ra cãi nhau. Rùa giơ chân khỏi mặt nước mà bảo: — Tôi thề rằng tôi chẳng cho bác, chẳng cho một ai chiếc chìa khóa thần ấy nữa. Tôi thề rằng tôi chỉ cho người nào được tất cả dân cư dưới ao xin cho, mới được...

Nói xong, rùa lặn xuống nước.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba vội vàng nhét râu vào túi áo, vớ lấy cái mũ và cái đèn, lão hét to:

— Phải chạy ngay đến xứ Ngu Si mới được! Tôi sẽ đến ngồi bên bờ ao. Tôi sẽ mỉm cười dịu dàng. Tôi sẽ van xin bọn ếch nhái, nòng nọc, sâu bọ xin rùa giúp tôi. Tôi hứa sẽ biếu chúng một triệu rưỡi con ruồi rõ béo. Tôi sẽ khóc rống lên như một con bò lạc. Tôi sẽ rên rỉ như một con gà bị bệnh. Tôi sẽ khóc như một con cá sấu. Tôi sẽ quỳ gối trước những con nhái bé nhỏ nhất... Thế nào cũng phải lấy được chiếc chìa khóa vàng này mới xong. Tôi sẽ ra thành phố, vào một căn nhà, lẩn vào một gian buồng dưới cầu thang... Tôi sẽ tìm một cánh cửa nhỏ chưa ai trông thấy bao giờ... Tôi sẽ tra chìa khóa vào lỗ khóa...

Pi-e-rô vẫn ngồi trên đống lá khô trong bụi cây trinh nữ; nó kể tiếp:



— Lúc ấy, khoái quá, tớ thò hẳn đầu ra ngoài bức rèm. Thế là lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba trông thấy tớ.

— Đồ khốn! Mày nghe lỏm hết rồi! — lão ta hét lên như vậy rồi vớ lấy tớ định quăng vào đống lửa. Nhưng lão lại vướng râu, ngã bổ chửng xuống đất, ghế đổ lăn chiêng, ầm ầm cả lên.

Tớ cũng chẳng nhớ làm thế nào tớ chui được ra khỏi cửa sổ rồi nhảy qua hàng rào, cứ thế tớ cắm cổ chạy trong đêm tối. Gió rít từng hồi, mưa đập vào mặt.

Trên đầu, tia chớp lòe một cái, tớ thấy lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba và lão bán đỉa đuổi ngay sau lưng, chỉ cách độ mươi bước. Tớ nghĩ bụng: «Toi mạng rồi». Tớ vấp ngã, rơi trúng một cái gì mềm mềm, nóng nóng. Tớ vội bíu lấy tai nó...

Đó là con thỏ xám. Nó hốt hoảng kêu lên một tiếng, nhảy phốc lên cao. Nhưng tớ cứ bám riết lấy nó, thế là hai đứa chạy vùn vụt trong đêm tối, chạy qua cánh đồng, vườn rau. Lúc thỏ mệt quá, ngồi xuống nghỉ, ra vẻ cáu lắm rồi, tớ mới hôn vào trán nó mà bảo:

— Thỏ xám ơi, chịu khó chạy thêm tí nữa, thỏ ơi!

Thỏ thở dài, thế là chúng tớ lại phi nước đại, chẳng biết đi tới đâu, lúc thì quay phải, lúc thì quay trái...

Khi mây tan, mặt trăng ló ra, tớ thấy một thành phố dưới chân núi, gác chuông nghiêng ngả tứ phía. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba và lão bán đỉa đang chạy miết về phía thành phố ấy. Thỏ bảo:

— Trời ơi, chết rồi! Đi đời nhà thỏ rồi. Họ chạy đi tìm chó săn cảnh sát đấy. Chúng mình toi mạng mất thôi!

Thỏ sợ quá không biết làm thế nào, cứ chúi mũi vào chân, tai cụp xuống. Tớ nài van mãi, tớ khóc lóc, tớ quỳ dưới chân thỏ, thỏ không nhúc nhích. Nhưng khi hai con chó săn — chân phải đeo một cái băng đen — chạy như tên bắn ra khỏi thành phố, thì thỏ run bần bật như cầy sấy. Tớ vừa kịp nhảy lên lưng thì thỏ lao như thằng điên vào trong rừng... Đấy, từ lúc ấy, cậu cũng trông thấy đấy!

Lúc Pi-e-rô kể xong, Bu-ra-ti-nô khôn khéo hỏi:

— Thế căn nhà có cái buồng dưới cầu thang, mà lại có cái cửa ấy ở đâu?

— Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba chưa kịp nói... Vả lại, biết làm quái gì cái ấy... chìa khóa nằm ở dưới đáy hồ... Đời nào mình có cái may mắn...

Bu-ra-ti-nô hét vào lỗ tai bạn:

— Đây này, cái gì đây? Chìa khóa đây này!

Vừa nói, Bu-ra-ti-nô vừa móc túi lấy chiếc chìa khóa ra, quay tít trước mặt Pi-e-rô.

Bu-ra-ti-nô và Pi-e-rô đến nhà Man-vi-na nhưng lại phải cùng Man-vi-na và Ác-ti-môn chạy trốn ngay tức khắc

Lúc mặt trời lên cao đến ngọn núi, Bu-ra-ti-nô và Pi-e-rô chui ra khỏi bụi cây. Hai anh em chạy qua cánh đồng mà dơi cùng Bu-ra-ti-nô đã đi qua tối hôm qua, khi trốn khỏi nhà cô bé tóc xanh sang xứ Ngu Si.

Pi-e-rô bước rõ nhanh để chóng được gặp Man-vi-na; trông nó đến buồn cười. Cứ mấy giây nó lại hỏi:

— Bu-ra-ti-nô này, cậu bảo sao? Man-vi-na thấy tớ có mừng không?

— Ai biết được!

Mấy giây sau, Pi-e-rô lại hỏi:

— Man-vi-na thấy tớ có mừng không hả Bu-ra-ti-nô?

— Ai biết được!

Đi một lúc thì thấy một căn nhà trắng xóa, cửa sổ vẽ mặt trời, mặt trăng và những vì sao. Một làn khói nhẹ bốc lên từ ống khói lò sưởi. Một đám mây bay, trông giống đầu con mèo.

Chó xù Ác-ti-môn ngồi trên bậc cửa, thỉnh thoảng lại gầm gừ đám mây.

Bu-ra-ti-nô cũng ngại, không muốn quay trở về nhà cô bé tóc xanh. Nhưng bụng đói lắm, nó lại ngửi thấy mùi sữa từ xa.

— Nếu cô ấy lại cứ muốn dạy dỗ chúng mình thì chén sữa xong, thế nào tớ cũng sẽ chuồn ngay.

Vừa lúc ấy, Man-vi-na bước ra. Một tay cô xách ấm cà phê bằng sứ, một tay bưng một giỏ đầy những bánh. Mắt cô mọng nước mắt, cô tưởng Bu-ra-ti-nô đã bị chuột tha đi ăn thịt rồi. Cô vừa ngồi xuống bên cái bàn kê giữa lối đi rải cát, thì những bông hoa xanh đưa đẩy, bướm bay chập chờn trên cành hoa, trông như những cái lá vàng, lá trắng. Bu-ra-ti-nô bước vào; Pi-e-rô theo sau.

Man-vi-na mở to đôi mắt, tưởng cả hai chú bé chui tót vào cũng lọt. Thấy Man-vi-na, Pi-e-rô nói ấp a ấp úng, chẳng hiểu nó nói gì. Bu-ra-ti-nô thản nhiên nói:

— Đấy, tôi lôi nó về đấy, Man-vi-na dạy nó đi...

Man-vi-na biết không phải là mình nằm mê. Cô nói khẽ:

— Trời ơi! Sung sướng quá!

Nhưng cô lại lấy giọng người lớn mà bảo:

— Hai chú này... Đi rửa mặt ngay đi, đánh răng nữa nhé. Ác-ti-môn đưa hai chú ra giếng.

Bu-ra-ti-nô làu bàu:

— Cậu xem, bao giờ cũng: rửa mặt, đánh răng! Sạch thế thì chết cha người ta!

Nhưng hai cu cậu cũng ra giếng rửa mặt. Ác-ti-môn lấy túm lông đuôi phủi áo cho hai chú.

Hai anh em ngồi vào bàn ăn. Bu-ra-ti-nô nhét thức ăn đầy miệng, phồng cả hai má. Còn Pi-e-rô không nếm một miếng bánh. Nó nhìn Man-vi-na chăm chắm như thể cô bé nặn bằng bột có hạnh nhân vậy. Cô thấy thế liền bảo:

— Ơ kìa! Pi-e-rô nhìn gì tôi thế? Ăn đi chứ, ăn đi!

Pi-e-rô đáp:

— Man-vi-na ạ, từ lâu nay tôi chẳng ăn uống gì cả, chỉ làm thơ thôi...

Bu-ra-ti-nô cười ngất. Man-vi-na rất ngạc nhiên, mở to mắt.

— Thế thì Pi-e-rô hãy ngâm thơ của mình đi.

Cô chống tay vào má rồi nhìn đám mây bay giống hình đầu con mèo. Pi-e-rô lấy giọng ồm ồm ngâm bài thơ sau đây:

Man-vi-na, Man-vi-na ơi!
Nàng đến nơi xa xôi,
Tôi mất người yêu quí,
Tôi khóc than, rầu rĩ,
Chẳng thiết sống trên đời.

Pi-e-rô vừa đọc xong bài thơ, Man-vi-na vừa kịp khen hay thì chú cóc đã nhảy ra giữa lối đi rải cát. Mắt chú lồi hẳn ra, trông rất ghê, chú báo tin:

— Đêm qua, rùa Toóc-ti-la già nua kể cho lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba tất cả câu chuyện cái chìa khóa vàng...

Tuy Man-vi-na không hiểu chuyện gì, nhưng cô hét lên một tiếng khiếp sợ. Pi-e-rô vốn đãng trí như tất cả các nhà thi sĩ, nó kêu lên mấy câu bâng quơ. Còn Bu-ra-ti-nô thì nhảy tót xuống đất, vớ lấy bánh kẹo nhét đầy hai túi.

— Trốn mau lên. Nếu bọn chó săn dẫn lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba đến đây thì chết cả nút bây giờ.

Mặt Man-vi-na tái nhợt như cánh con bướm trắng.

Pi-e-rô tưởng cô sắp chết, liền lấy ấm cà phê rảy nước lên mình cô, làm cho cái áo đẹp của Man-vi-na bẩn hết. Ác-ti-môn chạy đến sủa inh ỏi; nó có nhiệm vụ giặt áo cho cô chủ. Nó cắn lấy cổ áo Pi-e-rô mà lắc lắc, làm cho cậu bé phải van xin:

— Thôi, xin lỗi mà...

Chú cóc giương hai con mắt lồi nhìn cái cảnh hỗn loạn ấy. Nó lại nói:

— Mười lăm phút nữa lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba sẽ cùng chó săn tới đây...

Man-vi-na đi thay áo. Pi-e-rô vặn chân vặn tay, rồi nhăn nhó bước đi trên con đường rải cát.

Ác-ti-môn lôi những hộp đựng đồ dùng trong nhà đi. Cánh cửa mở đóng không ngớt. Chim sẻ kêu ầm ĩ trên cây nghe rất ghê sợ. Chim én bay là sát mặt đất. Cú ở trên gác cũng rú lên một tiếng đinh tai nhức óc. Chỉ có Bu-ra-ti-nô là vẫn giữ được can đảm. Nó xếp trên lưng Ác-ti-môn hai cái hộp đựng những đồ vật quan trọng nhất. Nó đặt Man-vi-na ngồi trên hộp; cô mặc bộ quần áo du lịch rất đẹp. Bu-ra-ti-nô ra lệnh cho Pi-e-rô bám vào đuôi chó xù. Còn nó là người chỉ huy.

— Đừng nhốn nháo! Chạy đi thôi!

Bu-ra-ti-nô bước đi trước, trông rất anh dũng; rôi đến chó xù cõng Man-vi-na lúc la lúc lắc trên mấy cái hộp; sau cùng là Pi-e-rô vẫn cứ mơ mơ màng màng với mấy câu thơ vớ vẩn. Tất cả bọn chui ra khỏi khu cỏ rậm, đến một nơi chẳng có cây cối gì cả. Vừa ra thì đã thấy bộ râu rối tung của lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba bên cửa rừng. Lão đang lấy tay che mắt, nhìn xung quanh.

Cuộc đánh nhau ghê gớm bên ven rừng

Tay lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba dắt hai con chó cảnh sát. Lúc trông thấy bọn trẻ chạy trốn, lão há to miệng kêu:

— Gớm nhỉ!

Rồi lão thả chó ra. Hai con chó hung dữ lúc đầu chỉ bới bới hai chân sau hất tung đất lên. Chúng nó chẳng thèm gầm gừ. Chúng chắc ở sức mình, nên cũng chẳng thèm nhìn bọn trẻ. Chúng lừ lừ tiến đến phía Bu-ra-ti-nô, Ác-ti-môn, Pi-e-rô và Man-vi-na đang đứng lại, chết khiếp. Tưởng đến toi mạng cả.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba khuỳnh khuỳnh hai chân, đi theo hai con chó săn. Râu lão lúc lúc lại chui ra khỏi túi áo, cuốn lấy chân lão. Ác-ti-môn quặp đuôi vào hai chân sau, sủa inh ỏi. Man-vi-na vẫy tay kêu:

— Sợ quá! Sợ quá!

Pi-e-rô nhìn Man-vi-na, nghĩ bụng thế là đứt rồi.

Bu-ra-ti-nô là người đầu tiên trở lại bình tĩnh. Nó hét lên bảo Pi-e-rô:

— Dắt Man-vi-na chạy mau ra phía hồ, ở đấy có đàn thiên nga đấy. Còn Ác-ti-môn, vứt đồ đạc xuống đất, tháo đồng hồ ra, sửa soạn đánh nhau đi.

Man-vi-na nghe thấy thế, liền nhảy xuống đất, vén cái váy dài chạy ra phía hồ. Pi-e-rô chạy theo sau. Ác-ti-môn trút đồ đạc xuống, tháo



đồng hồ và cả cái băng tết đuôi nữa. Nó nhe hàm răng trắng nhởn, nhảy sang bên trái một cái, nhảy sang bên phải một cái để cho dẻo bắp thịt; rồi như để chờ đợi, nó bới bới, hai chân sau hất đất bắn tung lên.

Bu-ra-ti-nô leo lên một cây thông trơ trọi gần đấy. Nó ở trên ngọn cây, gân cổ hét:

— Hỡi súc vật, hỡi chim muông, sâu bọ! Chúng tớ bị tấn công đây. Hãy đến cứu đoàn quân múa rối vô tội này.

Hai con chó săn tức thì xông tới Ác-ti-môn cùng một lúc. Chó xù nhanh nhẹn né sang một bên, cắn vào đuôi một con, cắn vào đùi con kia một miếng.

Hai con chó săn quay trở lại, nặng nề; chúng lại xông vào chó xù. Ác-ti-môn nhảy vọt lên, thành thử chó săn chui dưới chân nó; nó lại cắn được một con vào sườn, con kia bị một miếng vào lưng.

Lần thứ ba, chó săn xông tới, Ác-ti-môn kéo lê đuôi dưới đất, cứ thế quay tít trên đất, có khi để chó săn đến gần, rồi nhảy phốc sang một bên, ngay dưới mũi chúng nó.

Chó săn giận lắm, đuổi theo Ác-ti-môn, không vội vàng, nhưng rất kiên quyết; chúng nó thà chết, chứ không chịu tha con chó xù tinh khôn kia.

Lúc ấy, lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba đến gần cây thông, nắm lấy thân cây, cố sức rung.

— Xuống ngay, xuống ngay!

Bu-ra-ti-nô lấy chân, lấy tay, lấy răng bám chặt vào một cành cây. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba rung mạnh quá, quả thông lúc lắc rất mạnh. Quả cây thông này vốn nặng, to bằng quả dưa con, lại có gai. Nó mà rơi trúng đầu thì... ái! ái!..

Bu-ra-ti-nô bám lấy cành, cũng đau lắm. Nó thấy Ác-ti-môn mỗi lúc một mệt mỏi, chậm chạp, lưỡi thè ra như một miếng giẻ đỏ. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba mở to mồm, hét:

— Giả tao cái chìa khóa đây!

Bu-ra-ti-nô leo trên cành cây, với được một quả thông khá to; nó lấy răng cắn cái cuống. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba rung càng mạnh. Bỗng... bộp... một quả rơi trúng giữa mồm lão. Lão ngã phịch xuống đất.

Bu-ra-ti-nô ngắt một quả nữa; quả này rơi trúng giữa sọ lão già... bốp... như rơi vào một cái trống. Bu-ra-ti-nô lại kêu:

— Chúng tớ bị tấn công! Hãy cứu đoàn quân múa rối vô tội này.

Thoạt tiên, đàn chim én bay đến cứu. Chúng nó bay lượn trước mắt hai con chó săn. Chó há mõm đớp, nhưng én có phải là ruồi đâu! Chim bay sạt qua mõm chúng, như một tia chớp.

Từ trên đám mây hình đầu mèo, một con diều hâu xám xịt đâm bổ xuống. Diều hâu này thường ngày vẫn săn thịt cho Man-vi-na. Nó cắm móng nhọn vào lưng một con chó săn; đôi cánh rộng lớn xòe ra, nó lấy đà nhac con chó lên cao, rồi giữa chừng thả xuống. Con chó săn rơi xuống đất, kêu ăng ẳng.

Ác-ti-môn lấy ngực xô con kia ngã, cắn một miếng, rồi nhảy phắt ra đằng sau. Nó chạy vòng tròn quanh gốc cây thông. Hai con chó săn mệt lử, lại bị thương, đuổi theo sau.

Đàn cóc cũng kéo đến giúp Ác-ti-môn. Các cậu còn lôi theo hai bác rắn nước đã già, mắt chả trông thấy gì nữa. Thế nào thì hai bác cũng sắp chết, hoặc chết giúi dưới gốc cây, hoặc chui vào bụng cò; cho nên theo lời khuyên của cóc, hai bác phải chết sao cho anh dũng.

Chó xù Ác-ti-môn bây giờ mới thực sự ra tay đánh nhau với hai con chó săn. Nó ngồi xuống, giơ nanh ra. Hai con chó săn xông đến. Cả ba đứa lăn lông lốc. Ác-ti-môn há mõm cắn, giơ vuốt cào cấu. Chó săn mặc cho cắn, cho cào xé; chúng nó chỉ tìm cách cắn vào họng Ác-ti-môn một cái cho chết hẳn. Tiếng kêu, tiếng sủa ầm ĩ cả khu rừng.

Cả nhà dím cũng kéo ra để đánh hộ Ác-ti-môn: dím bố, dím mẹ, dím cô, dím dì, dím con một đàn. Một bầy ong đất vù vù bay tới, con nào cũng đen nhánh, lấp lánh vàng. Rồi đến lượt đàn ong vò vẽ dữ tợn

kéo đến, cánh quay tít. Đàn cua tới, bọ dừa bò đến, giơ càng sắc, râu dài.

Tất cả mọi loài vật, đàn chim, sâu bọ đều dũng cảm lăn xả vào mà đánh hai con chó săn gớm ghiếc.

Dím bố, dím mẹ, dím dì, dím cô, dím con cuốn mình lại như hình quả cầu rồi phóng những lông nhọn vào mõm chó.

Ong đất, ong vò vẽ từ trên không đâm xả xuống, lấy vòi tẩm thuốc độc châm chó săn. Đàn kiến cần cù kéo nhau chui vào mũi chó, chích thứ a-xít rát bỏng.

Cua và bọ dừa đâm dưới bụng.

Diều hâu lấy mỏ quặp mổ vào đầu con chó này một cái, con chó kia một cái.

Bướm và ruồi bay dày đặc như đám mây, che kín mắt chó.

Cóc xúm chung quanh hai bác rắn sẵn sàng hy sinh anh dũng.

Lúc một con chó há mõm rõ to để hắt hơi, vì chất a-xít quá nóng, tức thì một bác rắn già quăng mình vào cổ chó, uốn mình trườn vào tít trong cổ họng. Bác rắn già thứ hai cũng làm như thế khi con chó thứ hai há hốc mõm.

Hai con chó bị đánh đập, cào cấu, bị châm tứ phía, thở hồn hển, ngã lăn chiêng ra đất, không đánh nhau được nữa.

Thế là Ác-ti-môn thắng trận rất vẻ vang.

Trong khi ấy thì lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba lôi được quả thông đầy gai ra khỏi miệng to của mình. Còn quả thông rơi trúng sọ làm lão ta choáng váng, mắt như bắn tung ra ngoài. Lão lảo đảo đứng dậy, lại ôm lấy cây thông. Gió hất tung bộ râu lên.

Bu-ra-ti-nô ở trên ngọn cây, thấy chòm râu lão ta bị gió nhấc lên dính chặt vào thân cây thông đầy những nhựa.

Nó đánh đu trên cành cây, hét to lên, giọng giễu cợt:

— Bố ơi, bố chẳng bắt được con đâu, chẳng bắt được đâu!..

Rồi nó nhảy phốc xuống đất, chạy vòng quanh gốc thông. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba toài ra, giơ hai tay định tóm lấy chú bé. Lão chạy quanh gốc cây đuổi bắt. Chạy được một vòng, tưởng tóm được



thằng ranh... chạy vòng thứ hai... rồi vòng thứ ba. Râu lão quấn chặt vào thân cây đầy nhựa.

Lúc râu cuốn đến vòng cuối, mũi lão húc vào thân cây, Bu-ra-ti-nô mới thè dài lưỡi ra, rồi chạy về phía hồ thiên nga tìm Man-vi-na và Pi-e-rô.

Ác-ti-môn đau như dần, đi khập khiễng ba chân theo sau, một chân co lên.

Trên bãi chiến trường, chỉ còn hai con chó săn thập tử nhất sinh và lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba, chủ rạp múa rối, cuống quít cả lên, râu bám chặt vào cây thông.

Trong hang

Lúc ấy Man-vi-na và Pi-e-rô đang ngồi trên một mô đất ẩm ướt giữa bụi lau. Cô cậu núp sau một cái mạng nhện đầy những cánh chuồn chuồn và xác muỗi. Đàn chim con xanh biếc chuyền từ cây lau nọ sang cây lau kia, nhìn cô bé đang khóc sướt mướt, ra vẻ lạ lùng và thú vị lắm.

Phía xa xa, tiếng chó sủa và kêu ăng ẳng nghe kinh khủng. Chắc là Ác-ti-môn và Bu-ra-ti-nô đang hết sức chống chọi với bọn kia. Man-vi-na nói luôn miệng: «Sợ quá! Sợ quá!»

Thế rồi, không biết làm thế nào, cô giấu mặt trong một cái lá cây. Pi-e-rô tìm hết cách dỗ cô bé; nó đọc bài thơ sau đây:

Chúng mình ngồi đây,
Chung quanh hoa nở
Hoa vàng rực rỡ,
Ngan ngát hương thơm.
Chúng mình sẽ sống,
Mùa hè quạnh hiu
Mọi người sẽ lạ,
Lạ biết bao nhiêu!

Man-vi-na cáu tiết, giậm chân đành đạch:

— Cậu làm tôi khó chịu, khó chịu quá đi mất. Có ngắt cho tôi một cái lá tươi thì ngắt. Cái lá này ướt sũng nước, lại thủng cả đây này.

Phía xa, tiếng hò reo ầm ầm bỗng im bặt. Man-vi-na chắp hai tay vào nhau:

— Ác-ti-môn và Bu-ra-ti-nô khuyu mất rồi.

Nói xong, cô bé ngã vật xuống đất, trên đám rêu xanh.

Pi-e-rô đứng cạnh, chân giậm giậm xuống đất rất vô duyên. Gió thổi trong bụi lau kêu xào xạc. Sau cùng, nghe thấy tiếng chân đi. Chắc hẳn là lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba đến bắt Man-vi-na và Pi-e-rô để nhét vào cái túi sâu thẳm. Bụi lau rẽ ra... thì thấy Bu-ra-ti-nô mũi nhọn hoắt, mồm rộng đến mang tai. Ác-ti-môn khập khiễng theo sau, mình đầy thương tích, lưng cõng hai gói đồ. Bu-ra-ti-nô không để ý gì đến nét mặt vui mừng của Man-vi-na và Pi-e-rô. Nó nói bô bô:

— Ái dà! Chúng nó lại đánh nhau với tớ! Nào mèo, nào cáo, nào chó săn... rồi cả lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba nữa!.. Thôi, cô bé trèo lên lưng Ác-ti-môn đi, còn cậu cả này, túm lấy đuôi mà đi. Lên đường nào!

Thế rồi nó bước đi, hùng dũng lắm. Nó nhảy qua những mô đất, lấy khuỷu tay rẽ đám lau, đi vòng bờ hồ sang phía bên kia.

Cả Man-vi-na và Pi-e-rô, không ai dám hỏi Bu-ra-ti-nô xem trận đánh nhau với chó săn kết thúc ra sao, và tại sao lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba không đuổi bắt nữa. Khi đến bờ bên kia, Ác-ti-môn bắt đầu rên rỉ, bốn chân đều què cả. Thế là phải đứng lại băng bó những vết thương. Một cây thông to tướng mọc trên một quả đồi lởm chởm đá. Bên dưới gốc, có một cái hang. Cả bọn liền kéo hộp đồ vào trong hang; Ác-ti-môn lê theo sau.

Ác-ti-môn liếm các vết thương, rồi chìa chân ra. Bu-ra-ti-nô xé một cái áo cũ của Man-vi-na để làm băng. Pi-e-rô cầm băng cho Man-vi-na bó chân Ác-ti-môn. Băng bó xong, thì cặp sốt. Chó ngủ ngon lành. Bu-ra-ti-nô ra lệnh:

— Pi-e-rô, ra hồ lấy nước.

Pi-e-rô ngoan ngoãn vừa đi vừa vấp ngã, miệng khe khẽ ngâm thơ. Nó đánh rơi mất nắp ấm lúc nào, và chỉ múc được mấy giọt nước. Bu-ra-ti-nô lại bảo:

— Còn Man-vi-na, ra nhặt mấy cành khô về nhóm lửa, nhanh lên!

Man-vi-na nhìn nó, ra vẻ trách móc. Cô nhún vai một cái, đi vơ mấy cành củi khô về. Bu-ra-ti-nô làu bàu:

— Những cô cậu có học hành này chẳng được tích sự gì.

Nói xong, nó cầm ấm đi múc nước lấy, tự tay nhặt củi và mấy quả thông. Nó nhóm một ngọn lửa phía ngoài cửa hang. Lửa bốc rất cao. Nó tự tay pha một ấm ca-cao.

— Lại mà ăn, nhanh lên!

Man-vi-na từ nãy vẫn yên lặng, môi mím lại. Nhưng lúc này, cô lấy giọng người lớn, nói dõng dạc:

— Bu-ra-ti-nô! Chú đừng tưởng chú đánh thắng được bọn chó săn, chú cứu được chúng tôi khỏi tay lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba và chú lại rất dũng cảm... chú đừng tưởng như thế là chú không phải rửa tay và đánh răng trước khi ăn đâu...

Bu-ra-ti-nô ngớ cả người ra ... à... à ra thế... Nó trợn tròn hai mắt nhìn cô bé, một người có ý chí đanh thép.

Man-vi-na chui ra khỏi hang, vỗ tay gọi:

— Bướm ơi, sâu ơi, bọ dừa, cóc ơi!

Chưa đầy một phút, bướm đã bay đến, phấn hoa bám khắp mình. Sâu lồm ngồm bò đến, theo sau là đàn bọ dừa. Cóc lặc lè nhảy lại, rõ ra bụng cóc. Bướm xòe cánh, đậu trên vách để trang điểm cho hang thêm đẹp và để bụi đất khỏi bay vào thức ăn. Bọ dừa nhặt rác rưởi dưới đất, vê thành hòn rồi vứt ra ngoài hang. Một chú sâu trắng bò lên đầu Bu-ra-ti-nô, leo ra mũi rồi tiết một ít bột vào răng chú bé. Thế là phải đánh răng rồi! Một chú sâu khác đánh răng cho Pi-e-rô.

Một chú chồn còn ngái ngủ cũng bò đến, trông chú ta giống như một con lợn nhỏ có lông xù. Chú giơ chân vớ lấy đàn sâu màu nâu, ép lấy ít xi đánh giày, rồi lấy đuôi đánh bóng nhoáng ba đôi giày của Man-vi-na, Bu-ra-ti-nô và Pi-e-rô. Đánh giày xong, chú ngáp dài một cái: «A hà!» rồi bỏ đi, dáng lặc lè.

Một cậu chim dẻ quạt vui nhộn, lông sặc sỡ, bay vù vào hang như một cơn gió mạnh; lúc cậu nói thì mào đỏ dựng đứng hẳn lên:

— Chải đầu cho ai bây giờ?

Man-vi-na nói:

— Tôi. Chải đầu tết tóc cho tôi, đầu tóc rối tung cả lên.

— Thế gương đâu? Này, cô bé...

Tức thì đàn cóc mắt lồi lên tiếng:

— Để bọn tôi đi lấy gương cho.

Mười chú cóc nặng nề nhảy ra phía hồ. Các chú lôi về được một cậu cá chép vẩy bóng loáng như gương. Cá ta cứ nằm yên, chẳng thèm để ý xem họ lôi mình đi đâu; cá béo quay và đần quá. Cóc dựng đứng cá chép ngay trước mặt Man-vi-na. Các chú lấy nước trong bình đổ vào mồm cá cho cá khỏi chết.

Chim dẻ quạt mải mê tết tóc và chải đầu cho Man-vi-na. Nó nhẹ nhàng bắt một con bướm đậu trên vách, thoa phấn lên mũi cô bé:

— Cô bé ơi, thế là xong rồi đấy.

Rồi vù một cái, dẻ quạt lượn ra ngoài hang, hang sáng rực những màu sắc rất đẹp. Cóc lại khiêng cá chép ra hồ. Bu-ra-ti-nô và Pi-e-rô đành phải rửa tay, rửa cả cổ nữa.

Lúc bây giờ, Man-vi-na mới cho phép ngồi vào bàn ăn.

Ăn xong, cô phủi bụi bánh rơi trên đùi, rồi bảo:

— Bu-ra-ti-nô ạ, lần trước, chúng mình đang viết chính tả. Bây giờ ta học tiếp đi.

Bu-ra-ti-nô muốn chuồn khỏi hang, đi thẳng. Nhưng nghĩ đến bạn và chó xù đang ốm, nó không nỡ tâm bỏ đi. Nó làu bàu nói:

— Nhưng có mang cái gì đi đâu mà viết!

Ác-ti-môn vừa rên vừa nói:

— Có mang đấy chứ.

Rồi nó lê đến một hộp đồ, lấy răng mở ra. Nó lôi ra một lọ mực, một hộp bút, quyển vở và cả một quả địa cầu xinh xinh nữa. Man-vi-na bảo:

— Đừng bấu ngón tay mạnh quá, đừng cầm sát ngòi bút quá, không thì bẩn hết ngón tay.

Nói xong, cô ngước mắt nhìn vòm hang, nhìn những con bướm và...

Ngay lúc ấy bỗng nghe thấy tiếng cành cây gãy răng rắc, tiếng nói ầm ầm, rồi thấy lão bán đỉa Đu-rê-ma và lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba lê chân đi qua.

Trên trán lão chủ rạp múa rối, có một cái bướu to tướng đỏ ối, mũi thì sừng húp lên. Râu lão đầy nhựa thông. Lão vừa rên rỉ vừa nói:

— Chúng nó chưa chạy xa được đâu. Chỉ quanh quẩn đâu đây trong rừng này thôi.

Bu-ra-ti-nô quyết tâm moi cho kỳ được ở lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba câu chuyện bí mật của chiếc chìa khóa vàng

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba và lão Đu-rê-ma chậm rãi bước qua trước cửa hang.

Trong trận đánh nhau vừa qua, lão bán đỉa thuốc hoảng quá, trốn biệt sau một bụi cây. Trận đánh xong xuôi, chờ lúc Bu-ra-ti-nô và Ác-ti-môn đã khuất trong đám cỏ rậm, lão mới ló ra. Lão khó nhọc gỡ bộ râu lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba ra khỏi thân cây thông. Lão nói:

— Cái thằng ranh chơi bác một vố đau thật! Đến phải hai tá đỉa tốt nhất, bác mới khỏi được...

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba hét:

— Thôi, xin đủ. Phải đuổi bắt ngay quân vô lại ấy mới được!

Hai lão già lần theo vết bọn trẻ. Họ lấy tay rẽ cỏ, xem xét từng bụi cây, lật từng mô đất. Họ trông thấy khói bốc lên giữa hai cái rễ cây thông


K.

già, nhưng không nghĩ ra rằng chính chúng nó ẩn náu trong hang và thậm chí còn đốt lửa. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba gầm lên:

— Thằng Bu-ra-ti-nô khốn kiếp! Tao mà bắt được mày thì tao băm vằm mày ra trăm mảnh.

Bọn trẻ ở trong hang nín thở.

Biết làm thế nào bây giờ? Chạy trốn à? Nhưng Ác-ti-môn băng cuốn đầy mình, còn đang ngủ say. Phải ngủ đến hai mươi bốn tiếng đồng hồ, vết thương mới lành được. Chẳng lẽ lại để con chó can đảm ấy một mình trong hang?

Không... không... Chạy thì cùng chạy, chết thì cùng chết.

Bu-ra-ti-nô, Pi-e-rô và Man-vi-na ngồi thu lu ở trong cùng hang, đầu chụm vào nhau bàn bạc rất lâu. Sau cùng quyết định như sau:

Cả bọn sẽ ở lại đây cho đến sáng hôm sau; phải lấy cành lá ngụy trang cửa hang và để cho Ác-ti-môn chóng khỏi, phải cho uống thuốc tẩy. Bu-ra-ti-nô nói:

— Còn tôi, thế nào tôi cũng phải làm cho lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba nói cho tôi biết cái chìa khóa vàng mở cái cửa nào. Cửa mà mở được thì sẽ thấy một cái gì diệu kỳ lắm đây... Rồi chúng mình sẽ tha hồ sung sướng.

Man-vi-na khe khẽ nói:

— Không có Bu-ra-ti-nô, tôi sợ lắm, sợ lắm.

— Thế còn Pi-e-rô thì sao?

— Chà! Pi-e-rô chỉ biết đọc thơ thôi...

Pi-e-rô dõng dạc nói, giọng khàn khàn như giọng thú dữ:

— Tôi sẽ hùng dũng như con sư tử bảo vệ Man-vi-na. Các bạn chưa biết tay này đấy thôi.

— Hoan hô Pi-e-rô! Đáng lẽ cậu phải tỏ ra can đảm từ lâu rồi mới phải.

Nói xong, Bu-ra-ti-nô chạy theo dấu lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba và lão Đu-rê-ma. Chẳng mấy chốc đã thấy hút hai người. Lão chủ rạp múa rối ngồi bên bờ suối, còn lão Đu-rê-ma thì lấy lá chua me dại đắp lên

cái bướu cho bạn. Từ xa đã nghe thấy tiếng sôi bụng dữ dội của Ca-ra-ba Ba-ra-ba và tiếng nước óc ách buồn thiu trong cái dạ dày trống rỗng của lão bán đỉa. Hai lão già đói quá rồi. Đu-rê-ma bảo:

— Bẩm ngài, chúng ta phải kiếm cái gì chén mới được.

Tìm được bọn lưu manh ấy phải đến đêm khuya mất.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba buồn bã đáp:



— Bây giờ mà có cả một con lợn sữa với một đôi vịt thì tôi ngốn hết ngay.

Thế là hai người đi về phía quán «Ba cá bống», biển hàng trông thấy rõ trên đồi. Lúc ấy Bu-ra-ti-nô đang cúi khom khom nấp trong đám cỏ, nó ba chân bốn cẳng chạy trước đến quán cơm.

Đến gần cổng, Bu-ra-ti-nô khẽ rón rén đến gần một chú gà trống đang rung rung cái mào rất đắc chí; chả là chú ta vừa kiếm được hạt thóc, chú ta bới đất gọi đàn gà mái đến chén, làm ầm ĩ cả lên:

— Cục cục cục...

Bu-ra-ti-nô liền chìa ra trước mặt chú gà trống những miếng bánh ngọt hạnh nhân đựng trong lòng bàn tay:

— Ấy chào lão tướng, mời lão tướng xơi đi.

Gà ta thoạt đầu còn nhìn chú bé gỗ ra vẻ nghiêm nghị lắm, nhưng sau thèm quá, nhịn không được, bèn mổ vào lòng bàn tay chú bé:

— Cục cục cục...

— Lão tướng ạ, tôi cần phải vào quán cơm này mà làm thế nào cho ông chủ không biết. Để tôi nấp dưới cái đuôi lộng lẫy của lão tướng, rồi lão tướng đưa tôi vào chỗ lò sưởi nhé.

Gà ta lại càng làm bộ:

— Cục cục cục...

Gà tuy chẳng hiểu gì, nhưng để giữ thể diện, nó đàng hoàng tiến về phía cổng quán cơm đang mở toang. Bu-ra-ti-nô nấp dưới cánh và đuôi gà, cứ thế chồm chồm đi vào bếp, đến gần cái lò. Lão chủ bếp hói đang nướng một gắp chả và bắc nồi đun bếp.

— Cút! Đồ chết tiệt!

Lão ta hét thế rồi giơ chân đá bốp một cái, gà chỉ kịp kêu «Cục tác!», rồi bắn ra ngoài, cạnh đàn gà mái sợ hết hồn.

Thế là Bu-ra-ti-nô lần ngay đến bên chân lão chủ, nấp sau một cái bình bằng đất. Cùng lúc ấy, đã nghe thấy tiếng lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba và Đu-rê-ma bên ngoài. Lão chủ quán ra cửa, cúi rạp mình đón khách.

Bu-ra-ti-nô liền chui tọt vào cái bình, ngồi im thin thít.

Bu-ra-ti-nô tìm ra được bí mật của chiếc chìa khóa vàng

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba và lão Đu-rê-ma nhắm một con lợn sữa quay cho lại sức. Lão quán rót rượu vào cốc. Ca-ra-ba Ba-ra-ba vừa nhầm nháp cái đùi lợn vừa bảo chủ quán:

— Rượu cái nhà bác này chẳng ra đếch gì! Rót ở cái bình kia xem sao.

Vừa nói, lão vừa chỉ vào cái bình Bu-ra-ti-nô đang ngồi nấp. Lão quán đáp:

— Thưa ngài, bình không đầy ạ.

— Chỉ nói láo, thử đưa xem nào!

Lão quán cầm bình dốc ngược lên. Bu-ra-ti-nô lấy gân tay, khuỳnh hai khuỷu rõ chắc để khỏi bị dốc tuột ra ngoài. Ca-ra-ba Ba-ra-ba nói, giọng khàn khàn:

— Có cái gì đen đen trong ấy.

Đu-rê-ma cãi:

— Cái gì trăng trắng đấy chứ!

— Bẩm hai ngài, tôi có nói dối thì trời vật chết tôi ngay đây này... bình chẳng có gì cả.

— Thế thì đặt lên đây để vứt xương.

Lão quán đặt bình lên bàn, ngay giữa hai lão già. Từ lúc ấy, xương xẩu cứ rơi như mưa lên đầu Bu-ra-ti-nô. Ba-ra-ba uống rượu đã say, lão liền lại gần ngọn lửa hơ bộ râu cho chảy nhựa thông. Lão nói:

— Ông sẽ đặt Bu-ra-ti-nô lên bàn tay, còn tay kia đập một cái nó bẹp gí xuống như cái bánh đa cho mà coi.

Lão Đu-rê-ma nói thêm vào:

— Thằng khốn kiếp thì phải thế mới xong. Phải cho đỉa bám đầy người nó, cho đỉa hút hết máu nó đã chứ!

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba đập tay xuống bàn một cái:

— À không! Trước hết phải lấy lại cái chìa khóa vàng chứ!

Lão chủ quán bắt chuyện luôn. Lão đã biết chuyện các chú bé múa rồi chạy trốn, nên lão nói:

— Bẩm ngài, ngài hơi đâu mà đi bắt nó. Để nhà cháu cho mấy đứa đi lùng trong rừng một chốc là bắt được thằng Bu-ra-ti-nô về đây ngay...

Các ngài cứ xơi rượu cho lại sức.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba hơ giày trên ngọn lửa:

— Được, cho đi lùng đi!

Lão đã say, hát bô bô:

Quân của ta mới kỳ
Bằng gỗ, chẳng biết chi.
Ta là chúa tể búp bê
Ca-ra-ba Ba-ra-ba khủng khiếp ghê...
Lũ búp bê đến kỳ
Trước mặt ta - cỏ dại
Dù cô nàng xinh ghê
Vẫn xơi roi, chớ chê!
Chiếc roi da chập bảy,
Chiếc roi da chập bảy!
Dứ, dứ, cái roi da,
Lũ nhóc con hát múa
Còn ta tiền đầy túi,
Chiếc túi phồng to ghê,
Chiếc túi phồng to ghê!

Thế là Bu-ra-ti-nô ngồi ở trong bình thét lên:

— Đồ khốn! Bí mật đâu, nói ngay!

Ba-ra-ba giật mình đánh thót một cái, im bặt. Lão giương mắt nhìn Đu-rê-ma:

— Bác kêu đấy à?

— Không, tôi đâu!

— Thế ai ra lệnh cho tôi phải nói điều bí mật?

Vốn Đu-rê-ma là người mê tín dị đoan, lại nốc lắm rượu, nên lão sợ hết hồn. Mặt lão tái xanh và quắt lại. Thấy thế, Ba-ra-ba cũng hoảng, răng đánh vào nhau cầm cập. Cái tiếng bí mật trong bình lại hét lên:

— Nói mau! Không thì mày dính liền vào ghế bây giờ! Đồ khốn!



Ba-ra-ba định nhảy chồm xuống đất, nhưng không sao nhấc nổi người lên được. Lão ấp a ấp úng:

— Bí... mật... gì... ạ?

Tiếng kia đáp:

— Bí mật của con rùa Toóc-ti-la chứ còn bí mật nào!

Đu-rê-ma hết hồn, chui tọt xuống gầm bàn. Ca-ra-ba Ba-ra-ba khiếp vía đến nỗi chẳng há mồm được.

Tiếng nói lại hét to, nghe như tiếng gió rít trong lò sưởi một đêm mùa thu:

— Cái cửa ấy ở đâu? Cái cửa ấy ở đâu?

Ba-ra-ba khe khẽ đáp:

— Để tôi xin nói... tôi xin nói... Cái cửa ấy ở nhà bác Các-lô, trong căn phòng nhỏ, đằng sau cái lò sưởi vẽ...

Vừa nói đến đấy thì lão chủ quán bước vào:

— Đây, mấy đứa đây. Cho chúng nó ít tiền, chúng nó khắc lôi cổ được thằng ranh kia về.

Vừa nói, lão vừa trỏ cáo A-li-xa và mèo Ba-di-li-ô đứng trên bực cửa. Cáo lễ phép ngả mũ chào rồi nói:

— Thưa ngài, ngài cứ cho chúng cháu xin mười đồng tiền vàng thì chúng cháu xin nộp ngay thằng ranh ấy, không cần đi đâu cả.

Lão Ba-ra-ba luồn tay vào túi áo gi-lê, móc ra mười đồng tiền vàng:

— Tiền đây. Bu-ra-ti-nô đâu?

Cáo đếm đi đếm lại mãi, rồi thở dài đưa cho mèo một nửa. Nó lấy chân trỏ vào cái bình mà bảo:

— Thưa ngài, nó ở ngay trong cái bình này, ngay dưới mũi ngài đấy ạ.

Lão Ba-ra-ba vớ lấy cái bình, ném bốp xuống sàn lát đá. Thế là Bu-ra-ti-nô bò lổm ngổm giữa những mảnh bình và đống xương. Thừa dịp mọi người há hốc mồm ngơ ngác, nó lao ra ngoài, nhanh như mũi tên, nhảy phốc lên lưng chú gà trống đang nghiêng nghiêng nhìn một con sâu, ra vẻ rất tự đắc. Bu-ra-ti-nô căng thẳng mũi ra trông rất khiếp; nó bảo gà:

— Mày phản tao, quân chó chết! Bây giờ liệu chạy biến đi cho mau!

Bu-ra-ti-nô bíu chặt lấy đuôi gà. Gà chẳng hiểu ra sao, xòe cánh, co cẳng chạy. Nó kéo Bu-ra-ti-nô chạy miết xuống chân đồi như cơn gió. Nó chạy vụt qua đường, qua cánh đồng về phía khu rừng.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba, Đu-rê-ma và lão quán lúc này đã hoàn hồn, vội đuổi theo Bu-ra-ti-nô. Nhưng nhìn mãi chẳng thấy đâu. Thế là mất tăm. Chỉ thấy độc một con gà trống đang chạy miết dưới đồng. Nhưng vốn gà mang tiếng ngốc nghếch, nên chả ai để ý đến cả.

Lần đầu tiên trong đời Bu-ra-ti-nô thất vọng nhưng mọi việc đều kết thúc tốt đẹp

Chú gà trống ngốc nghếch chạy mãi, đã mệt lử, mỏ nó há hốc, nó chạy chậm lại. Bu-ra-ti-nô buông tay ra:

— Thôi, mời lão tướng về với những ả gà mái của mình!

Bu-ra-ti-nô thui thủi một mình đi về phía hồ thiên nga. Qua cành lá, mặt hồ lấp lánh đằng xa. Đã trông thấy cây thông già trên gò đá... Đến hang... Bu-ra-ti-nô thấy cành lá khô bừa bãi, trên cỏ lại có vết bánh xe.

Tim nó đập thình thịch, tưởng đến vỡ ra. Nó nhảy xuống, nhìn vào trong hang.

Hang trống không!!!

Chẳng thấy Man-vi-na, Pi-e-rô và Ác-ti-môn đâu. Chỉ thấy hai mảnh giẻ rách. Bu-ra-ti-nô nhặt lên xem: đúng là hai ống tay áo của Pi-e-rô.

Thế là người ta bắt mất bạn rồi! Mất bạn rồi! Bu-ra-ti-nô nằm vật xuống, mũi cắm sâu xuống đất. Lúc bây giờ nó mới thấy nó thương yêu bạn đến chừng nào. Dù Man-vi-na có dạy học,

bảo ban, dù Pi-e-rô có đọc thơ hàng trăm lần... dù có phải cho cái chìa khóa vàng thì nó cũng cho ngay, cốt sao các bạn lại trở về.

Bỗng nó thấy một tảng đất khẽ nâng lên, một chàng chuột trũi bóng nhẫy, chân màu hồng, hiện ra. Anh chàng hắt hơi ba lần liền, rồi bảo:

— Tôi mù thật nhưng tôi nghe rõ lắm. Một cái xe có cừu kéo, đến đỗ ở đây. Lão tỉnh trưởng bên xứ Ngu Si và mấy con chó săn ngồi trên xe. Lão tỉnh trưởng ra lệnh: «Bắt quân vô lại này đi. Chúng nó đánh chết của tao hai con chó săn tốt nhất đang lúc làm nhiệm vụ. Bắt mau!» Lũ chó «Vâng!» rồi xông vào trong hang. Nghe tiếng ồn ồn ghê gớm. Chúng nó trói bọn trẻ lại, quẳng lên xe, rồi đi mất.

Bây giờ còn nằm đây, mũi cắm xuống đất làm gì nữa! Bu-ra-ti-nô đứng phắt dậy, theo vết bánh xe chạy miết. Nó vòng theo bờ hồ đến một cánh đồng cỏ rậm. Nó đi, đi mãi... Nó cũng chẳng biết đi đâu. Nó phải cứu bạn, có thế thôi. Nó đến cái dốc hôm nọ nó ngã lăn xuống bụi cây. Dưới chân, là cái ao có bác rùa Toóc-ti-la. Trên con đường đi về phía ao, nó thấy một cái xe do hai con cừu gầy nhom kéo; lông cừu trụi gần hết.

Ngồi đánh xe là một con mèo béo phị, má sệ, đeo kính gọng vàng. Con mèo ấy là viên cố vấn của tên tỉnh trưởng. Phía sau, tên cáo tỉnh trưởng ngồi nghễu nghện, ra vẻ rất quan trọng... Còn Man-vi-na, Pi-e-rô và Ác-ti-môn băng bó khắp người thì nằm bẹp gí trên mấy cái hộp. Chùm lông đuôi Ác-ti-môn thường ngày chải rất mượt, bây giờ kéo lê dưới bụi đường.

Đi gác phía sau là hai con chó săn trinh sát.

Bỗng hai con chó săn thấy cái mũ trắng của Bu-ra-ti-nô nhô trên đỉnh dốc. Hai con chó xông tới; Bu-ra-ti-nô chẳng kịp chạy trốn liều giơ thẳng hai tay, nhảy lộn nhào xuống cái ao bẩn thỉu đầy những bèo.

Nó lượn vèo trên không, đáng lẽ rơi tõm xuống nước để cầu cứu rùa Toóc-ti-la nhưng vừa lúc ấy một luồng gió mạnh thổi tới.

Gió cuốn lấy Bu-ra-ti-nô, quay tít trên không rồi hất mạnh nó xuống, trúng giữa đầu cáo tỉnh trưởng.

Con mèo đeo kính gọng vàng giật mình, tụt ngay xuống đất. Mèo vốn du côn nhưng lại nhát như cáy, liền giả vờ chết thẳng cẳng. Cáo tỉnh trưởng cũng chẳng can đảm gì hơn. Nó vừa chạy trốn lên dốc vừa rú lên, rồi chui đúng vào hang con chồn. Chồn tiếp ông khách quý hóa ấy chẳng dịu dàng tí nào, lại còn đánh đập là khác.

Cừu bỗng nhảy sang một bên, xe đổ ụp. Man-vi-na, Pi-e-rô và Ác-ti-môn lăn xuống đất cùng với mấy hộp đồ.

Những việc ấy xảy ra nhanh quá, chưa kịp để đếm năm đầu ngón tay.

Hai con chó trinh sát nhảy vội xuống chân đồi. Lúc đến xe thì thấy mèo nằm chết, lại thấy xác bọn múa rối với con chó xù nằm ngổn ngang trong bụi cây. Nhưng chẳng thấy cáo tỉnh trưởng đâu. Các vị mà chúng nó có nhiệm vụ bảo vệ như của báu, thế là mất tăm mất tích.

Con chó săn thứ nhất ngửa cổ hú lên một tiếng thất vọng.

Con thứ hai cũng kêu:

— Ai-ai-ai... hú-u-u...

Chúng nó lao lên gò sục sạo tìm chủ, rồi lại hú lên một tiếng buồn bã. Chúng nó nghĩ đến cái roi da và cái cũi sắt đang chờ chúng. Chúng thất thểu trở về xứ Ngu Si để trình cho sở Sen đầm biết việc ông tỉnh trưởng bị cuốn lên trời mất tích. Chúng bịa ra như thế để khỏi phải tội.

Bu-ra-ti-nô đưa tay nắn khắp mình: hai chân, hai tay nó vẫn còn nguyên. Nó bò đến bên Man-vi-na và Pi-e-rô để cởi trói cho bạn. Man-vi-na, chẳng nói nên lời, choàng hai tay ôm lấy cổ Bu-ra-ti-nô, nhưng không hôn được vì mũi cậu ta dài quá.

Ống tay áo Pi-e-rô rách đến khuỷu, phấn ở má rơi hết, để lộ nước da thật, má đỏ hồng hào. Nó lớn tiếng nói:

— Tớ đánh nhau hăng lắm nhé. Chúng nó mà không ngáng tớ một cái thì không đời nào bắt được tớ.

Man-vi-na công nhận:

— Pi-e-rô đánh nhau hăng như con sư tử ấy!

Cô ôm lấy cổ Pi-e-rô, hôn hai bên má. Bu-ra-ti-nô làu bàu:

— Thôi, hôn mãi. Hôn thế là đủ rồi. Ta liệu trốn đi thôi. Chúng ta sẽ cầm đuôi Ác-ti-môn mà kéo nó đi.

Cả bọn xúm vào cầm đuôi kéo Ác-ti-môn lên quả đồi.

Chó xù còn băng đầy người, rên rỉ:

— Thôi, buông tôi ra, để tôi đi một mình. Tôi thấy xấu hổ quá.

— Không được, không được, cậu còn yếu lắm.

Cả bọn chưa lên được đến lưng đồi thì lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba và Đu-rê-ma đã hiện ra trước mặt. Cáo A-li-xa lấy chân trỏ bọn trẻ, còn mèo Ba-di-li-ô vênh râu mà phì phì, trông thật đáng ghét. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba phá lên cười:

— À, có thế chứ! Bắt được rồi! Tự nhiên cái chìa khóa vàng lại dẫn xác đến tay mình.

Bu-ra-ti-nô vội nhẩm tính cách tránh khỏi tai nạn này. Pi-e-rô kéo Man-vi-na lại gần: dù có chết cũng phải đánh một trận đã. Lần này thì chẳng hy vọng gì thoát chết.

Đu-rê-ma đứng ở trên ngọn đồi cười ranh mãnh:

— Cho tôi xin con chó sống dở chết dở kia để tôi vứt xuống ao nuôi đỉa cho béo.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba béo tròn béo trục nên lười không muốn xuống; lão lấy ngón tay chuối mắn ra hiệu cho bọn trẻ đến gần:

— Các con ơi, các con lên đây... lên đây.

Bu-ra-ti-nô ra lệnh:

— Không được tiến một bước. Dù có phải chết, cũng chết cho vui vẻ. Pi-e-rô đọc mấy câu thơ tồi nhất đi. Man-vi-na, cười rõ to vào!

Tuy Man-vi-na có mấy khuyết điểm, nhưng cô là người bạn rất tốt. Cô lau nước mắt, rồi cười rộ lên, khiến hai lão trên kia rất bực. Còn Pi-e-rô làm ngay tại chỗ một bài thơ, rồi lấy giọng khàn khàn ngâm:





Cáo là gã du côn,
Nhưng liệu lại ăn đòn.
Mèo là thằng kẻ cắp.
Đu-rê-ma thật ngốc,
Xấu xa nhất trần gian.
Ba-ra-ba gian tham,
Chẳng làm chúng ta sợ.

Bu-ra-ti-nô nhăn mặt lại, nói chọc tức:

— Ê này, lão chủ rạp múa rối kia, lão béo tròn như cái thùng tô-nô, cái bụng rặt mỡ chỉ chứa toàn đồ ngu ngốc, lão thử xuống đây, xuống đây với chúng tớ xem nào... tớ lại nhổ toẹt một bãi nước bọt vào râu bây giờ...

Nghe thấy vậy, lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba gầm lên, Đu-rê-ma giơ hai cẳng tay khẳng khiu lên trời. Cáo mỉm cười hỏi, nịnh ra mặt:

— Ngài cho phép tôi vặn cổ bọn láo xược kia chứ ạ?

Chỉ một phút nữa là cả bọn đi đời. Bỗng một đàn én vụt bay tới, vừa bay vừa kêu:

— Bọn trẻ đây rồi! Bọn trẻ đây rồi, đây rồi!

Một con chim ác là lượn trên đầu lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba, kêu ầm lên:

— Mau lên! Mau lên! Mau lên!

Thế rồi thấy bác Các-lô hiện ra, trên ngọn đồi. Tay áo bác xắn cao, bác cầm cái gậy, lông mày nhíu lại.

Bác lấy vai hích lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba một cái, khuỷu tay bác xô Đu-rê-ma. Bác giơ gậy vụt vào lưng cáo, giơ chân đá một cú vào sườn mèo...

Rồi bác cúi xuống, nhìn về phía những đứa bé gỗ. Bác vui vẻ nói:

— Bu-ra-ti-nô, con ơi, con không việc gì chứ? Chạy lên đây với cha, thằng nỡm!

Cuối cùng Bu-ra-ti-nô cùng với Man-vi-na, Pi-e-rô và Ác-ti-môn trở về nhà cha Các-lô

Bọn kẻ cắp thấy bác Các-lô vác gậy đến, nét mặt cau lại, thì hoảng sợ vô cùng.

Cáo bò đến đám cỏ rậm rồi co cẳng chạy cho mau, thỉnh thoảng dừng lại, cong lưng lên; nó đau quá. Mèo thì bắn ra xa hàng chục bước, nó phì phì như cái bánh xe đạp xì hơi, ra vẻ tức tối lắm. Đu-rê-ma vén áo khoác, vừa chạy xuống dốc cho mau vừa nói:

— Tôi có làm gì đâu! Tôi có làm gì đâu!

Lão vấp phải một mô đất, mất thăng bằng, ngã xuống ao kêu đánh «ùm» một cái, nước bắn tung tóe.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba đứng nguyên tại chỗ, đầu rụt lại, râu bơ phờ.

Bu-ra-ti-nô, Pi-e-rô và Man-vi-na leo lên dốc. Bác Các-lô nhấc từng đứa bé lên tay, dọa:

— Rồi các con sẽ hay, nghe chưa!

Bác nhét cả bọn vào bên trong áo, nơi ngực.

Rồi bác bước xuống mấy bước, ngồi xổm bên chó xù. Ác-ti-môn ngẩng lên, liếm mũi bác. Bu-ra-ti-nô thò đầu ra nói:

— Cha ạ, cha có mang theo chó, chúng con mới chịu về nhà.

— Hừ... kể cũng nặng đấy, nhưng cha thử cố xem.

Bác xốc Ác-ti-môn lên vai, vừa leo lên dốc vừa thở hồn hển. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba vẫn ngồi yên như lúc nãy, vai nhô lên, mắt thì lồi ra. Lão làu bàu nói:

— Lũ búp bê của tôi đấy chứ!

Bác Các-lô gắt:

— Thôi đi! Già thế mà còn chơi với bọn Đu-rê-ma, với mèo và cáo à? Chỉ độc đi bắt nạt kẻ yếu, không biết xấu!

Bác Các-lô cứ thế đi về phía thành phố.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba vẫn rụt đầu rụt cổ, lẽo đẽo bước theo sau:

— Giả tôi lũ búp bê đây.

Bu-ra-ti-nô thò đầu ra khỏi áo bác Các-lô hét:

— Cha đừng, cha đừng, nhé!

Họ đi như vậy rất lâu, rất lâu. Qua quán «Ba cá bống», lão chủ quán hói đầu cúi xuống chào, hai tay trỏ mấy cái chảo đang sôi tí tách. Chú gà trống trụt mất ít lông đuôi, đi đi lại lại trước cổng; gà ta đang phàn nàn về chú bé Bu-ra-ti-nô láo xược; đàn gà mái ra vẻ thương hại nó lắm:

— Cục ta cục tác! Láo thật! Cục tác cục ta! Khổ thân gà quá nhỉ!

Bác Các-lô leo lên một ngọn đồi nhỏ. Bác thấy mặt biển có những rạch chạy dài, mờ mờ đục, do ảnh hưởng của gió thổi. Trên bờ biển, một thành phố nhỏ chói chang dưới ánh nắng, và chiếc mái vải bạt của một rạp múa rối.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba dừng lại cách bác Các-lô mấy bước, làu bàu nói:

— Ông bán cho tôi tụi con rối kia. Trả ông một trăm đồng tiền vàng đấy.

Bu-ra-ti-nô, Man-vi-na và Pi-e-rô nín thở đợi câu trả lời của bác Các-lô.

— Không! — bác Các-lô đáp. — Giá mày là người tử tế, là ông chủ tốt, tao sẽ trả lại mày tất cả các chú rối này. Nhưng mày tồi tệ hơn cả cá sấu. Tao không trả, mà cũng không bán chác gì cho mày. Xéo ngay!

Bác Các-lô xuống đồi, chẳng chú ý gì đến lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba nữa. Bác đi về phía thành phố.

Một gã sen đầm đứng im như bức tượng, giữa một quảng trường vắng vẻ. Vì trời nóng bức, lại buồn thiu, râu ria gã sen đầm rũ cả xuống, mắt gã nhắm nghiền. Ruồi muỗi bay lượn trên cái mũ ba sừng của gã.

Bỗng nhiên lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba nhét chòm râu dài lê thê vào túi, túm lấy áo bác Các-lô mà hét tướng lên:

— Bắt lấy nó! Nó ăn cướp con rối của tôi!

Nhưng gã sen đầm nóng bức quá, chẳng buồn động đậy. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba nhảy xổ đến bên gã, buộc gã phải bắt giữ lấy bác Các-lô. Ga sen đầm uể oải hỏi:

— Mày, mày là ai kia chứ?

— Tôi là người điều khiển con rối tài ba, là chủ một rạp múa rối nổi tiếng, có nhiều huân chương, là bạn thân của đức vua Ta-ra-ba! Tôi là Ca-ra-ba Ba-ra-ba tiên sinh!

Gã sen đầm đáp:

— Đừng hét như cái còi bên tai tao!

Trong khi lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba phân bua với gã sen đầm, bác Các-lô vừa đi về phía nhà mình, vừa lấy gậy đập xuống mặt đường rải đá.

Đến nhà, bác mở cửa, đặt Ác-ti-môn xuống giường; bác móc ba cô cậu ra, đặt cả xuống bàn. Man-vi-na nói:

— Cha ạ, cha chăm nom chó xù ốm đi. Còn hai cậu, mời hai cậu đi rửa tay...

Bỗng cô bé chắp hai tay vào nhau, ra vẻ thất vọng:

— Thôi, áo, giày mới với băng xinh xinh của tôi, thế là bỏ quên trong hang cả rồi.

Cha Các-lô bảo:

— Không sao. Chớ lo con ạ. Để chiều nay bố đi lấy hộp đồ về cho.

Bác nhanh nhẹn tháo băng ở chân Ác-ti-môn ra. Các vết thương gần khỏi hẳn. Ác-ti-môn không cử động được, vì nó đói quá. Nó rên rỉ:

— Cho tôi một đĩa trứng đánh với bột, một cái xương để tôi ăn thì tức khắc tôi khỏe như vâm, đánh được tất cả chó ở thành phố.

Bác Các-lô buồn bã trả lời:

— Khổ quá, nhà cha còn miếng bánh nào, mà một xu cũng không có.

Man-vi-na nức nở khóc. Pi-e-rô gãi gãi đầu, nghĩ ngợi:

— Để tôi ra phố đọc thơ, được khối tiền.

Bác Các-lô lắc đầu:

— Không được, người ta bắt giam con mất thôi.

Ai cũng ỉu xìu, không biết làm thế nào. Chỉ có Bu-ra-ti-nô là cứ mỉm cười ranh mãnh. Nó nhấp nha nhấp nhổm như ngồi phải một cái đinh:

— Thôi, chớ than vãn gì nữa!

Nó nhảy tót xuống đất, móc ở túi ra một cái gì, miệng nói:

— Cha ơi, cha lấy cái búa tháo mảnh vải thủng này ra.

Nó lấy mũi trỏ cái lò, cái nồi treo trên bếp lửa và làn khói vẽ trên tấm vải.

Bác Các-lô ngạc nhiên:

— Sao lại bỏ cái tranh đẹp thế này đi? Mùa rét, bố vẫn nhìn cho đỡ lạnh. Cha tưởng như có ngọn lửa thật và trong nồi có món xúp mỡ và bắp cải.

— Cha ạ, con lấy danh dự của chú múa rối mà nói với cha cái này: thế nào cha cũng sẽ có cái lò sưởi thật, với lại cả một cái nồi gang đầy xúp nữa cơ. Cha tháo cái tấm vải này đi.

Giọng Bu-ra-ti-nô nói ra vẻ chắc chắn lắm; bác Các-lô gãi đầu, làu bàu mấy tiếng rồi lấy kim, lấy búa tháo tấm vải ra. Sau bức tranh, thấy toàn mạng nhện với xác nhện.

Bác Các-lô quét rõ sạch. Thế là thấy một cái cửa bằng gỗ sồi màu nâu. Bốn góc chạm bốn cái đầu người cười toét miệng; ở giữa lại có một thằng bé mũi dài đang nhảy nhót.

Lúc đã lau bụi sạch sẽ, cả bọn cùng kêu lên một tiếng:

— Rõ ràng là anh Bu-ra-ti-nô kìa!

Bu-ra-ti-nô hết sức ngạc nhiên, nhưng cố lấy vẻ bình tĩnh nói:

— Biết mà! Đây, chìa khóa đây, cha mở cửa đi.

Bác Các-lô bảo:

— Cái cửa này với cái chìa khóa vàng này do một người thợ rất khéo làm ra, cách đây lâu lắm. Xem trong có gì nào!

Bác tra chìa khóa vào lỗ khóa, quay một vòng. Nghe thấy tiếng âm nhạc khe khẽ, rất hay...

Bác Các-lô đẩy mạnh cánh cửa. Cửa hé mở, kêu lách cách.

Vừa lúc ấy, thấy tiếng lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba chạy bên ngoài cửa sổ, lão hét lên:

— Nhân danh đức vua Ta-ra-ba, bắt lấy lão già Các-lô cho tôi!

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba xông vào nhà bác Các-lô

Như ta đã biết, lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba cố hết sức thuyết phục gã sen đầm đang ngủ gà ngủ gật bắt giữ bác Các-lô, nhưng không ăn thua. Lão chạy vội vào khu phố. Râu lão bay tứ tung, mắc vào khuy áo, vào ô của khách qua đường. Lão xô đẩy mọi người, hàm răng va phải nhau cồng cộc. Bọn nhóc ngoài phố chạy theo lão, miệng huýt sáo, tay ném táo thối. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba chạy tới nhà viên sĩ quan chỉ huy bọn sen đầm.

Giữa lúc trời oi bức này, viên sĩ quan đang mặc quần đùi, ngồi ngoài vườn uống nước chanh. Lão ta béo múp míp, cổ năm bảy ngấn, mũi thì chìm ngập giữa hai cái má đỏ gay. Đằng sau lão ta, bốn viên sen đầm đứng dưới bóng cây bồ đề, sẵn sàng mở nút những chai nước chanh.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba qùy xuống trước mặt viên sĩ quan. Nước mắt lão chảy đầm đìa xuống bộ râu dài, giọng lão the thé:

— Tôi là một người khốn khổ, không ai che chở. Chúng nó chửi rủa tôi, ăn cướp của tôi, đánh đập tôi.

Viên sĩ quan thở phì phà phì phò, hỏi:

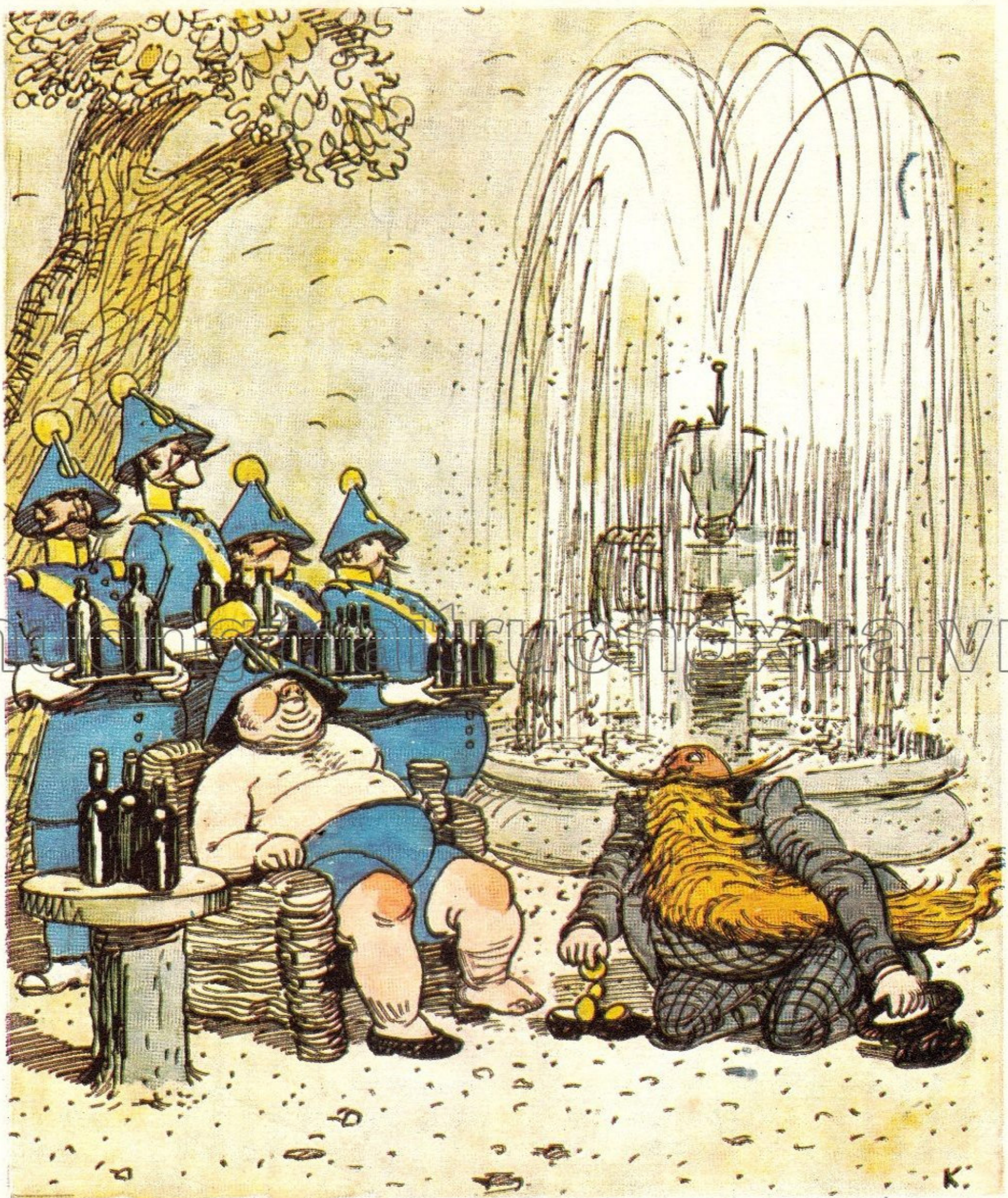
— Đứa nào chửi rủa mày?

— Thằng Các-lô, kẻ thù không đội trời chung của tôi, thằng cha chơi phong cầm ấy ạ. Nó cướp mất của tôi ba con rối tốt nhất. Nếu không bắt giam ngay nó lại, nó sẽ đốt rạp múa rối, sẽ đốt phá và cướp hết cả thành phố này.

Lão móc ở túi ra một nắm tiền vàng, đặt vào trong giày của viên sĩ quan, để lời nói có thêm sức nặng.

Tóm lại, lão tìm hết cách làm cho viên sĩ quan phải hoảng hốt lên, và ra lệnh cho bốn gã sen đầm đang đứng bên gốc cây bồ đề:

— Chúng mày hãy đi theo cái người không ai che chở và đáng quý mến này, và cứ chiếu pháp luật mà làm mọi việc cần thiết.


K.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba và bốn viên sen đầm chạy về nhà bác Các-lô. Lão hét:

— Nhân danh đức vua Ta-ra-ba, các ông bắt lấy thằng kẻ cướp đồn mạt này cho tôi!

Nhưng cửa đã đóng, không có tiếng trả lời. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba hạ lệnh:

— Nhân danh đức vua Ta-ra-ba, các ông phá cái cửa này cho tôi!

Bốn gã sen đầm xô vào cái cửa đã mọt. Cánh cửa đổ lăn kềnh và bốn gã ngã quay lơ vào trong nhà bác Các-lô, gươm chúng va chạm nhau loảng xoảng.

Cùng lúc ấy, bác Các-lô bước vào phía trong cánh cửa bí mật. Bác là người đi sau cùng. Cánh cửa đóng sập lại. Tiếng nhạc êm ái vụt tắt.

Trong căn nhà, chỉ còn vương vãi những dải băng bẩn và mảnh vải vẽ cái lò sưởi. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba nhảy xổ vào chiếc cửa bí mật, lấy nắm tay và gót chân đập thình thình. Nhưng cánh cửa không nhúc nhích. Lão lấy đà, xô cả người vào cánh cửa. Cánh cửa im lìm. Lão giậm chân đành đạch, hét to:

— Nhân danh đức vua Ta-ra-ba, các ông phá cái cửa đáng nguyền rủa này cho tôi!

Bốn gã sen đầm sờ sờ nắn nắn những vết thương: kẻ bị sứt mũi, kẻ bươu đầu. Họ đáp:

— Chịu thôi, ở đây việc khó nhằn lắm.

Họ tuyên bố sẽ báo cáo với viên sĩ quan là họ đã nhân danh pháp luật làm đủ mọi cách, nhưng chắc hẳn lão già chơi phong cầm được ma mãnh phù hộ, nên đã biến mất qua bức tường, họ đành bó tay.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba giật mạnh chòm râu của mình, ngã lăn xuống đất. Lão la hét, rên rỉ, lăn lộn trong căn nhà vắng vẻ, như bị ma làm.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba ở ngoài, bứt râu, lăn ra đất như bị ma làm. Trong lúc ấy, Bu-ra-ti-nô dẫn đầu, Man-vi-na, Pi-e-rô, Ác-ti-môn bước xuống bực thang đá dưới hầm, bác Các-lô theo sau.

Bác cầm một mẩu nến; ánh sáng rung rinh in bóng cái đầu xù của Ác-ti-môn và hai cánh tay giơ về phía trước của Pi-e-rô. Nhưng tối quá, ngọn nến không đủ soi những bậc thang phía dưới.

Man-vi-na bịt tai lại để khỏi rú lên vì sợ hãi.

Pi-e-rô cứ lầm nhầm đọc bài thơ vớ vẩn:

Trên tường bóng nhảy múa,
Nhưng ta chẳng hề sợ.
Bực thang dốc, tối tăm,
Ta chẳng sợ khó khăn.
Đường hầm chắc dẫn tới
Nơi nào đó đấy thôi...

Bu-ra-ti-nô dẫn đầu, đi cách đã khá xa. Bóng nó mờ mờ dưới kia.

Bỗng nghe thấy tiếng cái gì xì xèo, ngã xuống, lăn lăn, rồi thấy tiếng Bu-ra-ti-nô kêu to:

— Ối, cứu tôi với!

Tức thì Ác-ti-môn quên cả đau và đói, gạt Man-vi-na và Pi-e-rô sang một bên, nhảy xuống bậc thang nhanh như cơn gió lốc.

Nghe thấy Ác-ti-môn cắn cái gì. Một con vật rú lên, rùng rợn. Thế rồi im lặng. Chỉ có tim Man-vi-na là đập mạnh như tiếng đồng hồ báo thức tích tắc, tích tắc.

Bỗng một luồng ánh sáng ở dưới hầm rọi lên bậc thang. Ngọn nến của bác Các-lô như vàng hẳn đi. Bu-ra-ti-nô gọi to:

— Nhìn mà xem! Nhìn mà xem!

Man-vi-na vội vàng đi bò giật lùi xuống từng bậc một. Pi-e-rô nhảy nhót theo sau. Bác Các-lô cúi lom khom đi sau cùng, lúc lúc lại tuột dép.

Ác-ti-môn ngồi dưới cầu thang, liếm liếm lông, con chuột già Su-sa-ra nằm chết gí dưới chân.

Bu-ra-ti-nô hai tay nâng cái màn len đã mục nát. Bên trong là một cái cửa, ánh sáng xanh chiếu tỏa ra ngoài.

Lúc cả bọn bước qua cửa thì thấy ánh sáng mặt trời chiếu chói lòa qua một cái cửa sổ tròn trên vòm trần, ai nấy chói cả mắt.

Mặt trời chiếu rọi vào một căn phòng hình tròn, lát đá hoa màu vàng. Ở giữa phòng là một cái sân khấu múa rối lộng lẫy. Trên màn, một tia chớp vàng lấp lánh.

Hai bên bức màn là hai cái chòi hình vuông, tường vẽ những viên gạch, mái bằng tôn xanh sáng chói lọi. Chòi bên trái treo một cái đồng hồ quả lắc kim bằng đồng đen; trên mặt đồng hồ, gần mỗi chữ số lại vẽ mặt một chú bé hay một cô bé rất xinh đang cười. Chòi bên phải có một cái cửa sổ tròn, kính màu sặc sỡ.

Phía trên cửa sổ, bác dế mèn ngồi chồm chỗm nơi mái nhà bằng tôn màu xanh. Mọi người còn đang ngạc nhiên trước cái sân khấu kỳ diệu, thì bác dế mèn cất tiếng dõng dạc nói:

— Bu-ra-ti-nô, ta đã bảo trước cho mi biết, mi sẽ gặp nhiều nguy hiểm. Cũng may, mọi khó khăn đều vượt qua được...

Giọng bác dế mèn khàn khàn, bởi vì dù sao, bác cũng đã bị một cái búa ném trúng đầu. Và mặc dầu bác tốt bụng và đã thọ một trăm tuổi, bác chẳng thể không nhớ đến việc Bu-ra-ti-nô đã xúc phạm đến bác. Bác dế mèn không nói gì thêm. Bác vuốt vuốt râu, rồi rút lui vào một cái hố vắng vẻ, xa lánh mọi sự náo động.

Bác Các-lô nói:

— Ta cứ tưởng chúng mình ít ra cũng sẽ tìm thấy một đống vàng và bạc. Nhưng chỉ có mỗi cái món đồ chơi thế này thôi ư!

Bác đến gần cái đồng hồ quả lắc, khe khẽ gõ mặt đồng hồ thì thấy một cái chìa khóa nhỏ móc ở một cái đinh đồng, bác cầm lấy, lên giây


K.

đồng hồ. Tiếng tích tắc vang dậy. Kim bắt đầu quay. Kim dài chỉ số 12, kim ngắn chỉ số 6. Phía trong máy, tiếng phù phù nổi dậy. Sáu tiếng giòn giã vang lên.

Đúng lúc ấy, chòi bên phải cửa sổ kính màu mở tung ra; một con chim máy sặc sỡ, vỗ cánh, hót sáu lần liền: «Hãy đến với chúng ta! Hãy đến với chúng ta!»

Chim vào, cửa lại đóng kín; đàn phong cầm thánh thót, màn cuốn lên.

Mọi người chưa bao giờ được thấy cảnh trang trí đẹp như thế, cả bác Các-lô nữa.

Cảnh một khu vườn. Lá cây toàn bằng vàng bạc. Đàn chim sẻ đá máy, bé xíu chỉ bằng cái móng tay, hót véo von. Một cây nặng trĩu những quả táo bé bằng hạt lúa. Mấy con công đi đi lại lại dưới bóng cây, kiễng chân mổ quả trên cành. Hai con dê con gặm cỏ chán rồi húc nhau. Vô số bướm li ti bay chập chờn.

Một phút trôi qua. Chim ngừng hót; công và dê lùi vào hậu trường. Cây thì biến xuống sàn sân khấu; sàn có những cái cửa không ai trông thấy.

Phía trong cùng, mây bằng vải mỏng tỏa sang hai bên. Ông mặt trời đỏ ối mọc trên bãi sa mạc. Hai bên, hiện ra những cây rừng uốn lượn như những con rắn. Một con trăn treo trên cành. Một gia đình nhà khỉ móc đuôi vào cây đánh đu.

Cảnh ấy là cảnh ở châu Phi.

Dưới mặt trời đỏ ối, mấy con thú đang đi trên bãi sa mạc. Một con sư tử xù lông, tuy chỉ bằng con mèo con, nhưng trông rất ghê, nó chỉ nhảy ba bước là hết sân khấu. Một con gấu bằng nhung cầm một cái ô, đi bằng hai chân, õng à õng ẹo. Một con cá sấu kinh khủng bò ra. Hai con mắt bần tiện nhỏ tí giả vờ ra vẻ hiền lành. Nhưng Ác-ti-môn không bị lừa, nó nhìn cá sấu, sủa một tiếng. Một con tê giác nhảy tót ra; trên sừng nhọn, có để một quả bóng cao su cho đỡ nguy hiểm. Một con hươu cao cổ phi ra, trông giống như con lạc đà có chấm, cổ thì dài ngoẳng ngoẵng. Rồi đến một con voi thông minh, dễ dãi; nó vốn là bạn của

đám trẻ con, nó ve vẩy vòi, rồi lấy vòi cầm một cái bánh đậu. Sau cùng là một con chó rừng chạy dọc theo sân khấu, đó là một con lang rất bẩn thỉu. Ác-ti-môn vừa sẵn lên vừa sủa rinh thiên địa. Bác Các-lô cầm đuôi nó, khó nhọc lắm mới kéo được nó xuống.

Mọi con vật đã biến đi. Mặt trời phụt tắt! Trong đêm tối, có những vật từ hai bên và từ trên vòm cao rơi xuống, tiếng đàn vi-ô-lông ngân lên.

Trên sân khấu, bỗng thấy những ngọn đèn bé tí tẹo, mờ mờ, chiếu sáng một thành phố nhỏ tí. Cửa các nhà mở tung. Những người nhỏ li ti ùa ra rồi leo lên một cái tàu điện bé bằng cái đồ chơi trẻ con. Bác bán vé kéo chuông, bác lái xe quay máy; một chú bé lanh lẹ bám vào tàu. Tiếng còi huýt, tàu điện chuyển bánh rồi biến vào giữa những ngôi nhà cao ngất.

Một anh đi xe đạp lướt qua, bánh xe chỉ bằng cái miệng chén. Một cậu bé bán báo chạy ngang qua. Báo chỉ bằng tờ lịch gấp tư.

Một người bán kem đẩy chiếc xe nhỏ. Các cô gái chạy theo những lan can bé tí xíu vẫy gọi. Người bán kem giơ tay lên nói:

— Hết cả rồi. Lần sau đến đây...

Màn buông xuống; tia chớp trên màn lại lấp lánh.

Bác Các-lô, Man-vi-na, Pi-e-rô khoái quá. Bu-ra-ti-nô hai tay đút túi quần, ghếch mũi lên mà xem. Nó nói ra vẻ thỏa mãn lắm:

— Đấy, thấy chưa? Tớ có xuống tắm dưới ao của bác rùa, tưởng cũng không phải là vô ích. Chúng mình sẽ dựng một vở hài kịch... đố biết chuyện gì nào? «Chuyện cái chìa khóa vàng hay chuyện chú bé Bu-ra-ti-nô cùng các bạn phiêu lưu». Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba sẽ tức lên mà chết được...

Pi-e-rô lấy tay xoa cái trán đang nhăn lại; cậu cả đang suy nghĩ:

— Tớ sẽ viết vở kịch ấy bằng thơ rõ tuyệt cho mà xem.

Man-vi-na bảo:

— Còn tôi, tôi sẽ bán kem và bán vé. Nếu được thì tôi sẽ đóng vai những cô bé ngoan...

Bác Các-lô lên tiếng:

— Khoan khoan đã các con ạ... thế việc học thì thế nào?

Tất cả bọn đồng thanh trả lời:

— Buổi sáng chúng con học, buổi chiều thì diễn kịch.

Bác Các-lô lại nói:

— Được, được đấy. Thế thì bố sẽ đánh đàn phong cầm để phục vụ khán giả. Bao giờ chúng ta đi các tỉnh trong nước Ý này, bố sẽ đánh ngựa và nấu cơm...

Ác-ti-môn vẫn vểnh tai lên nghe, nó gật gật đầu, mắt sáng ngời; nó cất tiếng hỏi:

— Thế còn tôi, tôi làm gì?

Bu-ra-ti-nô đáp:

— Ác-ti-môn sẽ trông nom vật trang trí và áo quần, giữ cả chìa khóa nữa... Lúc diễn thì Ác-ti-môn ở trong buồng bắt chước tiếng sư tử gầm hay bắt chước tê giác chạy thình thịch, tiếng cá sấu nghiến răng. Ác-ti-môn sẽ quay tít đuôi giả vờ tiếng gió rít... và khối thứ tiếng khác nữa.

Tất cả đồng thanh hỏi:

— Thế Bu-ra-ti-nô thì sao? Cậu định làm trò gì?

— Hỏi mới lạ chứ! Tớ sẽ đóng vai Bu-ra-ti-nô, cả thế giới sẽ biết tên tớ.

Đoàn múa rối mới ra mắt biểu diễn lần đầu tiên

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba ngồi trước lò sưởi, mặt quàu quạu trông đến ghét. Củi tươi cháy lom đom. Bên ngoài trời mưa. Mưa dột khắp rạp hát. Chân tay đoàn con rối ẩm ướt cả. Trong những buổi tập, mặc dù có roi da dọa nạt, không ai muốn tập cả. Đã ba hôm nay, bọn

múa rối chẳng được ăn uống gì. Chúng bị treo lên đinh, trong kho chứa đồ, và xì xào ảm đạm.

Từ sáng, chẳng bán được cái vé nào. Ai dại gì mà đến xem rạp hát của lão ta. Kịch thì buồn, con rối thì ốm đói, rách như xơ mướp.

Đồng hồ trong tỉnh đánh sáu tiếng.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba âm thầm một mình đi đi lại lại trong rạp hát: rạp vắng tanh vắng ngắt. Lão vừa đi ra phố, vừa lầm bầm nói một mình:

— Ma vật chết hết cả hay sao mà chẳng thấy mống nào đến xem cả!

Ra đến ngoài, lão nhìn chung quanh, nháy nháy mắt, mồm há to, tưởng một con quạ bay vào cũng lọt. Phía trước rạp hát của lão một đám người tụ tập rất đông trước một cái lều lớn căng vải mới tinh, mặc cho gió biển ẩm ướt thổi.

Phía trên cửa, một thằng bé mũi dài đứng trên một cái bục: nó đội cái mũ vải, mồm thổi kèn rồi nói vào loa; nó cất tiếng rao cái gì.

Người xem vỗ tay cười rộ lên; nhiều người đổ xô vào trong rạp.

Đu-rê-ma đến gần lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba. Gớm, mùi bùn sao mà hôi thế. Lão ta nhăn nhúm mặt lại mà bảo:

— Trời ơi, thế là việc bán đỉa đi đời rồi. Hay là tôi sang bên kia xin một chân quét nhà hoặc châm đèn.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba gầm lên:

— Cái rạp hát ấy của đứa nào? Ở đâu ra?

— Những con rối chúng nó mở ra đấy. Tên là rạp «Tia chớp». Chúng nó soạn vở bằng thơ, rồi diễn lấy với nhau.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba nghiến răng, bứt râu, tiến về phía rạp hát mới.

Phía trên cửa, Bu-ra-ti-nô vẫn nói:

— Buổi biểu diễn đầu tiên trình bày một vở kịch rất nhộn rất hay, về cuộc đời những con rối bằng gỗ. Câu chuyện này là câu chuyện có thật. Chúng tôi nhờ mưu trí, gan dạ mà thắng được bọn thù...

Trước cửa rạp, Man-vi-na ngồi trong một cái buồng cửa kính, mớ tóc xanh tết một cái băng xinh xinh. Cô vất vả lắm mới bán được vé cho tất cả các khách xem. Họ muốn xem vở kịch diễn tả đời sống thật của những con rối.

Bác Các-lô mặc bộ áo nhung mới, đánh đàn phong cầm; bác nháy nháy mắt với mọi người.

Ở phía ngoài rạp, Ác-ti-môn đang kéo đuôi cáo A-li-xa định trốn vé chuồn vào xem. Mèo Ba-di-li-ô cũng không có vé, nhưng nó đã mau chân lẩn rõ xa rồi. Nó ngồi trên cành cây, giữa trời mưa, ra vẻ tức giận lắm.

Bu-ra-ti-nô phùng má trợn mắt nói vào loa, giọng khàn khàn:

— Buổi diễn bắt đầu!

Thế rồi nó tụt ngay xuống để vào đóng màn đầu tiên. Màn này trình bày bác Các-lô nghèo khổ đang đẽo thanh củi làm một chú bé con, bác không biết rằng sau này bác sẽ được sung sướng.

Rùa Toóc-ti-la lạch bạch đến sau chót; miệng bác ta ngậm một cái thiệp mời bằng giấy rất đẹp, bốn góc mạ vàng.

Buổi diễn bắt đầu. Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba buồn bực trở vào rạp hát vắng tanh của mình. Lão lấy cái roi da mở cửa buồng kho. Lão gầm lên dữ dội:

— Để xem chúng mày có lười chảy thây ra mãi được không nào! Liệu mà làm cho rạp tao đông khách nhé!

Lão vụt một cái, không ai trả lời. Buồng kho vắng tanh. Chỉ còn mấy sợi dây treo lơ lửng trên đỉnh.

Tất cả con rối: Ác-lơ-canh và những cô gái đeo mặt nạ đen, những anh chàng phù thủy đội mũ nhọn hoắt có đính sao, những chú gù mũ hình quả dưa chuột, những chú da đen, những con chó con... tất cả đã không cánh mà bay.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba rú lên một tiếng kinh khủng, chạy bổ ra phố. Lão trông thấy mấy chú múa rối chạy sau cùng, đang vượt qua các vũng nước, sang bên rạp mới. Tiếng âm nhạc vui nhộn, tiếng cười, tiếng vỗ tay vang dậy.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba chỉ kịp tóm được một con chó bằng vải, mắt bằng hai cái khuy. Nhưng không biết từ đâu, Ác-ti-môn đã nhảy xổ ra chồm đến vật ngã lão xuống, cướp lấy con chó con rồi chạy biến vào rạp hát. Phía sau sân khấu, nồi xúp dành cho các diễn viên đang đói bụng bốc mùi thơm ngào ngạt.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba ngồi trong một vũng nước dưới trời mưa.





MỤC LỤC



